**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Quyển nhất - Thứ nhất](" \l "bm2)

[Thứ Hai](" \l "bm3)

[Sự tích](" \l "bm4)

[Quyển nhì - Thứ ba](" \l "bm5)

[Thứ Tư](" \l "bm6)

[Quyển ba - Thứ Năm](" \l "bm7)

[Thứ Sáu](" \l "bm8)

[Thứ Bảy](" \l "bm9)

[Quyển tư - Thứ Tám](" \l "bm10)

[Thứ Chín](" \l "bm11)

[Thứ Mười](" \l "bm12)

[Thứ Mười Một](" \l "bm13)

[Thứ Mười Hai](" \l "bm14)

[Thứ Mười Ba](" \l "bm15)

[Quyển năm - Thứ 14](" \l "bm16)

[Thứ Mười Năm](" \l "bm17)

[Thứ Mười Sáu](" \l "bm18)

[Thứ Mười Bảy](" \l "bm19)

[Quyển Sáu - Thứ 18](" \l "bm20)

[Thứ Mười Chín](" \l "bm21)

[Thứ Hai Mươi](" \l "bm22)

[Thứ Hai Mươi Mốt](" \l "bm23)

[Thứ Hai Mươi Hai](" \l "bm24)

[Thứ Hai Mươi Ba](" \l "bm25)

[Thứ Hai Mươi Lăm](" \l "bm26)

[Thứ Hai Mươi Sáu](" \l "bm27)

[Thứ Hai Mươi Sáu](" \l "bm28)

[Thứ Hai Mươi Bảy](" \l "bm29)

[Thứ Hai Mươi Tám](" \l "bm30)

[Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa](" \l "bm31)

[Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh](" \l "bm32)

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Quyển nhất - Thứ nhất**

Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư   
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.   
  
Phẩm "Tự"

   
1.  Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ kheo một vạn hai ngàn người câu hội.  Các vị đó đều là bậc A la hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong, dứt sự ràng buộc trong các cõi, tâm được tự tại.  Tên của các vị đó là: A Nhã Kiều Như Trần, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Dà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phật, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lâu Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất Lăng Già Bà Ta Bạc Câu La, Ma Ha Câu Hy La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lâu Na, Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La, v.v... đó là những vị đại A la hán hàng tri thức của chúng.   
Lại có bậc hữu học và vô học hai ngàn người.   
Bà Tỳ kheo ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyến thuộc sáu ngàn người câu hội.  Mẹ của La Hầu La là bà Tỳ kheo ni Gia Du Đà La cùng với quyến thuộc câu hội.   
  
2.  Bậc đại Bồ tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều chứng được pháp Đà la ni nhạo thuyết biện tài chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trồng các cội công đức.  Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu nhân, khéo chứng trí tuệ của Phật thông đạt đại trí đến nơi bờ kia, danh đồn khắp vô lượng thế giới có thể độ vô số trăm ngàn chúng sanh.   
Tên của các vị đó là: Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Quán Thế Âm Bồ tát, Đắc Đại Thế Bồ tát, Thường Tinh Tấn Bồ tát, Bất Hưu Tức Bồ tát, Bửu Chưởng Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Dõng Thí Bồ tát, Bửu Nguyệt Bồ tát, Nguyệt Quang Bồ tát, Mãn Nguyệt Bồ tát, Đại Lực Bồ tát, Vô Lượng Lực Bồ tát, Việt Tam Giới Bồ tát, Bạt Đà Bà La Bồ tát, Di Lặc Bồ tát, Bửu Tích Bồ tát, Đạo Sư Bồ tát, v.v... các vị đại Bồ tát như thế tám vạn người câu hội.   
  
3.  Lúc bấy giờ, Thích Đề Hoàn Nhơn cùng quyến thuộc hai vạn vị thiên tử câu hội.   
Lại có Minh Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bửu Quang thiên tử, bốn vị đại Thiên Vương cùng với quyến thuộc một vạn thiên tử câu hội.   
Tự Tại thiên tử, Đại Tự Tại thiên tử cùng với quyến thuộc ba vạn thiên tử câu hội.   
Chủ cõi Ta Bà: Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm, v.v... cùng với quyến thuộc một vạn hai ngàn vị thiên tử câu hội.   
Có tám vị Long vương: Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Sa Dà La Long vương, Hòa Tu Cát Long vương, Đức Xoa Ca Long vương, A Na Bà Đạt Đa Long vương, Ma Na Tư Long vương, Ưu Bát La Long vương, v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.   
Có bốn vị Khẩn Na La vương: Pháp Khẩn Na La vương, Diệu Pháp Khẩn Na La vương, Đại Pháp Khẩn Na La vương, Trì Pháp Khẩn Na La vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc câu hội.   
Có bốn vị Càn Thát Bà vương: Nhạc Càn Thát Bà vương, Nhạc Âm Càn Thát Bà vương, Mỹ Càn Thát Bà vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc câu hội.   
Có bốn vị A Tu La vương: Bà Trĩ A Tu La vương, Dà La Khiên Đà A Tu La vương, Tỳ Ma Chất Đa La A Tu La vương, La Hầu A Tu La vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc câu hội.   
Có bốn vị Ca Lâu La vương: Đại Oai Đức Ca Lâu La vương, Đại Thân Ca Lâu La vương, Đại Mãn Ca Lâu La vương, Như Ý Ca Lâu La vương đều cùng bao nhiêu quyến thuộc câu hội.   
Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi, cùng bao nhiêu trăm ngàn quyến thuộc câu hội.   
Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.   
  
4.  Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ tát mà nói kinh Đại thừa tên: "Vô Lượng Nghĩa", là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm.   
Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định Vô Lượng Nghĩa Xứ, thân và tâm của Phật đều không lay động.   
Khi đó trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha Mạn thù sa, để trải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu điệu vang động.   
Lúc bấy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhân, phi nhân và các vị tiểu vương cùng Chuyển luân thánh vương, các đại chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.   
  
5.  Bấy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chặn mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc Cứu Cánh.  Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh, ở các cõi kia.   
Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói.  Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo.   
Lại thấy các vị đại Bồ tát dùng các món nhân duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ tát.  Lại thấy các đức Phật nhập Niết bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết bàn, đem xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.   
  
6.  Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ tát nghĩ rằng: "Hôm nay đức Thế Tôn hiện thần biến tướng, vì nhân duyên gì mà có điềm lành này.   
Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?"   
Ngài lại nghĩ: "Ông Pháp vương tử Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng hy hữu này, ta nay nên hỏi ông."   
Lúc đó, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ và các trời, rồng, quỉ, thần, v.v... đều nghĩ rằng: "Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?"   
  
7.  Bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, và của các chúng hội trời, rồng, quỉ, thần, v.v... mà hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng: "Vì nhân duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật?"   
Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:   
  
8.  Ngài Văn Thù Sư Lợi!   
Đức Đạo Sư cớ chi   
Lông trắng giữa chặn mày   
Phóng ánh sáng khắp soi?   
Trời mưa hoa Mạn đà   
Cùng hoa Mạn thù sa,   
Gió thơm mùi chiên đàn   
Vui đẹp lòng đại chúng   
Vì nhân duyên như vậy   
Cõi đất đều nghiêm tịnh   
Mà trong thế giới này   
Sáu điệu vang động lên   
Bấy giờ bốn bộ chúng   
Thảy đều rất vui mừng   
Thân cùng ý thơ thới   
Được việc chưa từng có.   
  
9.  Ánh sáng giữa chặn mày   
Soi suốt thẳng phương Đông   
Một muôn tám nghìn cõi   
Đều ánh như sắc vàng.   
Từ địa ngục A Tỳ   
Trên đến trời Hữu Đảnh   
Trong các thế giới đó   
Cả sáu đạo chúng sanh   
Sống chết của kia đến   
Nghiệp duyên lành cùng dữ   
Thọ báo có tốt xấu   
Tại đây đều thấy rõ.   
  
10.  Lại thấy các đức Phật   
Đấng Thánh Chúa sư tử   
Diễn nói các kinh điển   
Nhiệm mầu bậc thứ nhất.   
Tiếng của ngài thanh tịnh   
Giọng nói ra êm dịu   
Dạy bảo các Bồ tát   
Vô số ức muôn người   
Tiếng Phạm âm thâm diệu   
Khiến người đều ưa nghe.   
Các Phật ở cõi mình   
Mà giảng nói chánh pháp   
Dùng nhiều món nhân duyên   
Cùng vô lượng tỉ dụ   
Để soi rõ Phật pháp   
Mà khai ngộ chúng sanh.   
Nếu có người bị khổ   
Nhàm lìa già, bệnh, chết,   
Phật vì nói Niết bàn   
Để dứt các ngằn khổ   
Nếu là người có phước   
Đã từng cúng dường Phật   
Chí cầu pháp thù thắng   
Vì nói hạnh Duyên giác   
Nếu lại có Phật tử   
Tu tập các công hạnh   
Để cầu huệ vô thượng   
Phật vì nói tịnh đạo.   
  
11.  Ngài Văn Thù Sư Lợi!   
Tôi ở tại nơi đây   
Thấy nghe dường ấy đó   
Và nghìn ức việc khác   
Thấy rất nhiều như thế   
Nay sẽ lược nói ra:   
  
12.  Tôi thấy ở cõi kia   
Có hằng sa Bồ tát   
Dùng các món nhân duyên   
Mà cầu chứng Phật đạo.   
Hoặc có vị bố thí   
Vàng, bạc, ngọc, san hô,   
Trân châu, ngọc như ý,   
Ngọc, xa cừ, mã não,   
Kim cương các trân bửu   
Cùng tôi tớ, xe cộ   
Kiệu, cáng chưng châu báu   
Vui vẻ đem bố thí   
Hồi hướng về Phật đạo   
Nguyện được chứng thừa ấy   
Bậc nhất của ba cõi   
Các Phật hằng khen ngợi.   
Hoặc có vị Bồ tát   
Xe tứ mã xe báu   
Bao lơn che tàn đẹp   
Trau tria dùng bố thí.   
Lại thấy có Bồ tát   
Bố thí cả vợ con   
Thân thịt cùng tay chân   
Để cầu vô thượng đạo.   
Lại thấy có Bồ tát   
Đầu, mắt và thân thể   
Đều ưa vui thí cho   
Để cầu trí huệ Phật.  
  
   
13.  Ngài Văn Thù Sư Lợi!   
Ta thấy các Quốc vương   
Qua đến chỗ của Phật   
Thưa hỏi đạo vô thượng   
Bèn bỏ nước vui vẻ   
Cung điện cả thần thiếp   
Cạo sạch râu lẫn tóc   
Mà mặc y pháp phục.   
Hoặc lại thấy Bồ tát   
Mà hiện làm Tỳ kheo   
Một mình ở vắng vẻ   
Ưa vui tụng kinh điển.   
Cũng thấy có Bồ tát   
Dõng mãnh và tinh tấn   
Vào ở nơi thâm sơn   
Suy xét mối Phật đạo.   
Và thấy bậc ly dục   
Thường ở chỗ không nhàn   
Sâu tu các thiền định   
Được năm món thần thông.   
Và thấy vị Bồ tát   
Chấp tay trụ thiền định   
Dùng ngàn vạn bài kệ   
Khen ngợi các Pháp vương.   
Lại thấy có Bồ tát   
Trí sâu chí bền chắc   
Hay hỏi các đức Phật   
Nghe rồi đều thọ trì.   
Lại thấy hàng Phật tử   
Định huệ trọn đầy đủ   
Dùng vô lượng tỉ dụ   
Vì chúng mà giảng pháp   
Vui ưa nói các pháp   
Dạy bảo các Bồ tát   
Phá dẹp chúng binh ma   
Mà đánh rền trống pháp.   
Cùng thấy vị Bồ tát   
Vắng bặt yên lặng ngồi   
Trời, rồng đều cung kính   
Chẳng lấy đó làm mừng,   
Và thấy có Bồ tát   
Ở rừng phóng hào quang   
Cứu khổ chốn địa ngục   
Khiến đều vào Phật đạo.   
Lại thấy hàng Phật tử   
Chưa từng có ngủ nghỉ   
Kinh hành ở trong rừng   
Siêng năng cầu Phật đạo.   
Cũng thấy đủ giới đức   
Uy nghi không thiếu sót   
Lòng sạch như bảo châu   
Để cầu chứng Phật đạo.   
Và thấy hàng Phật tử   
Trụ vào sức nhẫn nhục   
Bị kẻ tăng thượng mạn   
Mắng rủa cùng đánh đập   
Thảy đều hay nhẫn được   
Để cầu chứng Phật đạo.   
Lại thấy có Bồ tát   
Xa rời sự chơi cười   
Và quyến thuộc ngu si   
Ưa gần gũi người trí   
Chuyên tâm trừ loạn động   
Nhiếp niệm ở núi rừng   
Trải ức nghìn muôn năm   
Để cầu được Phật đạo.  
  
   
14.  Lại thấy vị Bồ tát   
Đồ ăn uống ngọt ngon   
Cùng trăm món thuốc thang   
Đem cúng Phật và Tăng,   
Áo tốt đồ thượng phục   
Giá đáng đến nghìn muôn   
Hoặc là vô giá y   
Đem cúng Phật và Tăng,   
Dùng nghìn muôn ức thứ   
Nhà báu bằng chiên đàn   
Các giường nằm tốt đẹp   
Để cúng Phật cùng Tăng.   
Rừng vườn rất thanh tịnh   
Bông trái đều sum sê   
Suối chảy cùng ao tắm   
Cúng cho Phật và Tăng.   
Cúng thí như thế đó   
Các đồ cúng tốt đẹp   
Vui vẻ không hề nhàm   
Để cầu đạo vô thượng.   
  
15.  Lại có vị Bồ tát   
Giảng nói pháp tịch diệt   
Dùng các lời dạy dỗ   
Dạy vô số chúng sanh   
Hoặc thấy vị Bồ tát   
Quán sát các pháp tịnh   
Đều không có hai tướng   
Cũng như khoảng hư không.   
Lại thấy hàng Phật tử   
Tâm không chỗ mê đắm   
Dùng món diệu huệ này   
Mà cầu đạo vô thượng.   
  
16.  Ngài Văn Thù Sư Lợi!   
Lại có vị Bồ tát   
Sau khi Phật diệt độ   
Cúng dường xá lợi Phật.   
Lại thấy hàng Phật tử   
Xây dựng các tháp miếu   
Nhiều vô số hằng sa   
Nghiêm sức khắp cõi nước.   
Bảo tháp rất cao đẹp   
Đều năm nghìn do tuần   
Bề ngang rộng xứng nhau   
Đều hai nghìn do tuần.   
Trong mỗi mỗi tháp miếu   
Đều có ngàn tràng phan   
Màn châu xen thả xuống   
Tiếng linh báu hòa reo   
Các vị trời, rồng, thần,   
Người cùng với phi nhân   
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc   
Thường đem đến cúng dường.   
Ngài Văn Thù Sư Lợi!   
Các hàng Phật tử kia   
Vì cúng dường xá lợi   
Nên trang sức tháp miếu,   
Cõi quốc giới tự nhiên   
Thù đặc rất tốt đẹp   
Như cây Thiên thụ vương   
Hoa kia đang xoè nở.   
  
17.  Phật phóng một luồng sáng   
Ta cùng cả chúng hội   
Thấy nơi cõi nước này   
Các thứ rất tốt đẹp   
Thần lực của chư Phật   
Trí huệ đều hi hữu   
Phóng một luồng tịnh quang   
Soi khắp vô lượng cõi   
Chúng ta thấy việc này   
Được điều chưa từng có.   
  
18.  Xin Phật tử Văn Thù   
Giải quyết lòng chúng nghi   
Bốn chúng đều mong ngóng   
Nhìn ngài và nhìn ta   
Đức Thế Tôn cớ chi   
Phóng ánh quang minh này?   
Phật tử phải thời đáp   
Quyết nghi cho chúng mừng.   
Có những lợi ích gì   
Đức Phật phóng quang này?   
Khi Phật ngồi đạo tràng   
Chứng được pháp thâm diệu   
Vì muốn nói pháp đó   
Hay là sẽ thọ ký?   
Hiện bày các cõi Phật   
Các báu sạch trang nghiêm   
Cùng thấy các đức Phật   
Đây không phải cớ nhỏ   
Ngài Văn Thù nên biết   
Bốn chúng và long, thần,   
Nhìn xem xét ngài đó   
Mong sẽ nói những gì?   
  
19.  Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Di Lặc đại Bồ tát cùng các vị Đại sĩ: "Các thiện nam tử!  Như chỗ tôi xét nghĩ thì nay đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.   
Các thiện nam tử!  Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn.  Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy.  Phật vì muốn cho chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.   
  
20.  Các thiện nam tử!  Như vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp về trước, bấy giờ có đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, diễn nói chánh pháp.   Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch.   
Phật, vì người cầu đạo Thanh văn, nói pháp Tứ đế thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết bàn.  Vì hạng cầu quả Duyên giác, nói pháp Mười hai nhân duyên, vì hàng Bồ tát nói sáu pháp Ba la mật làm cho chứng được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác thành bậc nhất thiết chủng trí.   
Kế lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh.  Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả La Đọa.   
Di Lặc nên biết!  Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.   
Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử: Người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hưởng Ý, thứ tám tên Pháp Ý.   
Tám vị vương tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ.  Nghe vua cha xuất gia chứng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc pháp sư, thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.  
  
   
21.  Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên "Vô Lượng Nghĩa Xứ" là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm.  Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định Vô Lượng Nghĩa Xứ, thân và tâm chẳng động.   
  
22.  Khi ấy trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa cùng hoa Ma ha Mạn thù sa để rải trên đức Phật và hàng đại chúng.  Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.   
Lúc đó trong hội, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển luân thánh vương, v.v... các đại chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.   
  
23.  Bấy giờ, đức Như Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.   
Di Lặc nên biết!  Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cớ gì mà phóng ánh sáng này.   
Khi ấy, có vị Bồ tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.   
  
24.  Bấy giờ, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.   
  
25.  Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn.  Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.   
  
26.  Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, và trời, người, A tu la mà tuyên rằng: "Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết bàn."   
Khi đó có vị Bồ tát tên Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký cho, bảo các Tỳ kheo rằng: "Ông Đức Tạng Bồ tát này kế đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Thân Như Lai Ứng Cúng, chánh đẳng chánh giác."   
Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô dư Niết bàn.   
  
27.  Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ tát trì kinh Diệu Pháp Liên Hoa trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.   
  
28.  Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Các vị vương tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo.  Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.   
  
29.  Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên: Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh.  Người này cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi.   
  
30.  Di Lặc nên biết!  Lúc đó Diệu Quang Bồ tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đấy.  Còn Cầu Danh Bồ tát là ngài đấy.   
Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm."   
Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
31.  Ta nhớ thuở quá khứ   
Vô lượng vô số kiếp   
Có Phật Nhân Trung Tôn   
Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh   
Đức Thế Tôn nói pháp   
Độ vô lượng chúng sanh   
Vô số ức Bồ tát   
Khiến vào trí huệ Phật.   
  
32.  Khi Phật chưa xuất gia   
Có sanh tám vương tử   
Thấy Đại Thánh xuất gia   
Cũng theo tu phạm hạnh.   
  
33.  Phật nói kinh Đại thừa   
Tên là Vô Lượng Nghĩa   
Ở trong hàng đại chúng   
Mà vì rộng tỏ bày,   
Phật nói kinh ấy rồi   
Liền ở trong pháp tòa   
Xếp bằng nhập chánh định   
Tên Vô Lượng Nghĩa Xứ   
Trời rưới hoa Mạn đà   
Trống trời tự nhiên vang   
Các trời, rồng, quỉ, thần   
Cúng dường đấng Nhân Tôn,   
Tất cả các cõi Phật   
Tức thời vang động lớn,   
  
34.  Phật phóng sáng giữa mày   
Hiện các việc hi hữu   
Ánh sáng chiếu phương Đông   
Muôn tám nghìn cõi Phật   
Bày sanh tử nghiệp báo   
Của tất cả chúng sanh   
Lại thấy các cõi Phật   
Dùng các báu trang nghiêm   
Màn lưu ly, pha lê   
Đây bởi Phật quang soi.   
  
35.  Lại thấy những trời, người   
Rồng, thần, chúng dạ xoa   
Càn thát, khẩn na la   
Đều cúng dường Phật mình.  
  
   
36.  Lại thấy các Như Lai   
Tự nhiên thành Phật đạo,   
Màu thân như núi vàng   
Đoan nghiêm rất đẹp mầu   
Như trong lưu ly sạch   
Hiện ra tượng chơn kim   
Thế Tôn trong đại chúng   
Dạy nói nghĩa thâm diệu.   
  
37.  Mỗi mỗi các cõi Phật   
Chúng Thanh văn vô số,   
Nhân Phật quang soi sáng   
Đều thấy đại chúng kia.   
Hoặc có các Tỳ kheo   
Ở tại trong núi rừng   
Tinh tấn giữ tịnh giới   
Dường như gìn châu sáng.   
  
38.  Lại thấy các Bồ tát   
Bố thí nhẫn nhục thảy   
Số đông như hằng sa   
Đây bởi sáng Phật soi.   
Lại thấy hàng Bồ tát   
Sâu vào các thiền định   
Thân tâm lặng chẳng động   
Để cầu đạo vô thượng.   
Lại thấy các Bồ tát   
Rõ tướng pháp tịch diệt   
Đều ở tại nước mình   
Nói pháp cầu Phật đạo.   
  
39.  Bấy giờ bốn bộ chúng   
Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng   
Hiện sức thần thông lớn   
Tâm kia đều vui mừng   
Mỗi người tự hỏi nhau   
Việc này nhân duyên gì?   
  
40.  Đấng của trời người thờ   
Vừa từ chánh định dậy   
Khen Diệu Quang Bồ tát   
Ông là mắt của đời   
Mọi người đều tin về   
Hay vâng giữ tạng pháp   
Như pháp của ta nói   
Chỉ ông chứng biết được.   
Đức Phật đã ngợi khen   
Cho Diệu Quang vui mừng   
Liền nói kinh Pháp Hoa   
Trải sáu mươi tiểu kiếp   
Chẳng rời chỗ ngồi ấy   
Ngài Diệu Quang Pháp sư   
Trọn đều hay thọ trì   
Pháp thượng diệu của Phật.   
  
41.  Phật nói kinh Pháp Hoa   
Cho chúng vui mừng rồi   
Liền chính trong ngày đó   
Bảo hàng chúng trời, người   
Các pháp "nghĩa thật tướng"   
Đã vì các ông nói   
Nay ta ở giữa đêm   
Sẽ vào cõi Niết bàn   
Phải một lòng tinh tấn   
Rời các sự buông lung   
Các Phật rất khó gặp   
Ức kiếp được một lần.   
  
42.  Các con của Phật thảy   
Nghe Phật sắp nhập diệt   
Thảy đều lòng buồn khổ   
Sao Phật gấp Niết bàn?   
Đấng Thánh chúa Pháp vương   
An ủi vô lượng chúng:   
Nếu lúc ta diệt độ   
Các ông chớ lo sợ   
Đức Tạng Bồ tát đây   
Tâm đã được thông thấu   
Nơi vô lậu thiệt tướng   
Kế đây sẽ thành Phật   
Tên hiệu là Tịnh Thân   
Cũng độ vô lượng chúng.   
  
43.  Đêm đó Phật diệt độ   
Như củi hết, lửa tắt   
Chia phân các xá lợi   
Mà xây vô lượng tháp.   
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni   
Số đông như hằng sa   
Lại càng thêm tinh tấn   
Để cầu đạo vô thượng.   
  
44.  Diệu Quang Pháp sư ấy   
Vâng giữ Phật pháp tạng   
Trong tám mươi tiểu kiếp   
Rộng nói kinh Pháp Hoa.   
Tám vị vương tử đó   
Được Diệu Quang dạy bảo   
Vững bền đạo vô thượng   
Sẽ thấy vô số Phật   
Cúng dường các Phật xong   
Thuận theo tu đại đạo   
Nối nhau đặng thành Phật   
Chuyển thứ thọ ký nhau,   
Đấng Phật rốt sau cả   
Hiệu là Phật Nhiên Đăng   
Đạo Sư của thiên tiên   
Độ thoát vô lượng chúng.   
  
45.  Diệu Quang Pháp sư đó   
Có một người đệ tử   
Tâm thường hay biếng trễ   
Tham ưa nơi danh lợi   
Cầu danh lợi không nhàm   
Thường đến nhà sang giầu   
Rời bỏ việc tụng học   
Bỏ quên không thông thuộc   
Vì bởi nhân duyên ấy   
Nên gọi là Cầu Danh   
Cũng tu các nghiệp lành   
Được thấy vô số Phật   
Cúng dường các đức Phật   
Thuận theo tu đại đạo   
Đủ sáu ba la mật   
Nay gặp đấng Thích Ca   
Sau đây sẽ thành Phật   
Hiệu là: Phật Di Lặc   
Rộng độ khắp chúng sanh   
Số đông đến vô lượng.   
  
46.  Sau Phật kia diệt độ   
Lười biếng đó là ngài   
Còn Diệu Quang Pháp sư   
Nay thời chính là ta.   
Ta thấy Phật Đăng Minh   
Điềm sáng trước như thế   
Cho nên biết rằng nay   
Phật muốn nói Pháp Hoa   
Tướng nay như điềm xưa.   
Là phương tiện của Phật   
Giúp bày nghĩa thiệt tướng   
Các người nay nên biết   
Chấp tay một lòng chờ   
Phật sẽ rưới nước pháp   
Đầy đủ người cầu đạo   
Các người cầu ba thừa   
Nếu có chỗ nghi hối   
Phật sẽ dứt trừ cho   
Khiến hết không còn thừa.



**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai**

Phẩm "Phương Tiện"

1.  Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất: "Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích chi Phật đều không biết được. Vì sao?  Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, dõng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.   
Xá Lợi Phất!  Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân duyên, các thứ thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp.  Vì sao?  Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba la mật.   
Xá Lợi Phất!  Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại lực, vô sở uý, thiền định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngằn mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.   
Xá Lợi Phất!  Như Lai hay dùng các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.   
Xá Lợi Phất!  Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tằng hữu, đức Phật thảy đều trọn nên.   
  
2.  Thôi Xá Lợi Phất!  Chẳng cần nói nữa.  Vì sao?  Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: Tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy."   
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:   
  
3.  Đấng Thế Hùng khó lường   
Các trời cùng người đời   
Tất cả loài chúng sanh   
Không ai hiểu được Phật   
Trí lực, vô sở uý   
Giải thoát các tam muội   
Các pháp khác của Phật   
Không ai so lường được.   
Vốn từ vô số Phật   
Đầy đủ tu các đạo   
Pháp nhiệm mầu rất sâu   
Khó thấy khó rõ được   
Trong vô lượng ức kiếp   
Tu các đạo đó rồi   
Đạo tràng được chứng quả   
Ta đều đã thấy biết   
Quả báo lớn như vậy   
Các món tánh tướng nghĩa   
Ta cùng mười phương Phật   
Mới biết được việc đó.   
  
4.  Pháp đó không chỉ được   
Vắng bặt tướng nói năng   
Các loài chúng sanh khác   
Không có ai hiểu được.   
Trừ các chúng Bồ tát   
Người sức tin bền chặt   
Các hàng đệ tử Phật   
Từng cúng dường các Phật   
Tất cả lậu đã hết   
Trụ thân rốt sau này   
Các hạng người vậy thảy   
Sức họ không kham được,   
Giả sử đầy thế gian   
Đều như Xá Lợi Phất   
Cùng suy chung so lường   
Chẳng lường được Phật trí   
Chính sử khắp mười phương   
Đều như Xá Lợi Phất   
Và các đệ tử khác   
Cũng đầy mười phương cõi   
Cùng suy chung so lường   
Cũng lại chẳng biết được.   
Bậc Duyên giác trí lành   
Vô lậu thân rốt sau   
Cũng đầy mười phương cõi   
Số đông như rừng tre,   
Hạng này chung một lòng   
Trong vô lượng ức kiếp   
Muốn xét Phật thật trí   
Chẳng biết được chút phần.   
Bồ tát mới phát tâm   
Cúng dường vô số Phật   
Rõ thấu các nghĩa thú   
Lại hay khéo nói pháp   
Như lúa, mè, tre, lau   
Đông đầy mười phương cõi   
Một lòng dùng trí mầu   
Trải số kiếp hằng sa   
Thảy đều chung suy lường   
Chẳng biết được trí Phật   
Hàng bất thối Bồ tát   
Số đông như hằng sa   
Một lòng chung suy cầu   
Cũng lại chẳng hiểu được.   
  
5.  Lại bảo Xá Lợi Phất   
Pháp nhiệm mầu rất sâu   
Vô lậu khó nghĩ bàn   
Nay ta đã được đủ   
Chỉ ta biết tướng đó   
Mười phương Phật cũng vậy.   
Xá Lợi Phất phải biết   
Lời Phật nói không khác   
Với pháp của Phật nói   
Nên sanh sức tin chắc   
Pháp của Phật lâu sau   
Cần phải nói chân thật   
Bảo các chúng Thanh văn   
Cùng người cầu Duyên giác   
Ta khiến cho thoát khổ   
Đến chứng được Niết bàn   
Phật dùng sức phương tiện   
Dạy cho ba thừa giáo   
Chúng sanh nơi nơi chấp   
Dắt đó khiến ra khỏi.   
  
6.  Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh văn lậu tận A la hán, ngài A Nhã Kiều Trần Như, v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, hạng người pháp tâm Thanh văn, Duyên giác đều nghĩ rằng: "Hôm nay đức Phật cớ chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh văn cùng Duyên giác không thể đến được.   
Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?"   
  
7.  Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn!  Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhất nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật?   
Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thảy đều có lòng nghi.  Cúi xin đức Thế Tôn bày nói việc đó.  Cớ gì mà đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu?"   
Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
8.  Đấng Huệ Nhật Đại thánh   
Lâu mới nói pháp này,   
Tự nói pháp mình chứng   
Lực, vô úy, tam muội,   
Thiện định, giải thoát thảy   
Đều chẳng nghĩ bàn được.   
Pháp chứng nơi đạo tràng   
Không ai hỏi đến được,   
Ý con khó lường được   
Cũng không ai hay hỏi.   
Không hỏi mà tự nói   
Khen ngợi đạo mình làm   
Các đức Phật chứng được   
Trí huệ rất nhiệm mầu.   
Hàng vô lậu La hán   
Cùng người cầu Niết bàn   
Nay đều sa lưới nghi   
Phật cớ chi nói thế?   
Hạng người cầu Duyên giác   
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni,   
Các trời, rồng, quỉ, thần   
Và Càn thát bà thảy   
Ngó nhau mang lòng nghi.   
Nhìn trông đấng Túc Tôn,   
Việc đó là thế nào   
Xin Phật vì dạy cho?   
Trong các chúng Thanh văn   
Phật nói con hạng nhất   
Nay con nơi trí mình   
Nghi lầm không rõ được.   
Vì là pháp rốt ráo   
Vì là đạo Phật làm   
Con từ miệng Phật sanh   
Chấp tay nhìn trông chờ   
Xin ban tiếng nhiệm mầu   
Liền vì nói như thật   
Các trời, rồng, thần thảy   
Số đông như hằng sa   
Bồ tát cầu thành Phật   
Số nhiều có tám muôn   
Lại những muôn ức nước   
Vua Chuyển luân vương đến   
Đều lòng kính chấp tay   
Muốn nghe đạo đầy đủ.   
  
9.  Khi đó đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Thôi thôi!  Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ."   
  
10.  Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn!  Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó.  Vì sao?  Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ chúng sanh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh lẹ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin."   
Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:   
Đấng Pháp Vương vô thượng   
Xin nói nguyện đừng lo   
Vô lượng chúng hội đây   
Có người hay kính tin.   
  
11.  Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất: "Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a tu la, đều sẽ nghi sợ, Tỳ kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hàm lớn."   
Khi đó đức Thế Tôn nói kệ rằng:   
Thôi thôi!  Chẳng nên nói   
Pháp ta diệu khó nghĩ   
Những kẻ tăng thượng mạn   
Nghe ắt không kính tin.   
  
12.  Lúc ấy ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn!  Cúi xin Phật nói, cúi xin Phật nói.  Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức.  Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích."   
Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
Đấng vô thượng Lưỡng Túc   
Xin nói pháp đệ nhất   
Con là trưởng tử Phật   
Xin thương phân biệt nói.   
Vô lượng chúng hội đây   
Hay kính tin pháp này   
Đời đời Phật đã từng   
Giáo hóa chúng như thế.   
Đều một lòng chấp tay   
Muốn nghe lãnh lời Phật.   
Chúng con nghìn hai trăm   
Cùng hạng cầu Phật nọ   
Nguyện Phật vì chúng này   
Cúi xin phân biệt nói   
Chúng đây nghe pháp ấy   
Thời sanh lòng vui mừng.   
  
13.  Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất: "Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói, ông nay lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói."   
  
14.  Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, cả thảy trăm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về.  Vì sao?  Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại.  Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.   
  
15.  Bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Trong chúng ta đây không còn cành lá, rặt có hạt chắc.  Xá Lợi Phất!  Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt.  Ông nay nên khéo nghe ta sẽ vì ông mà nói."   
Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng: "Vâng thưa Thế Tôn!  Con nguyện thích muốn nghe."   
  
16.  Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Pháp mầu như thế, các đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh thoại đến thời tiết mới hiện một lần.  Xá Lợi Phất!  Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.   
  
17.  Xá Lợi Phất!  Các đức Phật theo thời nghi nói pháp ý thú khó hiểu.  Vì sao?  Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.   
Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó.  Vì sao?  Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.   
Xá Lợi Phất!  Sao nói rằng các đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời?  Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.   
Xá Lợi Phất!  Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời."   
  
18.  Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: "Các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ tát, những điều làm ra thường vì một việc: Chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi.   
Xá Lợi Phất!  Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.   
Xá Lợi Phất!  Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.   
Xá Lợi Phất!  Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp.   Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rốt ráo đều được chứng "Nhất thiết chủng trí".   
Xá Lợi Phất!  Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rốt ráo đều được chứng "Nhất thiết chủng trí".   
Xá Lợi Phất!  Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh.  Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rốt ráo đều được chứng "Nhất thiết chủng trí".   
Xá Lợi Phất!  Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.   
Xá Lợi Phất!  Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tánh kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.   
Xá Lợi Phất!  Như thế đều vì để chứng được một Phật thừa "Nhất thiết chủng trí".   
  
20  Xá Lợi Phất!  Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba!   
Xá Lợi Phất!  Các đức Phật hiện ra đời ác năm trược, nghĩa là: Kiếp trược, phiền não trược, chúng sanh trược, kiến trược, mạng trược.  Như thế, Xá Lợi Phất, lúc kiếp loạn trược chúng sanh nhơ nặng, bỏn sẻn, tham lam, ghét ganh, trọn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.   
  
21.  Xá Lợi Phất!  Nếu đệ tử ta tự cho mình là A la hán cùng Duyên giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A la hán, chẳng phải Duyên giác.   
Lại nữa, Xá Lợi Phất!  Các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni đó tự cho mình đã được A la hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn.  Vì sao?  Nếu có Tỳ kheo thực chứng quả  A la hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện tiền không Phật.  Vì sao?  Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.   
Xá Lợi Phất!  Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy.  Lời các đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi."   
Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:   
  
22.  Tỳ kheo, Tỳ kheo ni   
Mang lòng tăng thượng mạn   
Cận sự nam ngã mạn   
Cận sự nữ chẳng tin,   
Hàng bốn chúng như thế   
Số kia có năm nghìn   
Chẳng tự thấy lỗi mình   
Nơi giới có thiếu sót   
Tiếc giữ tội quấy mình   
Trí nhỏ đó đã ra,   
Bọn cám tấm trong chúng   
Oai đức Phật phải đi,   
Gã đó kém phước đức   
Chẳng kham lãnh pháp này,   
Chúng nay không cành lá   
Chỉ có những hột chắc.   
  
23.  Xá Lợi Phất khéo nghe!   
Pháp của các Phật được   
Vô lượng sức phương tiện   
Mà vì chúng sanh nói.   
Tâm của chúng sanh nghĩ   
Các món đạo ra làm   
Bao nhiêu những tánh dục   
Nghiệp lành dữ đời trước   
Phật biết hết thế rồi   
Dùng các duyên thí dụ   
Lời lẽ sức phương tiện   
Khiến tất cả vui mừng.   
Hoặc là nói Thế kinh   
Cô khởi cùng Bổn sự   
Bổn sanh, Vị tằng hữu   
Cũng nói những nhân duyên   
Thí dụ và Trùng tụng   
Luận nghị cộng chín kinh.   
Căn độn ưa pháp nhỏ   
Tham chấp nơi sanh tử   
Nơi vô lượng đức Phật   
Chẳng tu đạo sâu mầu   
Bị các khổ não loạn   
Vì đó nói Niết bàn.   
Ta bày phương tiện đó   
Khiến đều vào huệ Phật.   
Chưa từng nói các ông   
Sẽ được thành Phật đạo   
Sở dĩ chưa từng nói   
Vì giờ nói chưa đến,   
Nay chính là đến giờ   
Quyết định nói Đại thừa.   
  
24.  Chín bộ pháp của ta   
Thuận theo chúng sanh nói   
Vào Đại thừa làm gốc   
Nên mới nói kinh này.   
Có Phật tử tâm tịnh   
Êm dịu cùng căn lợi,   
Nơi vô lượng các Phật   
Mà tu đạo sâu mầu,   
Vì hàng Phật tử này   
Nói kinh Đại thừa đây.   
Ta ghi cho người đó   
Đời sau thành Phật đạo   
Bởi thâm tâm niệm Phật   
Tu trì tịnh giới vậy   
Hạng này nghe thành Phật   
Rất mừng đầy khắp mình   
Phật biết tâm của kia   
Nên vì nói Đại thừa.   
Thanh văn hoặc Bồ tát   
Nghe ta nói pháp ra   
Nhẫn đến một bài kệ   
Đều thành Phật không nghi.   
  
25.  Trong cõi Phật mười phương   
Chỉ có một thừa pháp   
Không hai cũng không ba   
Trừ Phật phương tiện nói   
Chỉ dùng danh tự giả   
Dắt dẫn các chúng sanh   
Vì nói trí huệ Phật.   
Các Phật ra nơi đời   
Chỉ một việc này thật   
Hai thứ chẳng phải chơn.   
Trọn chẳng đem tiểu thừa   
Mà tế độ chúng sanh   
Phật tự trụ Đại thừa   
Như pháp của mình được   
Định, huệ, lực trang nghiêm   
Dùng đây độ chúng sanh.   
Tự chứng đạo vô thượng   
Pháp bình đẳng Đại thừa   
Nếu dùng tiểu thừa độ   
Nhẫn đến nơi một người   
Thời ta đọa sân tham   
Việc ấy tất không được,   
Nếu người tin về Phật   
Như Lai chẳng dối gạt   
Cũng không lòng tham ghen   
Dứt ác trong các pháp   
Nên Phật ở mười phương   
Mà riêng không chỗ sợ.   
Ta dùng tướng trang nghiêm   
Ánh sáng soi trong đời   
Đấng vô lượng chúng trọng   
Vì nói thực tướng ấn.   
  
26.  Xá Lợi Phất! Nên biết   
Ta vốn lập thệ nguyện   
Muốn cho tất cả chúng   
Bằng như ta không khác,   
Như ta xưa đã nguyện   
Nay đã đầy đủ rồi   
Độ tất cả chúng sanh   
Đều khiến vào Phật đạo.   
Nếu ta gặp chúng sanh   
Dùng Phật đạo dạy cả   
Kẻ vô trí rối sai   
Mê lầm không nhận lời.   
Ta rõ chúng sanh đó   
Chưa từng tu cội lành   
Chấp nhặt nơi ngũ dục   
Vì si ái sinh khổ,   
Bởi nhân duyên các dục.   
Sa vào ba đường dữ   
Xoay lăn trong sáu nẻo   
Chịu đủ những khổ độc   
Thân mọn thọ bào thai   
Đời đời tăng trưởng luôn   
Người đức mỏng ít phước   
Các sự khổ bức ngặt   
Vào rừng rậm tà kiến   
Hoặc chấp có, chấp không   
Nương gá các chấp này   
Đầy đủ sáu mươi hai   
Chấp chặt pháp hư vọng   
Bền nhận không bỏ được   
Ngã mạn tự khoe cao   
Dua nịnh lòng không thực   
Trong nghìn muôn ức kiếp   
Chẳng nghe danh tự Phật   
Cũng chẳng nghe chánh pháp   
Người như thế khó độ.   
  
27.  Cho nên Xá Lợi Phất!   
Ta vì bày phương tiện   
Nói các đạo dứt khổ   
Chỉ cho đó Niết bàn   
Ta dầu nói Niết bàn   
Cũng chẳng phải thật diệt,   
Các pháp từ bổn lai   
Tướng thường tự vắng lặng   
Phật tử hành đạo rồi   
Đời sau được thành Phật.   
Ta có sức phương tiện   
Mở bày khắp ba thừa   
Tất cả các Thế Tôn   
Đều nói đạo nhất thừa   
Nay trong đại chúng này   
Đều nên trừ nghi lầm   
Lời Phật nói không khác   
Chỉ một, không hai thừa.   
  
28.  Vô số kiếp đã qua   
Vô lượng Phật diệt độ   
Trăm nghìn muôn ức Phật   
Số nhiều không lường được.   
Các Thế Tôn như thế   
Các món duyên thí dụ   
Vô số ức phương tiện   
Diễn nói các pháp tướng,   
Các đức Thế Tôn đó   
Đều nói pháp nhất thừa   
Độ vô lượng chúng sanh   
Khiến vào nơi Phật đạo   
Lại các đại Thánh chúa   
Biết tất cả thế gian   
Trời người loài quần sanh   
Thâm tâm chỗ ưa muốn   
Bèn dùng phương tiện khác   
Giúp bày nghĩa đệ nhất.   
  
29.  Nếu có loài chúng sanh   
Gặp các Phật quá khứ   
Hoặc nghe pháp bố thí   
Hoặc trì giới nhẫn nhục   
Tinh tấn, thiền, trí thảy   
Các món tu phước huệ,   
Những người như thế đó   
Đều đã thành Phật đạo   
Sau các Phật diệt độ   
Nếu người lòng lành dịu   
Các chúng sanh như thế   
Đều đã thành Phật đạo.   
  
30.  Các Phật diệt độ rồi   
Người cúng dường xá lợi   
Dựng muôn ức thứ tháp   
Vàng, bạc và pha lê   
Xà cừ cùng mã não   
Ngọc mai khôi, lưu ly   
Thanh tịnh rộng nghiêm sức,   
Trau giồi nơi các tháp,   
Hoặc có dựng miếu đá   
Chiên đàn và trầm thủy   
Gỗ mật cùng gỗ khác   
Gạch ngói bùn đất thảy,   
Hoặc ở trong đồng trống   
Chứa đất thành miếu Phật   
Nhẫn đến đồng tử giỡn   
Nhóm cát thành tháp Phật   
Những hạng người như thế   
Đều đã thành Phật đạo.   
  
31.  Nếu như người vì Phật   
Xây dựng các hình tượng   
Chạm trổ thành các tướng   
Đều đã thành Phật đạo.   
Hoặc dùng bảy báu làm   
Thau, đồng bạch, đồng đỏ   
Chất nhôm cùng chì kẽm   
Sắt, gỗ cùng với bùn   
Hoặc dùng keo, sơn, vải   
Nghiêm sức làm tượng Phật   
Những người như thế đó   
Đều đã thành Phật đạo.   
Vẽ vời làm tượng Phật   
Trăm tướng phước trang nghiêm   
Tự làm hoặc bảo người   
Đều đã thành Phật đạo.   
Nhẫn đến đồng tử giỡn   
Hoặc cỏ cây và bút   
Hoặc lấy móng tay mình   
Mà vẽ làm tượng Phật   
Những hạng người như thế   
Lần lần chứa công đức   
Đầy đủ tâm đại bi   
Đều đã thành Phật đạo   
Chỉ dạy các Bồ tát   
Độ thoát vô lượng chúng.   
  
32.  Nếu người nơi tháp miếu   
Tượng báu và tượng vẽ   
Dùng hoa, hương, phan, lọng   
Lồng kính mà cúng dường   
Hoặc khiến người trổi nhạc   
Đánh trống, thổi sừng ốc   
Tiêu địch, cầm, không hầu   
Tỳ bà, chụp chả đồng   
Các tiếng hay như thế   
Đem dùng cúng dường hết   
Hoặc người lòng vui mừng   
Ca ngâm khen đức Phật   
Nhẫn đến một tiếng nhỏ   
Đều đã thành Phật đạo.   
  
33.  Nếu người lòng tán loạn   
Nhẫn đến dùng một hoa   
Cúng dường nơi tượng vẽ   
Lần thấy các đức Phật   
Hoặc có người lễ lạy   
Hoặc lại chỉ chấp tay   
Nhẫn đến giơ một tay   
Hoặc lại hơi cúi đầu   
Dùng đây cúng dường tượng   
Lần thấy vô lượng Phật.   
Tự thành đạo vô thượng   
Rộng độ chúng vô số   
Vào Vô dư Niết bàn   
Như củi hết lửa tắt.   
Nếu người tâm tán loạn   
Bước vào trong tháp chùa   
Chỉ niệm Nam mô Phật   
Đều đã thành Phật đạo.   
Nơi các Phật quá khứ   
Tại thế, hoặc diệt độ,   
Có người nghe pháp này   
Đều đã thành Phật đạo.   
  
34.  Các Thế Tôn vị lai   
Số nhiều không thể lường   
Các đức Như Lai đó   
Cùng phương tiện nói pháp.   
Tất cả các Như Lai   
Dùng vô lượng phương tiện   
Độ thoát các chúng sanh   
Vào trí vô lậu Phật   
Nếu có người nghe pháp   
Không ai chẳng thành Phật.   
Các Phật vốn thệ nguyện   
Ta tu hành Phật đạo   
Khắp muốn cho chúng sanh   
Cũng đồng được đạo này.   
Các Phật đời vị lai   
Dầu nói trăm nghìn ức   
Vô số các pháp môn   
Kỳ thực vì nhất thừa.   
Các Phật Lưỡng Túc Tôn   
Biết pháp thường không tánh   
Giống Phật theo duyên sanh   
Cho nên nói nhất thừa.   
Pháp đó trụ ngôi pháp   
Tướng thế gian thường còn   
Nơi đạo tràng biết rồi   
Đức Phật phương tiện nói.   
Hiện tại mười phương Phật   
Của trời người cúng dường   
Số nhiều như hằng sa   
Hiện ra nơi thế gian   
Vì an ổn chúng sanh   
Cũng nói pháp như thế.   
Biết vắng bặt thứ nhất   
Bởi dùng sức phương tiện   
Dầu bày các món đạo   
Kỳ thực vì Phật thừa   
Biết các hạng chúng sanh   
Thâm tâm nó nghĩ nhớ   
Nghiệp quen từ quá khứ   
Tánh dục, sức tinh tấn   
Và các căn lợi độn   
Dùng các món nhân duyên   
Thí dụ cùng lời lẽ   
Tùy cơ phương tiện nói.   
  
35.  Ta nay cũng như vậy   
Vì an ổn chúng sanh   
Dùng các món pháp môn   
Rao bày nơi Phật đạo   
Ta dùng sức trí huệ   
Rõ tánh dục chúng sanh   
Phương tiện nói các pháp   
Đều khiến được vui mừng.   
Xá Lợi Phất nên biết!   
Ta dùng mắt Phật xem   
Thấy sáu đường chúng sanh   
Nghèo cùng không phước huệ   
Vào đường hiểm sanh tử   
Khổ nối luôn không dứt   
Sâu tham nơi ngũ dục   
Như trâu "mao" mến đuôi   
Do tham ái tự che   
Đui mù không thấy biết   
Chẳng cầu Phật thế lớn   
Cùng pháp dứt sự khổ   
Sâu vào các tà kiến   
Lấy khổ muốn bỏ khổ   
Phật vì chúng sanh này   
Mà sanh lòng đại bi.   
  
36.  Xưa, tu ngồi đạo tràng   
Xem cây cùng kinh hành   
Trong hai mươi mốt ngày   
Suy nghĩ việc như vậy:   
Trí huệ của ta được   
Vi diệu rất thứ nhất   
Chúng sanh các căn chậm   
Tham vui si làm mù   
Các hạng người như thế   
Làm sao mà độ được?   
Bấy giờ các Phạm vương   
Cùng các trời Đế Thích   
Bốn Thiên vương hộ đời   
Và trời Đại Tự Tại   
Cùng các thiên chúng khác   
Trăm nghìn ức quyến thuộc   
Chấp tay cung kính lễ   
Thỉnh ta chuyển pháp luân.   
Ta liền tự suy nghĩ   
Nếu chỉ khen Phật thừa   
Chúng sanh chìm nơi khổ   
Không thể tin pháp đó   
Do phá pháp không tin   
Rớt trong ba đường dữ   
Ta thà không nói pháp   
Mau vào cõi Niết bàn   
Liền nhớ Phật quá khứ   
Thực hành sức phương tiện   
Ta nay chứng được đạo   
Cũng nên nói ba thừa.   
  
37.  Lúc ta nghĩ thế đó   
Mười phương Phật đều hiện   
Tiếng Phạm an ủi ta   
Hay thay!  Đức Thích Ca   
Bậc Đạo Sư thứ nhất   
Được pháp vô thượng ấy   
Tùy theo tất cả Phật   
Mà dùng sức phương tiện   
Chúng ta cũng đều được   
Pháp tối diệu thứ nhất   
Vì các loại chúng sanh   
Phân biệt nói ba thừa.   
Trí kém ưa pháp nhỏ   
Chẳng tự tin thành Phật   
Cho nên dùng phương tiện   
Phân biệt nói các quả   
Dầu lại nói ba thừa   
Chỉ vì dạy Bồ tát.   
  
38.  Xá Lợi Phất nên biết!   
Ta nghe các đức Phật   
Tiếng nhiệm mầu rất sạch   
Xưng: "Nam mô chư Phật!"   
Ta lại nghĩ thế này   
Ta ra đời trược ác   
Như các Phật đã nói   
Ta cũng thuận làm theo   
Suy nghĩ việc đó rồi   
Liền đến thành Ba Nại.   
Các pháp tướng tịch diệt   
Không thể dùng lời bày   
Bèn dùng sức phương tiện   
Vì năm Tỳ kheo nói.   
Đó gọi chuyển pháp luân   
Bèn có tiếng Niết bàn   
Cùng với A la hán   
Tên pháp, tăng sai khác,   
Từ kiếp xa nhẫn lại   
Khen bày pháp Niết bàn   
Dứt hẳn khổ sống chết   
Ta thường nói như thế.   
  
39.  Xá Lợi Phất phải biết   
Ta thấy các Phật tử   
Chí quyết cầu Phật đạo   
Vô lượng nghìn muôn ức   
Đều dùng lòng cung kính   
Đồng đi đến chỗ Phật   
Từng đã theo các Phật   
Nghe nói pháp phương tiện   
Ta liền nghĩ thế này   
Sở dĩ Phật ra đời   
Để vì nói Phật huệ   
Nay chính đã đúng giờ.   
40.  Xá Lợi Phất phải biết!   
Người căn chậm trí nhỏ   
Kẻ chấp tướng kiêu mạn   
Chẳng thể tin pháp này   
Nay ta vui vô uý   
Ở trong hàng Bồ tát   
Chính bỏ ngay phương tiện   
Chỉ nói đạo vô thượng   
Bồ tát nghe pháp đó   
Đều đã  trừ lưới nghi   
Nghìn hai trăm la hán   
Cũng đều sẽ thành Phật   
Như nghi thức nói pháp   
Của các Phật ra đời   
Ta nay cũng như vậy   
Nói pháp không phân biệt   
Các đức Phật ra đời   
Lâu xa khó gặp gỡ   
Chính sử hiện ra đời   
Nói pháp này khó hơn   
Vô lượng vô số kiếp   
Nghe pháp này cũng khó   
Hay nghe được pháp này   
Người đó cũng lại khó   
Thí như hoa linh thoại   
Tất cả đều ưa mến   
Ít có trong trời, người   
Lâu lâu một lần trổ.   
41.  Người nghe pháp mừng khen   
Nhẫn đến nói một lời   
Thời là đã cúng dường   
Tất cả Phật ba đời   
Người đó rất ít có   
Hơn cả hoa Ưu đàm.   
Các ông chớ có nghi   
Ta là vua các pháp   
Khắp bảo các đại chúng   
Chỉ dùng đạo nhất thừa   
Dạy bảo các Bồ tát   
Không Thanh văn đệ tử.   
  
42.  Xá Lợi Phất các ông!   
Thanh văn và Bồ tát   
Phải biết pháp mầu này   
Bí yếu của các Phật   
Bởi đời ác năm trược   
Chỉ tham ưa các dục   
Những chúng sanh như thế   
Trọn không cầu Phật đạo   
Người ác đời sẽ tới   
Nghe Phật nói nhất thừa   
Mê lầm không tin nhận   
Phá pháp đọa đường dữ   
Người tâm quý trong sạch   
Quyết chí cầu Phật đạo   
Nên vì bọn người ấy   
Rộng khen đạo nhất thừa.   
Xá Lợi Phất nên biết   
Pháp các Phật như thế   
Dùng muôn ức phương tiện   
Tùy thời nghi nói pháp   
Người chẳng học tập tu   
Không hiểu được pháp này   
Các ông đã biết rõ   
Phật là thầy trong đời   
Việc phương tiện tùy nghi   
Không còn lại nghi lầm   
Lòng sanh rất vui mừng   
Tự biết sẽ thành Phật.   
                                                           0O0   
  
***Một sáng chiếu phương Đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thầm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhả hương trời.   
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát*** *(3 lần)* ***Thế Tôn hiện điềm tốt, Di Lặc nghi tướng lành, Văn Thù Sư Lợi vì chúng rộng phô bày: Phật xưa phóng hào quang.  Ba phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu Liên.   
Nam Mô Quá Khứ Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật*** *(3 lần)*

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Sự tích**

Tả Kinh Pháp Hoa - Ông Nghiêm Cung

 Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại Kiến năm đầu, ở xứ Dương Châu có ông Nghiêm Cung, tả kinh Pháp Hoa để phân phát cho người trì tụng.   
Lúc đó có thần ở miếu Cung Đìng Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.   
Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lỡ thiếu 3.000 đồng điếu, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điếu trao cho ông Cung mà nói: "Giúp ông mua giấy".  Nói xong biến mất.   
Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang Đô đều dặn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp Hoa (Nghiêm Cung).  Nhờ đó mà cả xóm an lành.   
Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.   
Vậy thì tả kinh, hay in kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ mà ngay mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thần Thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm Cung đây vậy.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Quyển nhì - Thứ ba**

Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư   
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.   
  
Phẩm "Thí Dụ"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất hớn hở vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: "Nay con theo đức Thế Tôn nghe được pháp này, trong lòng vui thích được điều chưa từng có.  Vì sao?  Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.   
Thế Tôn!  Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vầy: Chúng ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp tiểu thừa mà tế độ cho?   
Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy.  Vì sao?  Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác thì chắc do pháp Đại thừa mà được độ thoát.  Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.   
Thế Tôn!  Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn.  Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật."   
Khi ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:  
  
   
2.  Con nghe tiếng pháp này   
Được điều chưa từng có   
Lòng rất đỗi vui mừng   
Lưới nghi đều đã trừ,   
Xưa nay nhờ Phật dạy   
Chẳng mất nơi Đại thừa.   
Tiếng Phật rất ít có   
Hay trừ khổ chúng sanh   
Con đã được lậu tận   
Nghe cũng trừ lo khổ.   
Con ở nơi rừng núi   
Hoặc dưới cụm cây rừng   
Hoặc ngồi hoặc kinh hành   
Thường suy nghĩ việc này,   
Thôi ôi!  Rất tự trách   
Sao lại tự khi mình   
Chúng ta cũng Phật tử   
Đồng vào pháp vô lậu   
Chẳng được ở vị lai   
Nói pháp vô thượng đạo.   
Sắc vàng, băm hai tướng   
Mười lực các giải thoát   
Đồng chung trong một pháp   
Mà chẳng được việc đây   
Tám mươi tướng tốt đẹp   
Mười tám pháp bất cộng   
Các công đức như thế   
Mà ta đều đã mất.   
  
3.  Lúc con kinh hành riêng   
Thấy Phật ở trong chúng   
Danh đồn khắp mười phương   
Rộng lợi ích chúng sanh   
Tự nghĩ mất lợi này   
Chính con tự khi dối   
Con thường trong ngày đêm   
Hằng suy nghĩ việc đó   
Muốn đem hỏi Thế Tôn?   
Là mất hay không mất?   
Con thường thấy Thế Tôn   
Khen ngợi các Bồ tát   
Vì thế nên ngày đêm   
Suy lường việc như vậy.  
  
   
4.  Nay nghe tiếng Phật nói   
Theo cơ nghi dạy pháp   
Vô lậu khó nghĩ bàn   
Khiến chúng đến đạo tràng.   
Con xưa chấp tà kiến   
Làm thầy các Phạm chí   
Thế Tôn rõ tâm con   
Trừ tà nói Niết bàn.   
Con trừ hết tà kiến   
Được chứng nơi pháp không   
Bấy giờ lòng tự bảo   
Được đến nơi diệt độ   
Mà nay mới tự biết   
Chẳng phải thật diệt độ.   
Nếu lúc được thành Phật   
Đủ ba mươi hai tướng   
Trời, người, chúng dạ xoa   
Rồng, thần đều cung kính   
Bấy giờ mới được nói   
Dứt hẳn hết không thừa   
Phật ở trong đại chúng   
Nói con sẽ thành Phật   
Nghe tiếp Pháp như vậy   
Lòng nghi hối đã trừ.   
  
5.  Khi mới nghe Phật nói   
Trong lòng rất sợ nghi   
Phải chăng ma giả Phật   
Não loạn lòng ta ư?   
Phật dùng các món duyên   
Thí dụ khéo nói phô,   
Lòng kia an như biển   
Con nghe, lưới nghi dứt.   
Phật nói thuở quá khứ   
Vô lượng Phật diệt độ   
An trụ trong phương tiện   
Cũng đều nói pháp đó.   
Phật hiện tại, vị lai   
Số nhiều cũng vô lượng   
Cũng dùng các phương tiện   
Diễn nói pháp như thế.   
Như Thế Tôn ngày nay   
Từ sanh đến xuất gia   
Được đạo Chuyển pháp luân   
Cũng dùng phương tiện nói   
Thế Tôn nói đạo Phật   
Ba tuần không nói được   
Vì thế con định biết   
Không phải ma giả Phật   
Con sa vào lưới nghi   
Cho là ma làm ra.   
Nghe tiếng Phật êm dịu   
Sâu xa rất nhiệm mầu   
Nói suốt pháp thanh tịnh   
Tâm con rất vui mừng.   
Nghi hối đã hết hẳn   
An trụ trong Phật trí   
Con quyết sẽ thành Phật   
Được trời, người cung kính   
Chuyển pháp luân vô thượng   
Giáo hoá các Bồ tát.   
  
6.  Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Ta nay ở trong hàng trời, người, sa môn, bà la môn mà nói.  Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta.   
Xá Lợi Phất!  Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ.  Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm.   
  
7.  Xá Lợi Phất!  Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Nước tên Ly Cấu, cõi đó bằng thẳng thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời người đông đảo.  Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, bên đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái.  Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.   
Xá Lợi Phất!  Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa.  Kiếp đó tên là Đại Bảo Trang Nghiêm.  Vì sao gọi là Đại Bảo Trang Nghiêm?  Vì trong cõi đó dùng Bồ tát làm Đại Bảo vậy.  Các Bồ tát trong số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghì, tính kể hay thí dụ đều không đếm được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được.  Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.   
Các vị Bồ tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu.  Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen ngợi.  Thường tu trí huệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ tát như thế, khắp đầy nước đó.   
Xá Lợi Phất!  Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ còn làm vương tử chưa thành Phật.  Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp.  Đức Hoa Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Kiên Mãn Bồ tát mà bảo các Tỳ kheo: Ông Kiên Mãn Bồ tát này kế đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.   
Xá Lợi Phất!  Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp."   
Lúc ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
8.  Xá Lợi Phất đời sau   
Thành đấng Phật trí khắp   
Sẽ độ vô lượng chúng.   
Cúng dường vô số Phật   
Đầy đủ hạnh Bồ tát   
Các công đức thập lực   
Chứng được đạo vô thượng   
Quá vô lượng kiếp rồi   
Kiếp tên Đại Bảo Nghiêm   
Cõi nước tên Ly Cấu   
Trong sạch không vết nhơ   
Dùng lưu ly làm đất   
Dây vàng giăng đường sá   
Cây bảy báu sắc đẹp   
Thường có hoa cùng trái   
Bồ tát trong cõi đó   
Chí niệm thường bền vững   
Thần thông ba la mật   
Đều đã trọn đầy đủ   
Nơi vô số đức Phật   
Khéo học đạo Bồ tát   
Những Đại sĩ như thế   
Phật Hoa Quang hóa độ.   
Lúc Phật làm vương tử   
Rời nước bỏ vinh hoa   
Nơi thân cuối rốt sau   
Xuất gia thành Phật đạo   
Phật Hoa Quang trụ thế   
Thọ mười hai tiểu kiếp   
Chúng nhân dân nước đó   
Sống lâu tám tiểu kiếp   
Sau khi Phật diệt độ   
Chánh pháp trụ ở đời   
Ba mươi hai tiểu kiếp   
Rộng độ các chúng sanh   
Chánh pháp diệt hết rồi   
Tượng pháp cũng băm hai   
Xá Lợi rộng truyền khắp   
Trời, người, khắp cúng dường   
Phật Hoa Quang chỗ làm   
Việc đó đều như thế.   
Đấng Lưỡng Túc Tôn kia   
Rất hơn không ai bằng   
Phật tức là thân ông   
Nên phải tự vui mừng.   
  
9.  Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ và cả đại chúng: trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, v.v... thấy Xá Lợi Phất ở trước Phật lãnh lấy lợi dự ghi sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, lòng rất vui mừng hớn hở vô lượng.  Mỗi người đều cởi y trên của mình đang đắp để cúng dường Phật.   
Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên Vương, v.v... và vô số thiên tử cùng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn đà la, Ma ha Mạn đà la, v.v... cúng dường nơi Phật.  Y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển.  Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trổi.  Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: "Đức Phật xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn vô thượng."   
Lúc đó các thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
10.  Xưa ở thành Ba Nại   
Chuyển pháp luân Tứ đế   
Phân biệt nói các pháp   
Sanh diệt của năm nhóm   
Nay lại chuyển pháp luân   
Rất lớn diệu vô thượng.   
Pháp đó rất sâu mầu   
Ít có người tin được.   
Chúng ta từ xưa lại   
Thường nghe Thế Tôn nói   
Chưa từng nghe thượng pháp   
Thâm diệu như thế này.   
Thế Tôn nói pháp đó   
Chúng ta đều tùy hỷ,   
Đại trí Xá Lợi Phất   
Nay được lãnh Phật ký   
Chúng ta cũng như vậy   
Quyết sẽ được thành Phật,   
Trong tất cả thế gian   
Rất tôn không còn trên   
Phật đạo chẳng thể bàn   
Phương tiện tùy nghi nói   
Ta bao nhiêu nghiệp phước   
Đời nay hoặc quá khứ   
Và công đức thấy Phật   
Trọn hồi hướng Phật đạo.   
  
11.  Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng: "Thế Tôn!  Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy rằng: "Pháp của ta hay lìa sanh, già, bệnh, chết rốt ráo Niết bàn."  Các vị hữu học vô học đây cũng đều tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không, v.v... nói là được Niết bàn, mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm.  Hay thay Thế Tôn!  Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến lìa lòng nghi hối."   
  
12.  Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Ta trước đâu không nói rằng: Các Phật Thế Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là vô thượng chánh đẳng chánh giác ư?  Các điều nói đó đều vì dạy Bồ tát vậy.  Nhưng Xá Lợi Phất!  Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà được hiểu.   
  
13.  Xá Lợi Phất!  Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị đại trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ.  Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phên sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phái đồng một lúc lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.   
Các người con của trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.   
  
14.  Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.   
Xá Lợi Phất!  Ông trưởng giả đó lại nghĩ: Thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẳng từ trong nhà mà ra ngoài.  Ông lại nghĩ:  Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.   
Nhà này đã bị cháy phải mau ra liền, chớ để bị lửa đốt hại.  Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: "Các con mau ra!"  Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa?  Gì là nhà?  Thế nào là hại?  Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.   
  
15.  Bấy giờ, trưởng giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.   
Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa lắm, mà bảo các con rằng: "Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy, sau nầy chắc buồn hận.  Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con."   
Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau rượt chạy tranh ra khỏi nhà lửa.  Khi đó trưởng giả thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hớn hở.   
Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: "Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho."   
  
16.  Xá Lợi Phất!  Khi đó trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chưng dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp, tốt, lạ, mà trau dồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.   
Vì cớ sao?  Vì ông trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: "Của cải của ta nhiều vô cùng, không nên dùng xe  nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác."   
Vì sao?  Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu huống gì các con.  Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.   
  
17.  Xá Lợi Phất!  Ý của ông nghĩ sao?  Ông trưởng giả đó đồng đem xe trân báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng?"   
Xá Lợi Phất thưa: "Thưa Thế Tôn!  Không, ông trưởng giả đó chỉ làm cho các người con được khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng.  Vì sao?  Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.   
Thế Tôn!  Dầu ông trưởng giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng.  Vì sao?  Vì ông trưởng giả đó trước có nghĩ như vầy: Ta dùng chước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy.  Huống gì ông trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn."   
  
18.  Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: "Hay thay!  Hay thay!  Như lời ông nói.  Xá Lợi Phất!  Như Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện, trí huệ ba la mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi.  Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sanh được vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
  
19.  Ta thấy, các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục tài lợi mà bị các điều thống khổ.  Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.  Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ.  Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.   
  
20.  Xá Lợi Phất!  Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.   
Xá Lợi Phất!  Đức Như Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà được độ thoát.   
Vì sao?  Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.   
  
21.  Xá Lợi Phất!  Như ông trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trân báu lớn.   
Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô uý mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh văn, Duyên giác cùng Phật thừa mà bảo rằng: "Các ngươi không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sanh ái nhiễm thì sẽ bị nó đốt; các ngươi mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa: Thanh văn, Duyên giác, và Phật thừa.  Nay ta vì các người mà bảo đảm việc đó quyết không dối vậy.  Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành."    
Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: "Các ngươi nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh đạo, thiền định vô lậu cùng giải thoát tam muội, v.v... để tự vui sướng, được vô lượng an ổn khoái lạc.   
  
22.  Xá Lợi Phất!  Nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.   
Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.   
Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sự trí, các món tri kiến lực, vô uý của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa, Bồ tát vì cầu được thừa này thì gọi là Ma ha tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.   
  
23.  Xá Lợi Phất!  Như ông trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con.  Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết bàn.   
Bấy giờ, đức Như Lai bèn nghĩ: "Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực vô úy, v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.   
Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiền định, giải thoát, v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mầu bậc nhất.   
  
24.  Xá Lợi Phất!  Như ông trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông trưởng giả kia không có lỗi hư dối.  Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.   
Vì sao?  Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.   
Xá Lợi Phất!  Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba."   
Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
25.  Thí như ông trưởng giả   
Có một nhà rất lớn   
Nhà đó đã lâu cũ   
Mà lại rất xấu xa,   
Phòng nhà vừa cao nguy   
Gốc cột lại gẫy mục   
Trính xiêng đều xiêu vẹo   
Nền móng đã nát rã,   
Vách phên đều sụp đổ   
Đất bùn rơi rớt xuống,   
Tranh lợp sa tán loạn   
Kèo đòn tay rời khớp,   
Bốn bề đều cong vạy   
Khắp đầy những tạp nhơ,   
Có đến năm trăm người   
Ở đỗ nơi trong đó.   
Chim xi, hiêu, diêu, thứu   
Quạ, chim thước, cưu, cáp   
Loài ngoan xà, phúc yết,   
Giống ngô công, do diên,   
Loài thủ cung, bá túc   
Dứu ly cùng hề thử   
Các giống độc trùng dữ   
Ngang dọc xen ruỗi chạy,   
Chỗ phẩn giải hôi thối   
Đồ bất tịnh chảy tràn   
Các loài trùng khương lương   
Bu nhóm ở trên đó.   
Cáo, sói cùng dã can   
Liếm nhai và dày đạp   
Cắn xé những thây chết   
Xương thịt bừa bãi ra,   
Do đây mà bầy chó   
Đua nhau đến ngoạm lấy,   
Ốm đói và sợ sệt   
Nơi nơi tìm món ăn   
Giành giựt cấu xé nhau   
Gầm gừ gào sủa rên,   
Nhà đó sự đáng sợ   
Những biến trạng dường ấy.   
Khắp chỗ đều có những   
Quỷ, ly, mị, vọng, lượng   
Quỷ dạ xoa quỷ dữ   
Nuốt ăn cả thịt người,   
Các loài trùng độc dữ   
Những cầm thú hung ác   
Ấp, cho bú sản sanh   
Đều tự giấu gìn giữ   
Quỷ dạ xoa đua đến   
Giành bắt mà ăn đó   
Ăn đó no nê rồi   
Lòng hung dữ thêm hăng   
Tiếng chúng đánh cãi nhau   
Thật rất đáng lo sợ.   
Những quỷ cưu bàn trà   
Ngồi xổm trên đống đất   
Hoặc có lúc hỏng đất   
Một thước hay hai thước   
Qua rồi lại, dạo đi   
Buông lung chơi cùng giỡn   
Nắm hai chân của chó   
Đánh cho la thất thanh   
Lấy chân đạp trên cổ   
Khủng bố chó để vui.   
Lại có các giống quỷ   
Thân nó rất cao lớn   
Trần truồng thân đen xấu   
Thường ở luôn trong đó   
Rền tiếng hung ác lớn   
Kêu la tìm món ăn   
Lại có các giống quỷ   
Cổ nó nhỏ bằng kim,   
Lại có các giống quỷ   
Đầu nó như đầu trâu   
Hoặc là ăn thịt người   
Hoặc là ăn thịt chó,   
Đầu tóc rối tung lên,   
Rất ác lại hung hiểm,   
Bị đói khát bức ngặt   
Kêu la vừa rong chạy   
Dạ xoa cùng quỷ đói   
Các chim muông ác độc   
Đói gấp rảo bốn bề   
Rình xem các cửa sổ   
Các nạn dường thế đấy   
Vô lượng việc ghê sợ.   
  
26.  Nhà cũ mục trên đó   
Thuộc ở nơi một người   
Người ấy vừa mới ra   
Thời gian chưa bao lâu   
Rồi sau nhà cửa đó   
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ   
Đồng một lúc bốn bề   
Ngọn lửa đều hừng hực,   
Rường cột và trính xiêng   
Tiếng tách nổ vang động   
Nát gẫy rơi rớt xuống   
Vách phên đều lở ngã,   
Các loại quỷ thần thảy   
Đồng cất tiếng kêu to,   
Các giống chim điêu, thứu   
Quỷ cưu bàn trà thảy   
Kinh sợ chạy sảng sốt,   
Vẫn không tự ra được,   
Thú dữ loài trùng độc   
Chui núp trong lỗ hang   
Các quỷ tỳ xá xà   
Cũng ở trong hang đó   
Vì phước đức kém vậy   
Bị lửa đến đốt bức   
Lại tàn hại lẫn nhau   
Uống máu ăn thịt nhau.   
Những loại thú dã can   
Thì đều đã chết trước   
Các giống thú dữ lớn   
Giành đua đến ăn nuốt.   
Khói tanh bay phùn phụt   
Phủ khắp bít bốn bề,   
Loài ngô công, do diên   
Cùng với rắn hung độc   
Bị lửa lòn đốt cháy   
Tranh nhau chạy khỏi hang   
Quỷ bàn trà rình chờ   
Liền bắt lấy mà ăn.   
Lại có các ngạ quỷ   
Trên đầu lửa rực cháy   
Đói khát rất nóng khổ   
Sảng sốt chạy quàng lên,   
Nhà lửa đó dường ấy   
Rất đáng nên ghê sợ   
Độc hại cùng tai lửa   
Các nạn chẳng phải một.  
  
   
27.  Lúc bấy giờ chủ nhà   
Đứng ở nơi ngoài cửa   
Nghe có người mách rằng:   
Các người con của ông   
Trước đây vì dạo chơi   
Mà đến vào nhà này   
Thơ bé không hiểu biết   
Chỉ vui ham ưa đắm   
Trưởng giả vừa nghe xong   
Kinh sợ vào nhà lửa   
Tìm phương tiện nghi cứu tế   
Cho con khỏi thiêu hại   
Mà dụ bảo các con   
Nói rõ các hoạn nạn:   
Nào ác quỷ độc trùng   
Hỏa tai lan tràn cháy   
Các sự khổ thứ lớp   
Nối luôn không hề dứt   
Loài độc xà, ngươn phúc   
Và các quỷ dạ xoa   
Cùng quỷ cưu bàn trà   
Những dã can, chồn, chó   
Chim diêu, thứu, xi, hiêu   
Lại giống bá túc thảy   
Đều đói khát khổ gấp   
Rất đáng phải ghê sợ   
Chỗ khổ nạn như thế   
Huống lại là lửa lớn.   
Các con nhỏ không hiểu   
Dầu có nghe cha dạy   
Cứ vẫn còn ham ưa   
Vui chơi mãi không thôi   
  
28.  Bấy giờ trưởng giả kia   
Mới bèn nghĩ thế này   
Các con như thế đó   
Làm ta thêm sầu não   
Nay trong nhà lửa này   
Không một việc đáng vui   
Mà các con ngây dại   
Vẫn ham mê vui chơi   
Chẳng chịu nghe lời ta   
Toan sẽ bị lửa hại.   
Ông bèn lại suy nghĩ   
Nên bày các phương tiện   
Bảo với các con rằng:   
Cha có rất nhiều thứ   
Các đồ chơi trân kỳ   
Những xe báu tốt đẹp   
Nào xe dê, xe hươu   
Cùng với xe trâu lớn   
Hiện để ở ngoài cửa   
Các con mau ra đây   
Cha chính vì các con   
Mà sắm những xe này   
Tuỳ ý các con thích   
Có thể để dạo chơi.   
Các con nghe cha nói   
Các thứ xe như vậy   
Tức thời cùng giành đua   
Rảo chạy ra khỏi nhà   
Đến nơi khoảng đất trống   
Rời những sự khổ nạn   
Trưởng giả thấy các con   
Được ra khỏi nhà lửa   
Ở nơi ngã tư đường   
Đều ngồi tòa sư tử   
Ông bèn tự mừng rằng   
Ta nay rất mừng vui   
Những đứa con ta đây   
Đẻ nuôi rất khó lắm   
Chúng nhỏ dại không hiểu   
Mới lầm vào nhà hiểm   
Có nhiều loài trùng độc   
Quỷ, lỵ, mị đáng sợ   
Lửa lớn cháy hừng hực   
Bốn phía đều phựt lên   
Mà các trẻ con này   
Lại ham ưa vui chơi   
Nay ta đã cứu chúng   
Khiến đều được thoát nạn   
Vì thế các người ơi!   
Ta nay rất vui mừng.   
Khi ấy các người con   
Biết cha đã ngồi an   
Đều đến bên chỗ cha   
Mà thưa cùng cha rằng:   
Xin cha cho chúng con   
Ba thứ xe báu lạ   
Như vừa rồi cha hứa   
Các con mau ra đây   
Sẽ cho ba thứ xe   
Tùy ý các con muốn   
Bây giờ chính phải lúc   
Xin cha thương cấp cho.   
  
29. Trưởng giả giàu có lớn   
Kho đụn rất nhiều đầy   
Vàng, bạc, cùng lưu ly   
Xa cừ, ngọc mã não   
Dùng những món vật báu   
Tạo thành các xe lớn   
Chưng dọn trang nghiêm đẹp   
Khắp vòng có bao lơn   
Bốn mặt đều treo linh   
Dây vàng xen thắt tụi   
Lưới mành kết trân châu   
Giăng bày phủ phía trên   
Hoa vàng các chuỗi ngọc   
Lòng thòng rủ khắp chỗ   
Các màu trang sức đẹp   
Khắp vòng vây quanh xe   
Dùng nhiễu hàng mềm mại   
Để làm niệm lót ngồi   
Vải quý mịn rất tốt   
Giá trị đến nghìn muôn   
Bóng láng trắng sạch sẽ   
Dùng trải trùm trên nệm   
Có trâu trắng to lớn   
Mập khoẻ nhiều sức mạnh   
Thân hình rất tươi tốt   
Để kéo xe báu đó   
Đông những tôi và tớ   
Mà chực hầu giữ gìn   
Đem xe đẹp như thế   
Đồng ban cho các con   
Các con lúc bấy giờ   
Rất vui mừng hớn hở   
Ngồi trên xe báu đó   
Dạo đi khắp bốn phương   
Vui chơi nhiều khoái lạc   
Tự tại không ngăn ngại.   
  
30.  Bảo Xá Lợi Phất này   
Đức Phật cũng như vậy   
Tôn cả trong hành Thánh   
Cha lành của trong đời   
Tất cả các chúng sanh   
Đều là con của ta   
Say mê theo thế lạc   
Không có chút huệ tâm   
Ba cõi hiểm không an   
Dường như nhà lửa cháy   
Các nạn khổ dẫy đầy   
Rất đáng nên ghê sợ   
Thường có những sanh, già   
Bệnh, chết và rầu lo   
Các thứ lửa như thế   
Cháy hừng chẳng tắt dứt   
Đức Như Lai đã lìa   
Nhà lửa ba cõi đó   
Vắng lặng ở thong thả   
An ổn trong rừng nội   
Hiện nay ba cõi này   
Đều là của ta cả   
Những chúng sanh trong đó   
Cũng là con của ta   
Mà nay trong ba cõi   
Có nhiều thứ hoạn nạn   
Chỉ riêng một mình ta   
Có thể cứu hộ chúng   
Dầu lại đã dạy bảo   
Mà vẫn không tin nhận   
Vì nơi các dục nhiễm   
Rất sanh lòng tham mê   
Bởi thế nên phương tiện   
Vì chúng nói ba thừa   
Khiến cho các chúng sanh   
Rõ ba cõi là khổ   
Mở bày cùng diễn nói   
Những đạo pháp xuất thế,   
Các người con đó thảy   
Nếu nơi tâm quyết định   
Đầy đủ ba món minh   
Và sáu món thần thông   
Có người được Duyên giác   
Hoặc bất thối Bồ tát.   
Xá Lợi Phất phải biết   
Ta vì các chúng sanh   
Dùng món thí dụ này   
Để nói một Phật thừa   
Các ông nếu có thể   
Tin nhận lời nói đây.   
Tất cả người đều sẽ   
Chứng thành quả Phật đạo.  
  
   
31.  Phật thừa đây vi diệu   
Rất thanh tịnh thứ nhất   
Ở trong các thế giới   
Không còn pháp nào trên   
Của các Phật vui ưa,   
Tất cả hàng chúng sanh   
Đều phải nên khen ngợi   
Và cúng dường lễ bái   
Đủ vô lượng nghìn ức   
Các trí lực giải thoát   
Thiền định và trí huệ   
Cùng pháp khác của Phật   
Chứng được thừa như thế   
Khắp cho các con thảy   
Ngày đêm cùng kiếp số   
Thường được ngồi dạo chơi   
Cho các hàng Bồ tát   
Cùng với chúng Thanh văn   
Nương nơi thừa báu này   
Mà thẳng đến đạo tràng.   
Vì bởi nhân duyên đó   
Tìm kỹ khắp mười phương   
Lại không thừa nào khác   
Trừa Phật dùng phương tiện.   
Bảo với Xá Lợi Phất!   
Bọn ông các người thảy   
Đều là con của ta   
Ta thời là cha lành.   
Các ông trải nhiều kiếp   
Bị các sự khổ đốt   
Ta đều đã cứu vớt   
Cho ra khỏi ba cõi   
Ta dầu ngày trước nói   
Các ông được diệt độ   
Nhưng chỉ hết sanh tử   
Mà thật thời chẳng diệt   
Nay việc nên phải làm   
Chỉ có trí huệ Phật.   
Nếu có Bồ tát nào   
Ở trong hàng chúng này   
Có thể một lòng nghe   
Pháp thật của các Phật,   
Các đức Phật Thế Tôn   
Dầu dùng chước phương tiện   
Mà chúng sanh được độ   
Đều là bồ tát cả.   
  
32.  Nếu có người trí nhỏ   
Quá mê nơi ái dục   
Phật bèn vì bọn này   
Mà nói lý khổ đế,   
Chúng sanh nghe lòng mừng   
Được điều chưa từng có   
Đức Phật nói khổ đế   
Chơn thật không sai khác   
Nếu lại có chúng sanh   
Không rõ biết gốc khổ   
Quá say nơi khổ nhân   
Chẳng tạm rời bỏ được   
Phật vì hạng người này   
Dùng phương tiện nói dạy   
Nguyên nhân có các khổ   
Tham dục là cội gốc   
Nếu dứt được tham dục   
Khổ không chỗ nương đỗ   
Dứt hết hẳn các khổ   
Gọi là đế thứ ba   
Vì chứng diệt đế vậy   
Mà tu hành đạo đế   
Lìa hết các khổ phược   
Gọi đó là giải thoát   
Người đó nơi pháp gì   
Mà nói được giải thoát?   
Chỉ xa rời hy vọng   
Gọi đó là giải thoát   
Kỳ thật chưa phải được   
Giải thoát hẳn tất cả   
Đức Phật nói người đó   
Chưa phải thật diệt độ   
Vì người đó chưa được   
Đạo quả vô thượng vậy.   
Ý của ta không muốn   
Cho đó đến diệt độ,   
Ta là đấng Pháp vương   
Tự tại nơi các pháp   
Vì an ổn chúng sanh   
Nên hiện ra nơi đời.   
Xá Lợi Phất phải biết   
Pháp ấn của ta đây   
Vì muốn làm lợi ích   
Cho thế gian nên nói   
Tại chỗ ông đi qua   
Chớ có vọng tuyên truyền.   
Nếu có người nghe đến   
Tùy hỷ kính nhận lấy   
Phải biết rằng người ấy   
Là bậc bất thối chuyển   
Nếu có người tin nhận   
Kinh pháp vô thượng này   
Thời người đó đã từng   
Thấy các Phật quá khứ   
Cung kính và cúng dường   
Cũng được nghe pháp này.   
Nếu người nào có thể   
Tin chịu lời ông nói   
Thì chính là thấy Ta   
Cũng là thấy nơi ông   
Cùng các chúng Tỳ kheo   
Và các hàng Bồ tát.   
  
33.  Phật vì người trí sâu   
Nói kinh Pháp Hoa này   
Kẻ thức cạn nghe đến   
Mê lầm không hiểu được.   
Tất cả hàng Thanh văn   
Cùng với Bích chi Phật   
Ở trong kinh pháp này   
Sức kia không hiểu được.   
Chính ông Xá Lợi Phất   
Hãy còn nơi kinh này   
Dùng lòng tin được vào   
Huống là Thanh văn khác.   
Bao nhiêu Thanh văn khác   
Do tin theo lời Phật   
Mà tùy thuận kinh này   
Chẳng phải trí của mình.   
  
34.  Lại này Xá Lợi Phất!   
Kẻ kiêu mạn biếng lười   
Vọng so chấp lấy ngã   
Chớ vì nói kinh này,   
Hạng phàm phu biết cạn   
Quá mê năm món dục   
Nghe pháp không hiểu được   
Cũng chẳng nên vì nói.   
Nếu có người không tin   
Khinh hủy chê kinh này   
Thì là dứt tất cả   
Giống Phật ở thế gian.   
Nếu có người sịu mặt   
Mà ôm lòng nghi hoặc   
Ông nên lóng nghe nói   
Tội báo của người đó   
Hoặc Phật còn tại thế   
Hoặc sau khi diệt độ   
Nếu có người chê bai   
Kinh điển như thế này   
Thấy có người đọc tụng   
Biên chép thọ trì kinh   
Rồi khinh tiện ghét ghen   
Mà ôm lòng kết hờn   
Tội báo của người đó   
Ông nay lại lóng nghe.   
Người đó khi mạng chung   
Sa vào ngục A tỳ   
Đầy đủ một kiếp chẵn   
Kiếp mãn hết lại sanh   
Cứ xoay vần như thế   
Nhẫn đến vô số kiếp.   
Từ trong địa ngục ra   
Sẽ đoạ vào súc sanh,   
Hoặc làm chó, dã can   
Thân thể nó ốm gầy   
Đen điu thêm ghẻ lác   
Bị người thường chọc nghẹo   
Lại còn phải bị người   
Gớm nhờm và ghét rẻ   
Thường ngày đói khát khổ   
Xương thịt đều khô khan,   
Lúc sống chịu khổ sở   
Chết bị ném ngói đá   
Vì đoạn mất giống Phật   
Nên thọ tội báo đó   
Hoặc sanh làm lạc đà   
Hoặc sanh vào loài lừa   
Thân thường mang kéo nặng   
Lại thêm bị đánh đập   
Chỉ nhớ tưởng: Nước, cỏ   
Ngoài ra không biết gì   
Vì khinh chê kinh này   
Mà mắc tội như vậy   
Có khi làm dã can   
Đi vào trong xóm làng   
Thân thể đầy ghẻ lác   
Lại chột hết một mắt   
Bị bọn trẻ nhỏ vây   
Theo đánh đập liệng ném   
Chịu nhiều các đau khổ   
Hoặc có lúc phải chết   
Ở đây vừa chết rồi   
Liền lại thọ thân rắn   
Thân thể nói dài lớn   
Đến năm trăm do tuần   
Điếc ngây và không chân   
Lăn lóc đi bằng bụng   
Bị các loài trùng nhỏ   
Cắn rúc ăn thịt máu   
Bị khổ cả ngày đêm   
Không tạm có ngừng nghỉ   
Vì khinh chê kinh này   
Mà mắc tội như vậy.   
Nếu được sanh làm người   
Các căn đều ám độn   
Lùn xấu lại lệch què   
Đui điếc thêm lưng gù   
Có nói ra lời gì   
Mọi người không tin nhận   
Hơi miệng thường hôi thối   
Bị quỷ mị dựa nhập   
Nghèo cùng rất hèn hạ   
Bị người sai khiến luôn,   
Nhiều bệnh thân ốm gầy   
Không có chỗ cậy nhờ   
Dù nương gần với người   
Mà người chẳng để ý   
Nếu có được điều chi   
Thời liền lại quên mất.   
Nếu học qua nghề thuốc   
Theo đúng phép trị bệnh   
Mà bệnh người nặng thêm   
Hoặc có khi đến chết,   
Nếu tự mình có bệnh   
Không người chữa lành được   
Dù có uống thuốc hay   
Mà bệnh càng thêm nặng.   
Hoặc người khác phản nghịch   
Cướp giật trộm lấy của   
Các tội dường thế đó   
Lại tự mang vạ lây.   
Những người tội như đây   
Trọn không thấy được Phật   
Là vua trong hàng Thánh   
Thường nói pháp giáo hóa   
Những người tội như đây   
Thường sanh chỗ hoạn nạn   
Tâm cuồng loạn, tai điếc   
Trọn không nghe pháp được.   
Trải qua vô số kiếp   
Như số cát sông Hằng   
Sanh ra liền điếc câm   
Các căn chẳng đầy đủ   
Thường ở trong địa ngục   
Như dạo chơi vườn nhà,   
Ở tại các đạo khác   
Như ở nhà cửa mình   
Lạc đà, lừa, lợn, chó   
Là chỗ kia thường đi   
Vì khinh chê kinh này   
Mắc tội dường thế đó.   
Nếu được sanh làm người   
Điếc, đui lại câm, ngọng   
Nghèo cùng các tướng suy   
Dùng đó tự trang nghiêm.   
Sưng bủng bệnh khô khát   
Ghẻ, lát, cùng ung thư   
Các bệnh như trên đó   
Dùng làm y phục mặc,   
Thân thể thường hôi hám   
Nhơ nhớp không hề sạch   
Lòng chấp ngã sâu chặt   
Thêm nhiều tánh giận hờn   
Tánh dâm dục hẫy hừng   
Đến chẳng chừa cầm thú,   
Vì khinh chê kinh này   
Mắc tội dường thế đó.   
  
35.  Bảo cho Xá Lợi Phất!   
Người khinh chê kinh này   
Nếu kẻ nói tội kia   
Cùng kiếp cũng chẳng hết   
Vì bởi nhân duyên đó   
Ta vẫn bảo các ông   
Trong nhóm người vô trí   
Chớ nên nói kinh này   
Nếu có người lợi căn   
Sức trí huệ sáng láng   
Học rộng và nhớ dai   
Lòng mong cầu Phật đạo   
Những hạng người như thế   
Mới nên vì đó nói   
Nếu có người đã từng   
Thấy trăm nghìn ức Phật   
Trồng các cội đức lành   
Thâm tâm rất bền vững   
Hạng người được như thế   
Mới nên vì đó nói.   
Nếu có người tinh tấn   
Thường tu tập lòng từ   
Chẳng hề tiếc thân mạng   
Mới nên vì đó nói.   
Nếu có người cung kính   
Không có sanh lòng khác   
Lìa xa các phàm ngu   
Ở riêng trong núi thẳm   
Những hạng người như thế   
Mới nên vì đó nói.   
Lại Xá Lợi Phất này!   
Nếu thấy có người nào   
Rời bỏ ác tri thức   
Gần gũi bạn hiền lành   
Người được như thế ấy   
Mới nên vì đó nói.   
Nếu thấy hàng Phật tử   
Giữ giới hạnh trong sạch   
Như chim châu sáng sạch   
Ham cầu kinh Đại thừa   
Những người được như thế   
Mới nên vì đó nói.   
Nếu người không lòng giận   
Chắc thật ý dịu hòa   
Thường thương xót mọi loài   
Cung kính các đức Phật   
Hạng người tốt như thế   
Mới nên vì đó nói.   
Lại có hàng Phật tử   
Ở tại trong đại chúng   
Thuần dùng lòng thanh tịnh   
Các món nhân cùng duyên   
Thí dụ và lời lẽ   
Nói pháp không chướng ngại   
Những người như thế ấy   
Mới nên vì đó nói.   
Nếu có vị Tỳ kheo   
Vì cầu nhất thiết trí   
Khắp bốn phương cầu pháp   
Chấp tay cung kính thọ   
Chỉ ưa muốn thọ trì   
Kinh điển về Đại thừa   
Nhẫn đến không hề thọ   
Một bài kệ kinh khác   
Hạng người được như thế   
Mới nên vì đó nói.   
Như có người chí tâm   
Cầu xá lợi của Phật   
Cầu kinh cũng như thế   
Được rồi đảnh lễ thọ   
Người đó chẳng còn lại   
Có lòng cầu kinh khác   
Cũng chưa từng nghĩ tưởng   
Đến sách vở ngoại đạo   
Người được như thế ấy   
Mới nên vì đó nói.   
Bảo cùng Xá Lợi Phất!   
Ta nói các sự tướng   
Của người cầu Phật đạo   
Cùng kiếp cũng chẳng hết   
Những người như thế đó   
Thì có thể tin hiểu   
Ông nên vì họ nói   
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.



**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Tư**

Phẩm "Tín Giải"

1.  Lúc bấy giờ, các ngài Tuệ Mệnh Tu Bồ Đề, đại Ca Chiên Diên, đại Ca Diếp, đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có.  Đức Thế Tôn dự ghi cho ngài Xá Lợi Phất sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, sanh lòng hy hữu hớn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gối hữu chấm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỏi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hý thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ tát, lòng chúng con không ưa thích.   
Vì sao?  Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Phật dạy Bồ tát không hề sanh một niệm ưa thích.   
Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đươc.   
  
2.  Thế Tôn, chúng cong hôm nay xin nói thí dụ chỉ rõ nghĩa đó.   
Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, dong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bổn quốc.   
Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó.  Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu ngọc, v.v... thảy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số.  Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.   
Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.   
Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn.  Ông tự nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thì của cải tản thất không người giao phó.  Ông lại ân cần luôn nhớ đến con.  Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.   
  
3.  Thưa Thế Tôn!  Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghế báu đỡ chân, các hàng bà la môn, sát đế lợi, cư sĩ đều cung kính bao quanh.  Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chân châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tớ tay cầm phất trần trắng đứng hầu hai bên.  Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho, v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, uy đức rất tôn trọng.   
Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng: "Ông này chắc là vua, hoặc là bật đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn được tiền vật.   
Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dễ được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây, hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm."  Gã nghĩ như thế rồi liền chạy mau đi thẳng.   
  
4.  Khi đó, ông trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: "Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta tuy tuổi già còn vẫn tham tiếc."  Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.   
Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: "Tôi không hề xúc phạm, cớ sao lại bị bắt?"  Kẻ sứ giả bắt nó càng gấp cưỡng dắt đem về.  Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.   
Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ rằng: "Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó."   
Vì sao?  Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm cho con khiếp sợ.  Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình.  Kẻ sứ giả nói với cùng tử: "Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý."   
Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.   
  
5.  Bấy giờ ông trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chước phương tiện, mật sai hai người hình sắc tiều tụy không có oai đức: "Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội.  Gã cùng tử nếu chịu thời dắt về đây khiến làm.  Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì?  Thì nên nói với nói rằng: "Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng ngươi chung nhau làm."  Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.   
  
6.  Bấy giờ, gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân.  Người cha thấy con, thương xót và quái lạ.  Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiều tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch.  Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách dính dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: "Các ngươi phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ!   Dùng phương tiện đó được đến gần người con.   
Lúc sau lại bảo con rằng: "Gã nam tử này!  Ngươi thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho ngươi; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, ngươi chớ tự nghi ngại.  Cũng có kẻ tớ già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của ngươi chớ có sầu lo."   
Vì sao?  Vì ta tuổi tác già lớn mà ngươi thì trẻ mạnh, ngươi thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trễ nãi giận hờn nói lới thán oán, đều không thấy ngươi có các điều xấu đó như các người làm công khác.  Từ ngày nay nhẫn sau như con đẻ của ta.  Tức thời trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là "con".   
Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì cớ đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.   
  
7.  Thế Tôn!  Bấy giờ trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng: "Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng ngươi phải biết hết đó.  Lòng ta như thế, ngươi nên thể theo ý ta.   
Vì sao?  Nay ta cùng ngươi bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất."   
Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chừng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.   
  
8.  Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước.  Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng sát lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tuyên bố rằng: "Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy.  Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó.  Nó thật là con ta, ta thật là cha nó.  Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâu vào, con ta đây coi biết."   
Thế Tôn!  Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: "Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến."   
  
9.  Thế Tôn!  Ông phú trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật.  Đức Như Lai thường nói chúng con là con.   
Thưa Thế Tôn!  Chúng con vì ba món khổ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa.  Ngày nay đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận.  Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn được đến Niết bàn, cái giá một ngày.  Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng năng tinh tấn nên chỗ được rộng nhiều.   
Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tệ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như Lai.   
Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai.  Chúng con theo Phật được giá Niết bàn một ngày, cho là được nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí cầu.  Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.   
Vì sao?  Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử.  Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.   
Vì sao?  Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thì Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa.  Ở trong kinh nay chỉ nói pháp nhất thừa.  Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ tát chê trách Thanh văn ham pháp tiểu thừa.   
Nhưng đức Phật thật dùng Đại thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được đó."   
Bấy giờ ngài Ma Ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
10.  Chúng con ngày hôm nay   
Nghe âm giáo của Phật   
Lòng hớn hở mừng rỡ   
Được pháp chưa từng có.   
Phật nói hàng Thanh văn   
Sẽ được thành quả Phật   
Đống châu báu vô thượng   
Chẳng cầu tự nhiên được.   
Ví như gã đồng tử   
Thơ bé không hiểu biết   
Bỏ cha trốn chạy đi   
Đến cõi nước xa khác   
Nổi trôi khắp nước ngoài   
Hơn năm mươi năm dài   
Cha gã lòng buồn nhớ   
Kiếm tìm khắp bốn phương   
Kiếm tìm đó đã mỏi   
Liền ở lại một thành   
Xây dựng nên nhà cửa   
Năm món dục tự vui.   
Nhà ông giàu có lớn   
Nhiều những kho vàng, bạc   
Xa cừ, ngọc mã não   
Trân châu, ngọc lưu ly   
Voi ngựa cùng trâu dê   
Kiệu, cáng đủ xe cộ   
Ruộng đất và tôi tớ   
Nhân dân rất đông nhiều   
Xuất nhập thâu lời lãi   
Bè khắp đến nước khác   
Khách thương người buôn bán   
Không xứ nào không có,   
Nghìn muôn ức chúng hội   
Vây quanh cung kính ông,   
Thường được bậc vua chúa,   
Mến yêu nhớ tưởng đến,   
Các quan, hạng hào tộc   
Đều cũng đồng tôn trọng   
Vì có các sự duyên   
Người tới lui rất đông,   
Giàu mạnh như thế đó   
Có thế lực rất lớn   
Mà tuổi đã già nua   
Lại càng buồn nhớ con   
Ngày đêm luống suy nghĩ   
Giờ chết toan sắp đến   
Con thơ dại bỏ ta   
Hơn năm mươi năm tròn,   
Các của vật kho tàng   
Sẽ phải làm thế nào?   
  
11.  Bấy giờ gã cùng tử   
Đi tìm cầu ăn mặc   
Ấp này đến ấp khác   
Nước này sang nước nọ   
Hoặc có khi được của   
Hoặc có lúc không được,   
Đói thiếu hình gầy gò   
Thân thể sanh ghẻ lác.   
Lần lựa đi trải qua   
Đến thành cha gã ở   
Xoay vần làm thuê mướn   
Bèn đến trước nhà cha.   
Lúc ấy ông trưởng giả   
Đang ở trong nhà ông   
Giăng màn châu báu lớn   
Ngồi tòa sư tử cao   
Hàng quyến thuộc vây quanh   
Đông người đứng hầu hạ   
Hoặc có người tính toán   
Vàng, bạc, cùng vật báu   
Của cải ra hoặc vào   
Biên chép ghi giấy tờ.   
Gã cùng tử thấy cha   
Quá mạnh giàu tôn nghiêm   
Cho là vị quốc vương   
Hoặc là đồng bậc vua   
Kinh sợ tự trách thầm   
Tại sao lại đến đây?   
Lại thầm tự nghĩ rằng:   
Nếu ta đứng đây lâu   
Hoặc sẽ bị bức ngặt   
Ép buộc sai khiến làm.   
Suy nghĩ thế đó rồi   
Rảo chạy mà đi thẳng   
Hỏi thăm xóm nghèo nàn   
Muốn qua làm thuê mướn.   
  
12.  Lúc bấy giờ trưởng giả   
Ngồi trên tòa sư tử   
Xa trông thấy con mình   
Thầm lặng mà ghi nhớ,   
Ông liền bảo kẻ sứ   
Đuổi theo bắt đem về.   
Gã cùng tử sợ kêu   
Mê ngất ngã trên đất   
Người này theo bắt tôi   
Chắc sẽ bị giết chết   
Cần gì đồ ăn mặc   
Khiến tôi đến thế này!   
Trưởng giả biết con mình   
Ngu dại lòng hẹp hèn   
Chẳng chịu tin lời ta   
Chẳng tin ta là cha   
Ông liền dùng phương tiện   
Lại sai hai người khác   
Mắt chột, thần lùn xấu   
Hạng không có oai đức   
Các người nên bảo nó   
Rằng ta sẽ thuê nó   
Hốt dọn các phân nhơ   
Trả giá bội cho nó.   
Gã cùng tử nghe rồi   
Vui mừng theo sứ về   
Vì dọn các phân nhơ   
Sạch sẽ các phòng nhà   
Trưởng giả trong cửa sổ   
Thường ngó thấy con mình   
Nghĩ con mình ngu dại   
Ưa thích làm việc hèn.   
Lúc đó ông trưởng giả   
Mặc y phục cũ rách   
Tay cầm đồ hốt phân   
Qua đến chỗ con làm   
Phương tiện lần gần gũi   
Bảo rằng: Ráng siêng làm!   
Đã thêm giá cho ngươi   
Và cho dầu thoa chân   
Đồ ăn uống đầy đủ   
Thêm nệm chiếu đầy ấm   
Cặn kẽ nói thế này:   
Ngươi nên siêng làm việc!   
Rồi lại dịu dàng bảo   
Như con thật của ta.   
  
13.  Ông trưởng giả có trí   
Lần lần cho ra vào   
Trải qua hai mươi năm   
Coi sóc việc trong nhà,   
Chỉ cho biết vàng, bạc,   
Ngọc trân châu, pha lê   
Các vật ra hoặc vào   
Đều khiến gã biết rõ.   
Gã vẫn ở ngoài cửa   
Nương náu ở am tranh   
Tự nghĩ phận nghèo hèn   
Ta không có vật đó.   
Cha biết lòng con mình   
Lần lần đã rộng lớn   
Muốn giao tài vật cho   
Liền nhóm cả thân tộc   
Quốc vương các đại thần   
Hàng sát lợi, cư sĩ   
Rồi ở trong chúng này   
Tuyên nói chính con ta   
Bỏ ta đi nước khác   
Trải hơn năm mươi năm,   
Từ gặp con đến nay   
Đã hai mươi năm rồi   
Ngày trước ở thành kia   
Mà mất đứa con này   
Ta đi tìm khắp nơi   
Bèn đến ngụ nơi đây   
Phàm của cải ta có   
Nhà cửa cùng nhân dân   
Thảy đều phó cho nó   
Mặc tình nó tiêu dùng.   
Người con nhớ xưa nghèo   
Ý chí rất kém hèn   
Nay ở nơi cha mình   
Được quá nhiều châu báu   
Và cùng với nhà cửa   
Gồm tất cả tài vật,   
Lòng rất đỗi vui mừng   
Được điều chưa từng có.   
  
14.  Đức Phật cũng như thế   
Biết con ưa tiểu thừa   
Nên chưa từng nói rằng   
Các ngươi sẽ thành Phật   
Mà chỉ nói chúng con   
Được có đức vô lậu   
Trọn nên quả tiểu thừa   
Hàng Thanh văn đệ tử   
Đức Phật bảo chúng con   
Nói đạo pháp tối thượng   
Người tu tập pháp này   
Sẽ được thành Phật quả   
Chúng con vâng lời Phật   
Vì các Bồ tát lớn   
Dùng các món nhân duyên   
Cùng các món thí dụ   
Bao nhiêu lời lẽ hay   
Để nói đạo vô thượng.   
Các hàng Phật tử thảy   
Từ nơi con nghe pháp   
Ngày đêm thường suy gẫm   
Tinh tấn siêng tu tập.   
Bấy giờ các đức Phật   
Liền thọ ký cho kia:   
Các ông ở đời sau   
Sẽ được thành Phật đạo.   
Pháp mầu rất bí tàng   
Của tất cả các Phật   
Chỉ để vì Bồ tát   
Mà dạy việc thật đó,   
Nhưng chẳng vì chúng con   
Nói pháp chân yếu này   
Như gã cùng tử kia   
Được gần bên người cha   
Dầu lãnh biết các vật   
Nhưng lòng chẳng mong cầu,   
Chúng con dầu diễn nói   
Tạng pháp báu của Phật   
Tự mình không chí nguyện   
Cũng lại như thế đó.   
  
15.  Chúng con diệt bề trong   
Tự cho là đã đủ   
Chỉ xong được việc này   
Lại không biết việc khác.   
Chúng con dầu có nghe   
Pháp tịnh cõi nước Phật   
Cùng giáo hóa chúng sanh   
Đều không lòng ưa vui.   
Như thế là vì sao?   
Vì tất  cả các pháp   
Thảy đều là không lặng   
Không sanh cũng không diệt   
Không lớn cũng không nhỏ   
Vô lậu và vô vi   
Suy nghĩ thế đó rồi   
Chẳng sanh lòng ưa muốn.   
Chúng con đã từ lâu   
Đối với trí huệ Phật   
Không tham không ưa thích   
Không lại có chí nguyện,   
Mà đối với pháp mình   
Cho đó là rốt ráo.   
Chúng con từ lâu nay   
Chuyên tu tập pháp không   
Được thoát khỏi hoạn nạn   
Khổ não của ba cõi   
Trụ trong thân rốt sau   
Hữu dư y Niết bàn   
Đức Phật dạy bảo ra   
Chứng được đạo chẳng luống   
Thời là đã có thể   
Báo được ơn của Phật.   
Chúng con dầu lại vì   
Các hàng Phật tử thảy   
Tuyên nói pháp Bồ tát   
Để cầu chứng Phật đạo   
Mà mình đối pháp đó   
Trọn không lòng mong muốn   
Đấng Đạo Sư buông bỏ   
Vì xem biết lòng con   
Ban đầu không khuyên gắng   
Nói những lợi có thực   
Như ông trưởng giả giàu   
Biết con chí kém hèn   
Bèn dùng sức phương tiện   
Để hòa phục tâm con   
Vậy sau mới giao phó   
Tất cả tài vật báu   
Đức Phật cũng thế đó   
Hiện ra việc ít có   
Biết con ưa tiểu thừa   
Bèn dùng sức phương tiện   
Điều phục tâm của con   
Rồi mới dạy trí lớn.   
Chúng con ngày hôm nay   
Được pháp chưa từng có   
Chẳng phải chỗ trước mong   
Mà nay tự nhiên được   
Như gã cùng tử kia   
Được vô lượng của báu.   
  
16.  Thế Tôn!  Chúng con nay   
Được đạo và chứng quả   
Ở nơi pháp vô lậu   
Được huệ nhãn  thanh tịnh   
Chúng con từ lâu nay   
Gìn tịnh giới Phật chế   
Mới ở ngày hôm nay   
Được hưởng quá báo đó,   
Trong pháp của Pháp vương   
Lâu tu hành phạm hạnh   
Ngày nay được vô lậu   
Quả báo lớn vô thượng   
Chúng con ngày hôm nay   
Mới thật là Thanh văn   
Đem tiếng đạo của Phật   
Cho tất cả đều nghe   
Chúng con ngày hôm nay   
Thật là A la hán   
Ở nơi các thế gian   
Trời, người và ma, phạm,   
Khắp ở trong chúng đó,   
Đáng lãnh của cúng dường   
Ơn lớn của Thế Tôn   
Thương xót dạy bảo cho   
Làm lợi ích chúng con   
Trải vô lượng ức kiếp   
Ai có thể đền được.   
Tay lẫn chân cung cấp   
Đầu đảnh lễ cung kính   
Tất cả đều cúng dường   
Đều không thể đền được.   
Hoặc dùng đầu đội Phật   
Hai vai cùng cõng vác   
Trong số kiếp hằng sa   
Tận tâm mà cung kính,   
Lại đem dưng đồ ngon   
Y phục báu vô lượng   
Và các thứ đồ nằm   
Cùng các món thuốc thang   
Gỗ ngưu đầu chiên đàn   
Và các vật trân báu   
Để dựng xây tháp miếu   
Y báu lót trên đất   
Như các việc trên đây   
Đem dùng cúng dường Phật   
Trải kiếp số hằng sa   
Cũng không đền đáp được.   
Các Phật thật ít có   
Đấng vô lượng vô biên   
Đến bất khả tư nghì   
Đủ sức thần thông lớn   
Bậc vô lậu vô vi   
Là vua của các pháp   
Hay vì kẻ hạ liệt   
Nhẫn việc cao thượng đó,   
Hiện lấy tướng phàm phu   
Tùy cơ nghi dạy nói   
Các Phật ở nơi pháp   
Được sức rất tự tại   
Biết các hàng chúng sanh   
Có những điều ưa muốn   
Và chí lực của nó   
Theo sức nó kham nhiệm   
Dùng vô lượng thí dụ   
Mà vì chúng nói pháp   
Tùy theo các chúng sanh   
Trồng căn lành đời trước   
Lại biết đã thành thục   
Hay là chưa thành thục   
Suy lường những điều đó   
Phân biệt biết rõ rồi   
Ở nơi đạo nhất thừa   
Tùy cơ nghi nói ba.   
                                                                  0O0   
                                                        ***Bậc thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ nổi nghi, mở quyền bày thật hội ba thời.  Pháp mầu tuyệt sự nói suy, của báu không riêng tư, toàn giao phó cho con nhà.   
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát*** *(3 lần)* ***Đức Như Lai dụ nói ba cõi làm nhà, ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con đua giành ồn ào, trưởng giả mừng kheo, thọ ký quả Phật không sai.   
Nam Mô Vị Lai Hoa Quang Phậ****t (3 lần)   
                                                                        0O0***Sự tích   
Tả Kinh Thoát Khổ**  
Nhà Đường, niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, xứ Trường An, mẹ vợ ông Lưu Công Tín chết.   
Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.   
Khóc bảo con gái rằng: "Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này."  Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.   
Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng.  Ông Tín nhờ ông Triệu Sư Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ Kinh Pháp Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vố là của một người họ Phạm ra tiền mướn tả, mà ông Tín thật chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.   
Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi.  Mẹ liền khóc rằng: "Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm.  Bộ kinh đó vố là của nhà họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?"  Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.   
  
Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.   
  
Than ôi!  Công đức tả hay ấn tống lớn biết dường nào?  Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp Hoa mà còn có  đủ phước để thoát khổ huống nữa là mình tựa ra công ra tiền ư!

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Quyển ba - Thứ Năm**

Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư   
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.   
  
Phẩm "Dược Thảo Dụ"

1.  Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma Ha Ca Diếp và các vị đại đệ tử: "Hay thay!  Hay thay!  Ca Diếp khéo nói được công đức chơn thật của đức Như Lai.  Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như Lai lại còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được.   
Ca Diếp nên biết!  Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy, Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc nhất thiết trí.  Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại.  Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.   
  
2.  Ca Diếp!  Thí như trong cõi tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác.  Mây dầy bủa giăng trùm khắp cõi tam thiên đại thiên đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: Hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thức gốc chỉ vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.   
Các giống cây nhỏ lớn, tùy hạng thượng, trung, hạ mà hấp thụ khác nhau.  Một cụm mây tuôn mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cỏ cây được sanh trưởng, đơm hoa kết trái.  Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cây cỏ đều có sai khác.   
  
3.  Ca Diếp nên biết!  Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vừng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, a tu la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam thiên đại thiên.  Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này: "Ta là đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.  Người chưa được độ thoát làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết bàn thời làm cho chứng Niết bàn, đời này và đời sau Phật đều biết đúng như thật.  Ta là bậc nhất thiết trí, bậc nhất thiết kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo.  Các ngươi, hàng trời, người, a tu la, đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy."   
Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp.  Lúc đó, đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng được nhiều lợi lành.  Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui mà cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.   
Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.   
Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc nhất thiết chủng trí.  Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.   
Vì sao?  Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc gì?  Nghĩ việc gì?  Tu việc gì?  Nhớ thế nào?  Nghĩ thế nào?  Tu thế nào?  Dùng pháp gì để nhớ?  Dùng pháp gì để nghĩ?  Dùng pháp gì để tu?  Dùng pháp gì để được pháp gì?    
Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại.  Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng, trung, hạ của nó.   
Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo, Niết bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liền vì chúng vội nói nhất thiết chủng trí.   
Ca Diếp!  Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận.  Vì sao?  Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết."   
Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
4.  Pháp vương phá các cõi   
Hiện ra trong thế gian   
Theo tánh của chúng sanh   
Dùng các cách nói pháp   
Đức Như Lai tôn trọng   
Trí huệ rất sâu xa   
Lâu giữ pháp yếu này   
Chẳng vội liền nói ra   
Người trí nếu được nghe   
Thời có thể tin hiểu   
Kẻ không trí nghi hối   
Thời bèn là mất hẳn.   
Ca Diếp!  Vì cớ đó   
Theo sức chúng nói pháp   
Dùng các món nhân duyên   
Cho chúng được chánh kiến   
Ca Diếp!  Ông nên biết   
Thí như vầng mây lớn   
Nổi lên trong thế gian   
Che trùm khắp tất cả   
Mây trí huệ chứa nhuần   
Chớp nhoáng sáng chói lòa   
Tiếng sấm xa vang động   
Khiến mọi loài vui đẹp   
Nhật quang bị che khuất   
Trên mặt đất mát mẻ   
Mây mù sa bủa gần   
Dường có thể nắm tới.   
Trận mưa đó khắp cùng   
Bốn phương đều xối xuống   
Dòng nước tuôn vô lượng   
Cõi đất đều rút đầy   
Nơi núi sông hang hiểm   
Chỗ rậm rợp sanh ra   
Những cây cối cỏ thuốc   
Các thứ cây lớn nhỏ   
Trăm giống lúa mộng mạ   
Các thứ mía cùng nho   
Nhờ nước mưa đượm nhuần   
Thảy đều tươi tốt cả.   
Đất khô khắp được tưới   
Thuốc cây đều sum sê   
Vầng mây kia mưa xuống   
Nước mưa thuần một vị   
Mà cỏ cây lùm rừng   
Theo mỗi thức đượm nhuần   
Tất cả các giống cây   
Hạng thượng, trung cùng hạ   
Xứng theo tánh lớn nhỏ   
Đều được sanh trưởng cả.   
Gốc thân nhánh và lá   
Trổ hoa trái sắc vàng   
Một trận mưa rưới đến   
Cây cỏ đều thấm mướt   
Theo thể tướng của nó   
Tính loại chia lớn nhỏ   
Nước đượm nhuần vẫn một   
Mà đều được sum sê.   
  
5.  Đức Phật cũng như thế   
Hiện ra nơi trong đời   
Ví như vầng mây lớn   
Che trùm khắp tất cả.   
Đã hiện ra trong đời   
Bèn vì các chúng sanh   
Phân biệt diễn nói bày   
Nghĩa thật của các pháp   
Đấng Đại Thánh Thế Tôn   
Ở trong hàng trời người   
Nơi tất cả chúng hội   
Mà tuyên nói lời này:   
Ta là bậc Như Lai   
Là đấng Lưỡng Túc Tôn   
Hiện ra nơi trong đời   
Dường như vầng mây lớn   
Thấm nhuần khắp tất cả   
Những chúng sanh khổ lao   
Đều làm cho lìa khổ   
Được an ổn vui sướng   
Hưởng sự vui thế gian   
Cùng sự vui Niết bàn.   
Các chúng trời người này   
Một lòng khéo lắng nghe   
Đều nên đến cả đây   
Ra mắt đấng vô thượng   
Ta là đấng Thế Tôn   
Không có ai bằng được   
Muốn an ổn chúng sanh   
Nên hiện ra trong đời   
Vì các đại chúng nói   
Pháp cam lồ trong sạch   
Pháp đó thuần một vị   
Giải thoát Niết bàn thôi.   
Dùng một giọng tiếng mầu   
Diễn xướng nghĩa nhiệm này   
Đều thường vì Đại thừa   
Mà kết làm nhân duyên.   
Ta xem tất cả chúng   
Khắp đều bình đẳng cả   
Không có lòng bỉ thử   
Cùng với tâm yêu ghét   
Ta không chút tham đắm   
Cũng không có hạn ngại   
Hằng vì tất cả chúng   
Mà bình đẳng nói pháp   
Như khi vì một người   
Lúc chúng đông cũng vậy.   
Thường diễn nói pháp luôn   
Từng không việc gì khác   
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi   
Trọn không hề nhàm mỏi   
Đầy đủ cho thế gian   
Như mưa khắp thấm nhuần   
Sang, hèn cùng thượng, hạ   
Giữ giới hay phá giới   
Oai nghi được đầy đủ   
Và chẳng được đầy đủ   
Người chánh kiến tà kiến   
Kẻ độn căn lợi căn   
Khắp rưới cho mưa pháp   
Mà không chút nhàm mỏi.   
Tất cả hàng chúng sanh   
Được nghe pháp của ta   
Tùy sức mình lãnh lấy   
Trụ ở nơi các bậc   
Hoặc là ở trời, người   
Làm Chuyển luân thánh vương   
Trời Thích, Phạm các vua   
Đó là cỏ thuốc nhỏ   
Hoặc rõ pháp vô lậu   
Hay chứng được Niết bàn   
Khởi sáu pháp thần thông   
Và được ba món minh   
Ở riêng trong núi rừng   
Thường hành môn thiền định   
Chứng được bậc Duyên giác   
Là cỏ thuốc bậc trung   
Hoặc cầu bậc Thế Tôn   
Ta sẽ được thành Phật   
Tu hành tinh tấn, định   
Là cỏ thuốc bậc thượng   
Lại có hàng Phật tử   
Chuyên tâm nơi Phật đạo   
Thường thực hành từ bi   
Tự biết mình là Phật   
Quyết định không còn nghi   
Gọi đó là cây nhỏ.   
Hoặc an trụ thần thông   
Chuyển bất thối pháp luân   
Độ vô lượng muôn ức   
Trăm nghìn loài chúng sanh   
Bồ tát hạng như thế   
Gọi đó là cây lớn.   
Phật chỉ bình đẳng nói   
Như nước mưa một vị   
Theo căn tánh chúng sanh   
Mà hưởng thọ không đồng   
Như những cỏ cây kia   
Được đượm nhuần đều khác.   
  
6.  Phật dùng món dụ nầy   
Để phương tiện chỉ bày   
Các thứ lời lẽ hay   
Đều diễn nói một pháp   
Ở nơi trí huệ Phật   
Như một giọt trong biển.   
Ta rưới trận mưa pháp   
Đầy đủ khắp thế gian   
Pháp mầu thuần một vị   
Tùy sức riêng tu hành,   
Như thể lùm rừng kia   
Và cỏ thuốc những cây   
Tùy giống lớn hay nhỏ   
Lần lần thêm sum sê   
Pháp của các đức Phật   
Thường dùng thuần một vị   
Khiến cho các thế gian   
Đều khắp được đầy đủ   
Lần lựa siêng tu hành   
Rồi đều được đạo quả.   
Hàng Thanh văn, Duyên giác   
Ở nơi chốn núi rừng   
Trụ thân hình rốt sau   
Nghe Phật pháp được quả   
Đó gọi là cỏ thuốc   
Đều được thêm lớn tốt.   
Nếu các vị Bồ tát   
Trí huệ rất vững bền   
Rõ suốt cả ba cõi   
Cầu được thừa tối thượng   
Đó gọi là cây nhỏ   
Mà được thêm lớn tốt.   
Lại có vị trụ thiền   
Được sức thần thông lớn   
Nghe nói các pháp không   
Lòng rất sanh vui mừng   
Phóng vô số hào quang   
Độ các loài chúng sanh   
Đó gọi là cây lớn   
Mà được thêm lớn tốt   
Như thế Ca Diếp nầy!   
Đức Phật nói pháp ra   
Thí như vầng mây lớn   
Dùng nước mưa một vị   
Đượm nhuần nơi hoa người   
Đều được kết trái cả.   
Ca Diếp ông phải biết   
Ta dùng các nhân duyên   
Các món thí dụ thảy   
Để chỉ bày đạo Phật   
Đó là ta phương tiện   
Các đức Phật cũng thế   
Nay ta vì các ông   
Nói việc rất chân thật   
Các chúng thuộc Thanh văn   
Đều chẳng phải diệt độ   
Chỗ các ông tu hành   
Là đạo của Bồ tát   
Lần lần tu học xong   
Thảy đều sẽ thành Phật.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Sáu**

Phẩm "Thọ Ký"

1.  Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này: "Ông Ma Ha Ca Diếp, đệ tử của ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau được thành Phật hiệu là Quanh Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm.  Phật thọ mười hai tiểu kiếp.  Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp.  Cõi nước tốt đẹp không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch.  Cõi đó bằng thẳng không có cao thấp hầm hố gò nổng, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.   
Bồ tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh văn cũng lại vô số.  Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp."   
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
2.  Bảo các Tỳ kheo rằng:   
Ta dùng mắt của Phật   
Thấy ông Ca Diếp này   
Ở nơi đời vị lai   
Quá vô số kiếp sau   
Sẽ được thành quả Phật,   
Mà ở đời vị lai   
Cúng dường và kính thờ   
Đủ ba trăm muôn ức   
Các đức Phật Thế Tôn   
Vì cầu trí huệ Phật   
Mà tịnh tu phạm hạnh   
Cúng dường đấng tối thượng   
Nhị Túc Tôn xong rồi   
Tu tập trọn tất cả   
Trí huệ bậc vô thượng   
Ở nơi thân rốt sau   
Được chứng thành làm Phật   
Cõi đó rất thanh tịnh   
Chất lưu ly làm đất   
Nhiều thứ cây bằng báu   
Thẳng hàng ở bên đường   
Dây vàng giăng ngăn đường   
Người ngó thấy vui mừng   
Thường thoảng ra hương thơm   
Rải các thứ hoa đẹp   
Các món báu kỳ diệu   
Dùng để làm trang nghiêm   
Cõi đó đất bằng thẳng   
Không có những gò hầm,   
Các hàng chúng Bồ tát   
Đông không thể xưng kể   
Tâm các vị hòa dịu   
Đều được thần thông lớn   
Phụng trì các kinh điển   
Đại thừa của các Phật   
Các hàng chúng Thanh văn   
Bậc vô lậu rốt sau   
Là con của Pháp vương   
Cũng chẳng thể đếm biết   
Nhẫn đến dùng thiên nhãn   
Cũng chẳng thể đếm biết.   
Phật đó sẽ sống lâu   
Tuổi mười hai tiểu kiếp   
Chánh pháp trụ ở đời   
Đủ hai mươi tiểu kiếp   
Tượng pháp trụ ở đời   
Cũng hai mươi tiểu kiếp   
Đức Quang Minh Thế Tôn   
Việc của ngài như thế.   
  
3.  Lúc bấy giờ, ngài đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài đại Ca Chiên Diên, v.v... thảy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền cùng nhau đồng nói kệ rằng:   
Thế Tôn rất hùng mãnh   
Pháp vương trong dòng Thích   
Vì thương xót chúng con   
Mà ban giọng tiếng Phật.   
Nếu rõ thâm tâm con   
Được Phật thọ ký cho   
Như dùng cam lộ rưới   
Từ nóng được mát mẻ.   
Như từ nước đói đến   
Bỗng gặp cỗ tiệc vua   
Còn ôm lòng nghi sợ   
Chưa dám tự ăn liền   
Nếu lại được vua bảo   
Vậy sau mới dám ăn,   
Chúng con cũng như vậy   
Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa   
Chẳng biết làm thế nào   
Được huệ vô thượng Phật   
Dầu nghe giọng tiếng Phật   
Nói chúng con thành Phật   
Còn ôm lòng lo sợ   
Như chưa dám tự ăn   
Nếu được Phật thọ ký   
Mới là khoái an vui   
Thế Tôn rất hùng mãnh   
Thường muốn an thế gian   
Xin thọ ký chúng con   
Như đói cần bảo ăn.   
  
4.  Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy Tỳ kheo rằng: "Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na do tha đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ tát, ở thân rốt sau được thành Phật hiệu: Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Kiếp đó tên Hữu Bảo, nước đó tên Bảo Sanh.  Cõi đó bằng phẳng đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai, chông cùng tiện lợi dơ bẩn; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp.  Hàng đệ tử Thanh văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết.  Còn chúng Bồ tát đông vô số nghìn muôn ức na do tha.   
Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát được vô lượng Bồ tát cùng chúng Thanh văn."   
Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
5.  Các chúng Tỳ kheo này!   
Nay ta bảo các ông   
Đều nên phải một lòng   
Lóng nghe lời ta nói   
Đệ tử lớn của ta   
Là ông Tu Bồ Đề   
Rồi sẽ được làm Phật   
Hiệu gọi là Danh Tướng   
Sẽ phải cúng vô số   
Muôn ức các đức Phật   
Theo hạnh của Phật làm   
Lần lần đủ đạo lớn.   
Thân rốt sau sẽ được   
Ba mươi hai tướng tốt   
Xinh lịch đẹp đẽ lắm   
Dường như núi báu lớn   
Cõi nước của Phật đó   
Trang nghiêm sạch thứ nhất   
Chúng sanh nào được thấy   
Không ai chẳng ưa mến   
Phật ở trong cõi đó   
Độ thoát vô lượng chúng.   
Trong pháp hội của Phật   
Các Bồ tát đông nhiều   
Thảy đều bậc lợi căn   
Chuyển pháp luân bất thối.   
Cõi nước đó thường dùng   
Bồ tát để trang nghiêm   
Các chúng Thanh văn lớn   
Chẳng có thể đếm kể   
Đều được ba món minh   
Đủ sáu thứ thần thông   
Trụ tám pháp giải thoát   
Có oai đức rất lớn.   
Đức Phật đó nói pháp   
Hiện ra vô lượng món   
Pháp thần thông biến hóa   
Chẳng thể nghĩ bàn được.   
Các hàng trời, nhân dân   
Số đông như hằng sa   
Đều cùng nhau chấp tay   
Lóng nghe lời Phật dạy.   
Đức Phật đó sẽ thọ   
Tuổi mười hai tiểu kiếp   
Chánh pháp trụ lại đời   
Đủ hai mươi tiểu kiếp   
Tượng pháp trụ ở đời   
Cũng hai mươi tiểu kiếp.   
  
6.  Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ kheo: "Ta nay nói với các ông, ông đại Ca Chiên Diên này ở đời vị lai, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thời tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng.  Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ: Hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan...   
Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ tát sẽ được làm Phật hiệu: Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ.  Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la.  Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh văn và Bồ tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó.  Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp."   
Lúc đó, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
7.  Các chúng Tỳ kheo này!   
Đều nên một lòng nghe   
Như lời của ta nói   
Chơn thật không khác lạ.   
Ông Ca Chiên Diên này   
Sau sẽ dùng các món   
Đồ cúng dường tốt đẹp   
Mà cúng dường các Phật   
Các đức Phật diệt rồi   
Dựng tháp bằng bảy máu   
Cũng dùng hoa và hương   
Để cúng dường xá lợi.   
Thân rốt sau của ông   
Được trí huệ của Phật   
Thành bậc đẳng chánh giác   
Cõi nước rất thanh tịnh   
Độ thoát được vô lượng   
Muôn ức hàng chúng sanh   
Đều được mười phương khác   
Thường đến kính cúng dường   
Ánh sáng của Phật đó   
Không ai có thể hơn   
Đức Phật đó hiệu là:   
Diêm Phù Kim Quang Phật   
Bồ tát và Thanh văn   
Dứt tất cả hữu lậu   
Đông vô lượng vô số   
Trang nghiêm cõi nước đó.   
  
8.  Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: "Ta nay nói với các ông, ông đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng.  Sau khi các đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành.  Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.   
Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước rồi sẽ được thành Phật hiệu: Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc, cõi đó bằng thẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trân châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng.  Các hàng trời người rất đông, Bồ tát và Thanh văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp."   
Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
9.  Đệ tử của ta đây   
Là đại Mục Kiền Liên   
Bỏ thân người này rồi   
Sẽ được gặp tám nghìn   
Hai trăm muôn ức vị   
Các đức Phật Thế Tôn   
Ông vì cầu Phật đạo   
Nên cúng dường cung kính   
Ở nơi các đức Phật   
Thường tu trì phạm hạnh   
Ở trong vô lượng kiếp   
Phụng trì pháp của Phật   
Các đức Phật diệt rồi   
Xây tháp bằng bảy báu   
Tháp vàng rất cao rộng   
Dùng hoa hương kỹ nhạc   
Để dùng dâng cúng dường   
Tháp miếu các đức Phật   
Lần lần được đầy đủ   
Đạo hạnh Bồ tát rồi   
Ở nơi nước Ý Lạc   
Mà được thành quả Phật   
Hiệu là Đa Ma La   
Bạt Chiên Đàn Hương Phật   
Đức Phật đó thọ mạng   
Hai mươi bốn tiểu kiếp   
Thường vì hàng trời người   
Mà diễn nói đạo Phật   
Chúng Thanh văn vô lượng   
Như số cát sông Hằng   
Đủ ba minh, sáu thông   
Đều có oai đức lớn.   
Bồ tát đông vô số   
Chí bền lòng tinh tấn   
Ở nơi trí huệ Phật   
Đều không hề thối chuyển   
Sau khi Phật diệt độ   
Chánh pháp sẽ trụ đời   
Đủ bốn mươi tiểu kiếp   
Tượng pháp cũng như thế.   
  
10.  Các đệ tử của ta   
Bậc oai đức đầy đủ   
Số đó năm trăm người   
Ta đều sẽ thọ ký   
Ở nơi đời vị lai   
Đều được chứng thành Phật   
Ta cùng với các ông   
Đời trước kết nhân duyên   
Ta nay sẽ thuật nói   
Các ông khéo lóng nghe.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Bảy**

Phẩm "Hóa Thành Dụ"

1.  Đức Phật bảo các thầy Tỳ kheo: "Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng.  Các Tỳ kheo!  Từ khi đức Phật đó diệt độ nhẫn đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực, rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên.  Ý các ông nghĩ sao?  Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết được ngằn mé số đó chăng?"   
- "Thưa Thế Tôn!  Không thể biết!"   
- "Các Tỳ kheo!  Những cõi nước của người đi qua đó hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp.  Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay."   
Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
2.  Ta nhớ đời quá khứ   
Vô lượng vô biên kiếp   
Có Phật Lưỡng Túc Tôn   
Hiệu Đại Thông Trí Thắng   
Như người dùng sức mài   
Cõi tam thiên đại thiên   
Hết tất cả địa chủng   
Thảy đều làm thành mực.   
Quá hơn nghìn cõi nước   
Bèn chấm một điểm trần   
Như thế lần lượt chấm   
Hết các mực trần này.   
Bao nhiêu cõi nước đó   
Điểm cùng chẳng điểm thảy   
Lại đều nghiền làm bụi   
Một bụi làm một kiếp   
Kiếp số lâu xa kia   
Lại nhiều hơn số bụi   
Phật đó diệt đến nay   
Vô lượng kiếp như thế   
Trí vô ngại của Phật   
Biết Phật đó diệt độ   
Và Thanh văn Bồ tát   
Như hiện nay thấy diệt.   
Các Tỳ kheo nên biết   
Trí Phật tịnh vi diệu   
Vô lậu và vô ngại   
Suốt thấu vô lượng kiếp.   
  
3.  Đức Phật bảo các Tỳ kheo: "Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.   
Thuở đó, các vị trời Đao Lợi ở dưới gốc cây bồ đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa sư tử cao một do tuần, Phật ngồi nơi tòa này sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãn mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhẫn đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này.  Các trời Tứ Thiên Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời.  Ngoài ra các vị trời khác trổi kỹ nhạc trời, mãn mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.   
Các Tỳ kheo!  Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích.  Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật.  Các người mẹ khóc lóc theo đưa.   
Ông nội là vua Chuyển luân thánh vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen.  Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen rằng:   
  
4.  Thế Tôn oai đức lớn   
Vì muốn độ chúng sanh   
Trong vô lượng ức năm   
Bèn mới được thành Phật   
Các nguyện đã đầy đủ   
Hay thay lành vô thượng   
Thế Tôn rất ít có   
Một phen ngồi mười kiếp   
Thân thể và tay chân   
Yên tịnh không hề động   
Tâm Phật thường lặng lẽ   
Chưa từng có tán loạn   
Trọn rốt ráo vắng bặt   
An trụ pháp vô lậu   
Ngày nay thấy Thế Tôn   
An ổn thành Phật đạo   
Chúng ta được lợi lành   
Mừng rỡ rất vui đẹp.   
Chúng sanh thường đau khổ   
Đui mù không Đạo sư   
Chẳng biết cầu giải thoát   
Lâu ngày thêm nẻo ác   
Giảm tổn các chúng trời   
Từ tối vào nơi tối   
Trọn chẳng nghe danh Phật   
Nay Phật được vô thượng   
Đạo an ổn vô lậu   
Chúng ta và trời người   
Vì được lợi lớn tột   
Cho nên đều cúi đầu   
Quy mạng đấng vô thượng.   
  
5.  Bấy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: "Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân."  Lại nói kệ rằng:   
Đức Phật không ai bằng   
Trăm phước tự trang nghiêm   
Được trí huệ vô thượng   
Nguyện vì đời nói pháp   
Độ thoát cho chúng con   
Và các loài chúng sanh   
Xin phân biệt chỉ bày   
Cho được trí huệ Phật   
Nếu chúng con thành Phật   
Chúng sanh cũng được thế   
Thế Tôn biết chúng sanh   
Thâm tâm nghĩ tưởng gì   
Cũng biết đạo chúng làm   
Lại biết sức trí huệ   
Muốn ưa và tu phước   
Nghiệp gây tạo đời trước   
Thế Tôn biết cả rồi   
Nên chuyển pháp vô thượng.   
  
6.  Phật bảo các Tỳ kheo: "Lúc đức Đại Thông Trí Thắng Phật được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu điệu vang động.  Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới được mà đều sáng rỡ, trong đó chúng sanh đều được thấy nhau, đồng nói rằng: "Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?"   
Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu điệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.   
  
7.  Bấy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên ánh sánh soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ: "Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này?"  Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó.  Trong chúng có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:   
Các cung điện chúng ta   
Sáng suốt xưa chưa có   
Đây là nhân duyên gì   
Phải nên chung nhau tìm   
Là trời Đại đức sanh   
Hay là Phật ra đời   
Mà ánh sáng lớn này   
Khắp soi cả mười phương.   
Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện mỗi vị đều lấy đãy đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó.  Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới gốc bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhân và phi nhân, v.v.... cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.   
Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây bồ đề của Phật, cây bồ đề đó cao mười do tuần.  Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nhận ở."   
Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:   
Thế Tôn rất ít có   
Khó thể gặp gỡ được   
Đủ vô lượng công đức   
Hay cứu hộ tất cả   
Thầy lớn của trời người   
Thương xót ở trong đời   
Mười phương các chúng sanh   
Khắp đều nhờ lợi ích.   
Chúng con từng theo đến   
Năm trăm muôn ức nước   
Bỏ vui thiền định sâu   
Vì để cúng dường Phật   
Chúng con phước đời trước   
Cung điện rất tốt đẹp   
Nay đem dâng Thế Tôn   
Cúi xin, thương nạp thọ.   
Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết bàn."   
Khi ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:   
Thế Hùng Lưỡng Túc Tôn   
Cúi xin diễn nói pháp   
Dùng sức từ bi lớn   
Độ chúng sanh khổ não.   
Lúc đó đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lặng yên nhận lời đó.   
  
8.  Lại nữa các Tỳ kheo!  Phương Đông Nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó.  Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:   
Việc đó nhân duyên gì   
Mà hiện tướng như thế?   
Các cung điện chúng ta   
Sáng suốt xưa chưa có   
Là trời Đại đức sanh   
Hay là Phật ra đời?   
Chưa từng thấy tướng này   
Nên chung một lòng cầu   
Quá nghìn muôn ức cõi   
Theo luồng sáng tìm đến   
Phần nhiều Phật ra đời   
Độ thoát khổ chúng sanh.   
Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy đãy đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó.  Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc bồ đề, các hàng chư Thiên, Long vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.   
Khi ấy các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật.  Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây bồ đề của Phật.  Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở."   
Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:   
Thánh chúa vua trong trời   
Tiếng Ca lăng tần già   
Thương xót hàng chúng sanh   
Chúng con nay kính lễ   
Thế Tôn rất ít có   
Lâu xa một lần hiện   
Một trăm tám mươi kiếp   
Luống qua không có Phật   
Ba đường dữ dẫy đầy   
Các chúng trời giảm ít   
Nay Phật hiện ra đời   
Làm mắt cho chúng sanh   
Chỗ quy thú của đời   
Cứu hộ cho tất cả   
Là cha của chúng sanh   
Thương xót làm lợi ích   
Nhờ phước lành đời trước   
Nay được gặp Thế Tôn.   
Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: "Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh."   
Lúc ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:   
Đại Thánh chuyển pháp luân   
Chỉ bày các pháp tướng   
Độ chúng sanh đau khổ   
Khiến được rất vui mừng   
Chúng sanh nghe pháp này   
Được đạo hoặc sanh Thiên   
Các đường dữ giảm ít   
Bậc nhẫn thiện thêm nhiều.   
Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng Phật yên lặng nhận lời.   
  
9.  Lại nữa các Tỳ kheo!  Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị đại Phạm vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói loà từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền đến cùng nhau chung bàn việc đó.  Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?   
Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:   
Các cung điện chúng ta   
Quang minh rất oai diệu   
Đây không phải không nhân   
Tướng này phải tìm đó   
Quá hơn trăm nghìn kiếp   
Chưa từng thấy tướng này   
Là trời Đại đức sanh   
Hay đức Phật ra đời?   
Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đãy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó.  Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc cây bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v... cung kính vây quanh cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.   
Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.  Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, và để cúng dường cây bồ đề của Phật.  Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: "Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nạp xử."    
Bấy giờ, các vị Đại Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:   
Thế Tôn rất khó thấy   
Bậc phá các phiền não   
Hơn trăm ba mươi kiếp   
Nay mới thấy một lần   
Hàng chúng sanh đói khát   
Nhờ mưa pháp đầy đủ   
Xưa chỗ chưa từng thấy   
Đấng vô lượng trí huệ   
Như hoa Ưu đàm bát   
Ngày nay mới gặp gỡ   
Cung điện của chúng con   
Nhờ hào quang được đẹp   
Thế Tôn đại từ mẫn   
Cúi xin thương nhận ở.   
Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: "Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian các hàng trời, ma, Phạm, sa môn, bà la môn, đều được an ổn mà được độ thoát."    
Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng:   
Cúi mong Thiên Nhân Tôn   
Chuyển pháp luân vô thượng   
Đánh vang pháp cổ lớn   
Mà thổi pháp loa lớn   
Độ vô lượng chúng sanh   
Chúng con đều quy thỉnh   
Nên nói tiếng sâu xa.   
Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó.   
  
10.  Phương Tây Nam nhẫn đến phương dưới cũng lại như thế.   
Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị đại Phạm Thiên Vương thảy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó.  Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này?  Lúc đó trong chúng có một vị đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:   
Nay vì nhân duyên gì?   
Cung điện của chúng ta   
Ánh sáng oai đức chói   
Đẹp đẽ chưa từng có?   
Tướng tốt như thế đó   
Xưa chưa từng nghe thấy   
Là trời Đại đức sanh   
Hay là Phật ra đời?   
Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng đãy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó.  Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, càn thát bà, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân.   
Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên đức Phật.  Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây bồ đề của Phật.  Cúng dường hoa xong đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: "Xin đoái thương lợi ích chúng con.  Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở."   
Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng thanh dùng kệ khen rằng:   
Hay thay!  Thấy các Phật   
Đấng Thánh Tôn cứu thế   
Hay ở ngục tam giới   
Cứu khổ các chúng sanh   
Thiên Nhân Tôn trí khắp   
Thương xót loài quần manh   
Hay khai môn cam lộ   
Rộng độ cho tất cả.   
Lúc xưa vô lượng kiếp   
Luống qua không có Phật   
Khi Phật chưa ra đời   
Mười phương thường mờ tối   
Ba đường dữ thêm đông   
A tu la cũng thịnh   
Các chúng trời càng bớt   
Chết nhiều đọa ác đạo   
Chẳng theo Phật nghe pháp   
Thường làm việc chẳng lành   
Sắc, lực, cùng trí huệ   
Các việc đều giảm ít   
Vì tội nghiệp nhân duyên   
Mất vui cùng tưởng vui   
Trụ trong pháp tà kiến   
Chẳng biết nghi tắc lành   
Chẳng nhờ Phật hóa độ   
Thường đọa trong ác đạo.   
Phật là mắt của đời   
Lâu xa mới hiện ra   
Vì thương các chúng sanh   
Nên hiện ở trong đời   
Siêu việt thành chánh giác   
Chúng con rất mừng vui   
Và tất cả chúng khác   
Mừng khen chưa từng có   
Cung điện của chúng con   
Nhờ hào quang nên đẹp   
Nay đem dâng Thế Tôn   
Cúi mong thương nhận ở   
Nguyện đem công đức này   
Khắp đến cho tất cả   
Chúng con cùng chúng sanh   
Đều đồng thành Phật đạo.   
Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát."    
Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương đồng nói kệ rằng:   
Thế Tôn chuyển pháp luân   
Đánh trống pháp cam lồ   
Độ chúng sanh khổ não   
Mở bày đường Niết bàn   
Cúi mong nhận lời con   
Dùng tiếng vi diệu lớn   
Thương xót mà nói bày   
Pháp tu vô lượng kiếp.   
  
11.  Lúc bấy giờ, đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh cầu của các Phạm Thiên Vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển pháp luân mười hai hành hoặc là sa môn, bà la môn, hoặc là trời, ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói : Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.   
Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.   
Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ thiệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.   
Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều được thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.   
Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát.   Từ đây nhẫn sau các chúng Thanh văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.   
  
12.  Bấy giờ mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: "Thưa Thế Tôn!  Các vị Đại đức Thanh văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học.  Thế Tôn!  Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho."   
Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển luân thánh vương dắt đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền nhận cho.   
Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại thừa tên là Diệu Pháp Liên Hoa, là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm.  Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa di vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc.  Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa di Bồ tát thảy đều tin thọ, trong chúng Thanh văn cũng có người tin hiểu.  Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm.  Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ.  Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.   
  
13.  Bấy giờ, mười sáu vị Bồ tát Sa di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bặt, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa.   
Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
  
14.  Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: "Mười sáu vị Bồ tát Sa di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó.  Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.   
Vì sao?  Nếu hàng Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ tát Sa di đó nói mà thọ trì không mất, thì người đó sẽ được đạo vô thượng chánh đằng chánh giác trí huệ của Như Lai."   
  
15.  Phật bảo các Tỳ kheo: "Mười sáu vị Bồ tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nầy.  Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ tát thảy đều tin hiểu.  Nhờ nhân duyên đó mà được gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.   
Các Tỳ kheo!  Ta nói với các ông mười sáu vị Sa di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ tát Thanh văn để làm quyến thuộc.   
Hai vị Sa di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoa Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đỉnh.   
Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng.   
Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thương Diệt.   
Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng.   
Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Não.   
Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng.   
Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương.   
Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bố Úy.   
Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta Bà thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Các Tỳ kheo!  Lúc chúng ta làm Sa di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác theo ta nghe pháp.  Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh văn, ta thường giáo hóa pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.   
Vì sao?  Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ kheo, và sau khi ta diệt độ các đệ tử Thanh văn trong đời vị lai.  Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này không biết không hay hạnh của Bồ tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết bàn.   
Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác.  Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.   
Các Tỳ kheo!  Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ tát và chúng Thanh văn mà vì nói kinh này.  Trong đời không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.   
Các Tỳ kheo nên rõ!  Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.   
  
16.  Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần.  Chốn ghê sợ hoang vắng không người.  Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trân bảo, có một vị Đạo Sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó.  Chúng nhân được dắt đi giữa đường lười mỏi bạch Đạo Sư rằng: "Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về."   
Vị Đạo Sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trân bảo lớn mà muốn lui về.  Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhân rằng: "Các ngươi chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng được."   
Bấy giờ, chúng mỏi mệt rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn.  Đó rồi chúng nhân thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.   
Lúc ấy Đạo Sư biết chúng nhân đó đã được nghỉ ngơi không còn mệt mỏi liền diệt hóa thành bảo chúng nhân rằng: "Các ngươi nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi."   
Các Tỳ kheo!  Đức Như Lai cũng như thế, nay vì các ông mà làm vị đại Đạo Sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bảo nên vượt qua.  Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: "Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể được thành."  Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt, phải dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để ngơi nghỉ nên nói hai món Niết bàn.   
Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói: "Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật.  Phải quan sát suy lường Niết bàn đã được đó chẳng phải chân thật vậy.  Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.  Như vị Đạo Sư kia vì cho mọi người ngơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghĩ xong mà bảo đó rằng: "Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi."   
Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
17.  Đại Thông Trí Thắng Phật   
Mười kiếp ngồi đạo tràng   
Phật pháp chẳng hiện tiền   
Chẳng được thành Phật đạo.   
Các trời, thần, long vương   
Chúng a tu la thảy   
Thường rưới các hoa trời   
Để cúng dường Phật đó   
Chư thiên đánh trống trời   
Và trổi các kỹ nhạc   
Gió thơm thổi hoa héo   
Lại mưa hoa tốt mới   
Quá mười tiểu kiếp rồi   
Mới được thành Phật đạo   
Các trời cùng người đời   
Lòng đều sanh hớn hở   
Mười sáu người con Phật   
Đều cùng quyến thuộc mình   
Nghìn muôn ức vây quanh   
Chung đi đến chỗ Phật   
Đầu mặt lạy chân Phật   
Thỉnh Phật chuyển pháp luân   
"Đấng Thánh Sư mưa pháp   
Lợi con và tất cả   
Thế Tôn rất khó gặp   
Lâu xa một lần hiện   
Vì giác ngộ quần sanh   
Mà chấn động tất cả."   
Các thế giới phương Đông   
Năm trăm muôn ức cõi   
Phạm cung điện sáng chói   
Từ xưa chưa từng có   
Phạm vương thấy tướng này   
Liền đến chỗ Phật ở   
Rải hoa để cúng dường   
Và dâng cung điện lên   
Thỉnh Phật chuyển pháp luân   
Nói kệ khen ngợi Phật   
Phật biết chưa đến giờ   
Nhận thỉnh yên lặng ngồi   
Ba phương cùng bốn phía   
Trên, dưới cũng như thế   
Rưới hoa dâng cung điện   
Thỉnh Phật chuyển pháp luân   
"Thế Tôn rất khó gặp   
Nguyện vì bổn từ bi   
Rộng mở cửa cam lộ   
Chuyển pháp luân vô thượng."   
  
18.  Thế Tôn huệ vô thượng   
Nhân chúng nhân kia thỉnh   
Vì nói các món pháp   
Bốn đế, mười hai duyên   
Vô minh đến lão tử   
Đều từ sanh duyên hữu   
Những quá hoạn như thế   
Các ông phải nên biết   
Tuyên nói pháp đó rồi   
Sáu trăm muôn ức hai   
Được hết các ngằn khổ   
Đều thành A la hán.   
Thời nói pháp thứ hai   
Ngàn vạn hằng sa chúng   
Ở các pháp chẳng thọ   
Cũng được A la hán   
Từ sau đây được đạo   
Số đông đến vô lượng   
Muôn ức kiếp tính kể   
Không thể được ngằn mé.   
  
19. Bấy giờ mười sáu vị   
Xuất gia làm Sa di   
Đều đồng thỉnh Phật kia   
Diễn nói pháp Đại thừa:   
"Chúng con cùng quyến thuộc   
Đều sẽ thành Phật đạo   
Nguyện được như Thế Tôn   
Tuệ nhãn sạch thứ nhất."   
Phật biết lòng đồng tử   
Chỗ làm của đời trước   
Dùng vô lượng nhân duyên   
Cùng các món thí dụ   
Nói sáu ba la mật   
Và các việc thần thông,   
Phân biệt pháp chân thật   
Đạo của Bồ tát làm   
Nói kinh Pháp Hoa này   
Kệ nhiều như hằng sa.   
Phật kia nói kinh rồi   
Vào tịnh thất nhập định   
Tám vạn bốn ngàn kiếp   
Một lòng ngồi một chỗ.   
Các vị Sa di đó   
Biết Phật chưa xuất thiền   
Vì vô lượng chúng nói   
Huệ vô thượng của Phật   
Mỗi vị ngồi pháp tòa   
Nói kinh Đại thừa này   
Sau khi Phật yên lặng   
Tuyên bày giúp giáo hoá.   
Mỗi vị Sa di thảy   
Số chúng sanh mình độ   
Có sáu trăm muôn ức   
Hằng hà sa các chúng.   
Sau khi Phật diệt độ   
Các người nghe pháp đó   
Ở các nơi cõi Phật   
Thường cùng thầy sanh chung.   
Mười sáu Sa di đó   
Đầy đủ tu Phật đạo   
Nay hiện ở mười phương   
Đều được thành chánh giác   
Người nghe pháp thuở đó   
Đều ở chỗ các Phật   
Có người trụ Thanh văn   
Lần dạy cho Phật đạo.   
Ta ở số mười sáu   
Từng vì các người nói   
Cho nên dùng phương tiện   
Dẫn dắt đến huệ Phật   
Do bản nhân duyên đó   
Nay nói kinh Pháp Hoa   
Khiến người vào Phật đạo   
Dè dặt chớ kinh sợ.   
  
20.  Thí như đường hiểm dữ   
Xa vắng nhiều thú độc   
Và lại không cỏ nước   
Chốn mọi người ghê sợ   
Vô số nghìn muôn chúng   
Muốn qua đường hiểm này   
Đường đó rất xa vời   
Trải năm trăm do tuần.   
Bấy giờ một Đạo Sư   
Nhớ dai có trí huệ   
Sáng suốt lòng quyết định   
Đường hiểm cứu các nạn   
Mọi người đều mệt mỏi   
Mà bạch Đạo Sư rằng:   
"Chúng con nay mỏi mệt   
Nơi đây muốn trở về."   
Đạo Sư nghĩ thế này:   
Bọn này rất đáng thương   
Làm sao muốn lui về   
Cam mất trân bảo lớn?   
Liền lại nghĩ phương tiện   
Nên bày sức thần thông   
Hóa làm thành quách lớn   
Các nhà cửa trang nghiêm   
Bốn bề có vườn rừng   
Sông ngòi và ao tắm   
Cửa lớn lầu gác cao   
Trai, gái đều đông vầy.   
Hóa ra thành đó rồi   
An ủi chúng: "Chớ sợ   
Các người vào thành này   
Đều được vừa chỗ muốn."   
Mọi người đã vào thành   
Lòng đều rất vui mừng   
Đều sanh tưởng an ổn   
Tự nói đã được độ.   
Đạo Sư biết nghỉ xong   
Nhóm chúng mà bảo rằng:   
"Các ngươi nên đi nữa   
Đây là hóa thành thôi   
Thấy các ngươi mỏi mệt   
Giữa đường muốn lui về   
Nên dùng sức phương tiện   
Ta hóa làm thành này   
Các ngươi gắng tinh tấn   
Nên đồng đến chỗ báu.   
  
21.  Ta cũng lại như vậy   
Đạo Sư của tất cả   
Thấy những người cầu đạo   
Giữa đường mà lười bỏ   
Không thể vượt đường dữ   
Sanh tử đầy phiền não   
Nên dùng sức phương tiện   
Vì nghỉ nói Niết bàn.   
Rằng các ngươi khổ diệt   
Chỗ làm đều đã xong   
Đã biết đến Niết bàn   
Đều chứng A la hán   
Giờ mới nhóm đại chúng   
Vì nói pháp chân thật   
Sức phương tiện các Phật   
Phân biệt nói ba thừa   
Chỉ có một Phật thừa   
Vì nghỉ nên nói hai   
Vì các ngươi nói thật   
Các ngươi chưa phải diệt   
Vì nhất thiết trí Phật   
Nên pháp tinh tấn mạnh   
Người chứng nhất thiết trí   
Mười lực các Phật pháp   
Đủ băm hai tướng tốt   
Mới là chân thật diệt,   
Các Phật là Đạo Sư   
Vì nghỉ nói Niết bàn   
Đã biết ngơi nghỉ rồi   
Dẫn vào nơi huệ Phật.   
  
                                                            0O0   
***Một tiếng kín bày, thần thông giáo hóa thầm gia hộ, khắp rưới mưa pháp nhuần các mầm, quả báo nhà rộng lớn, chốn châu báu không xa, quyền biến hóa đồng hoa đốm hư không.   
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát*** *(3 lần)* ***Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn, thành biến hóa dối bày chớ cho là chân, lại xem nhân duyên đức Trí Thắng, mười sáu vị vương tôn tám phương chứng thân vàng.   
Nam Mô Đại Thông Trí Thắng Phật*** *(3 lần)*  
  
**Sự tích   
Đọc kinh thoát khổ**  
Đời Đường,  ở Ung Châu, huyện Trường An, có ông Cao Pháp Nhãn là cháu huyền tôn của ông Cao Tần, quan bộc xạ đời Tuỳ.  Đến niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung Đài dự thí, trưa cỡi ngựa về nhà.  Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa Ninh, phía Đông chùa Hóa Độ.  Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày sau mới sống lại.  Ông Nhãn bảo người nhà rằng: "Ta bị quỷ bắt đến địa ngục thấy vua Diêm La lên ngồi tòa cao, giận mắng ta rằng: Ngươi tại sao đến chùa Hóa Độ trong phòng thầy Minh Tạng ăn trái của thường trụ Tăng?  - Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến thành màu đỏ, nuốt hết mới sống lại."   
Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm Vương.  Vua quở: "Tại sao ngươi không kính tin Tam Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng?  Ngươi nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi."  Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt nóng xong sống lại qua đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dậm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước.  Vua lại bảo ngục tốt: "Người này nói việc hay dở của Tam Bảo bảo đem búa lớn lại chặt bỏ lưỡi đó."  Ngục tốt chặt mãi không dứt.  Vua bảo lấy búa thẻo nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, ông Nhãn thưa: "Tôi từng đọc kinh Pháp Hoa một lượt."  Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi: "Đọc một bộ kinh Pháp Hoa".  Vua liền truyền thả cho về.   
Ông Nhãn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông.  Cả nhà ông Nhãn từ đó rất mực kính tin Tam Bảo gắng chí tinh tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.   
Tam Bảo là con thuyền từ báu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ.  Kính thì phước vô lượng, khinh thì... họa không nhỏ.  Phật là đấng Chí Tôn, Pháp là Thánh Dược, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp.  Ông Nhãn khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc kinh Pháp Hoa mà khỏi tai ương.  Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp Hoa mà lưỡi chặt không đứt, nấu không rã, làm đến nỗi vua Diêm Vương phải kinh sợ mà mau đưa về.  Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư.  Nếu người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp Hoa thời công đức vô lượng vô biên - tội nghiệp đều tiêu - phước lành đầy đủ.  Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim cang ở vị lai vậy.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Quyển tư - Thứ Tám**

Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư   
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.   
  
  
Phẩm "Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hớn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời mà nghĩ thế này: "Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Thế Tôn hay biết bổn nguyện trong thâm tâm của chúng con."   
  
2.  Bấy giờ Phật bảo các Tỳ kheo: "Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng?  Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, ròng rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh.  Ngoài đức Như Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông.  Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ duyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ duyên chánh pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.   
Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, được bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần thông của Bồ tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.   
Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là Thanh văn.  Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.   
Các Tỳ kheo!  Ông Mãn Từ Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.   
Trong hàng người nói pháp thuở các đức Phật trong hiện kiếp về tương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật.  Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ tát.   
Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiệu là: Pháp Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Đức Phật đó lấy số thế giới tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật.  Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi.  Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các trời  ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.   
Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, được pháp thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.   
Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn: Một là pháp hỷ thực, hai là thiền duyệt thực.  Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na do tha các chúng Bồ tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại, khéo hay giáo hóa loài chúng sanh.  Chúng Thanh văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món minh, sáu pháp thần thông và tám món giải thoát.   
Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bảo Minh, nước tên Thiện Tịnh.  Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu.  Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó."   
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:   
  
3.  Các Tỳ kheo lóng nghe   
Đạo của Phật tử làm   
Vì khéo học phương tiện   
Chẳng thể nghĩ bàn được   
Biết chúng ưa pháp nhỏ   
Mà sợ nơi trí lớn   
Cho nên các Bồ tát   
Làm Thanh văn, Duyên giác   
Dùng vô số phương tiện   
Độ các loài chúng sanh,   
Tự nói là Thanh văn   
Cách Phật đạo rất xa   
Độ thoát vô lượng chúng   
Thảy đều được thành tựu   
Dầu ưa nhỏ, biếng lười   
Sẽ khiến lần thành Phật.   
Trong ẩn hạnh Bồ tát   
Ngoài hiện là Thanh văn   
Ít muốn, nhàm sanh tử   
Thật tự tịnh cõi Phật   
Bày ba độc cho người   
Lại hiện tướng tà kiến,   
Đệ tử ta như vậy   
Phương tiện độ chúng sanh   
Nếu ta nói đủ cả   
Các món việc hiện hóa   
Chúng sanh nghe đó rồi   
Thời lòng sanh nghi lầm   
  
4.  Nay Phú Lâu Na đây   
Ở xưa nghìn ức Phật   
Siêng tu đạo mình làm   
Tuyên hộ các Phật pháp   
Vì cầu huệ vô thượng   
Mà ở chỗ chư Phật   
Hiện ở trên đệ tử   
Học rộng có trí huệ   
Nói pháp không sợ sệt   
Hay khiến chúng vui mừng   
Chưa từng có mỏi mệt   
Để giúp nên việc Phật.   
Đã được thần thông lớn   
Đủ bốn trí vô ngại   
Biết các căn lợi độn   
Thường nói pháp thanh tịnh   
Diễn xướng nghĩa như thế   
Để dạy nghìn ức chúng   
Khiến trụ pháp Đại thừa   
Mà tự tịnh cõi Phật.   
Đời sau cũng cúng dường   
Vô lượng vô số Phật   
Hộ trợ duyên chánh pháp   
Cũng tự tịnh cõi Phật   
Thường dùng các phương tiện   
Nói pháp không e sợ   
Độ chúng không kể được   
Đều thành nhất thiết trí   
Cúng dường các Như Lai   
Hộ trì tạng Pháp bảo   
Sau đó được thành Phật   
Hiệu gọi là Pháp Minh   
Nước đó tên Thiện Tịnh   
Bảy thứ báu hợp thành   
Kiếp tên là Bảo Minh   
Chúng Bồ tát rất đông   
Số nhiều vô lượng ức   
Đều được thần thông lớn   
Sức uy đức đầy đủ   
Khắp đầy cả nước đó,   
Thanh văn cũng vô số   
Ba minh tám giải thoát   
Được bốn trí vô ngại   
Dùng hạng này làm Tăng.   
Chúng sanh trong cõi đó   
Dâm dục đều đã dứt   
Thuần một biến hóa sanh   
Thân trang nghiêm đủ tướng   
Pháp hỷ, thiền duyệt thực   
Không tưởng món ăn khác,   
Không có hàng nữ nhân   
Cũng không có đường dữ.   
Phú Lâu Na Tỳ kheo   
Khi công đức trọn đầy   
Sẽ được Tịnh độ này   
Chúng hiền Thánh rất đông   
Vô lượng việc như thế   
Nay ta chỉ lược nói.   
  
5.  Bấy giờ, một nghìn hai trăm vị A la hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vầy: "Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm."   
Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài đại Ca Diếp: "Một nghìn hai trăm vị A la hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều Trần Như Tỳ kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Năm trăm vị A la hán: Ông Ưng Lâu Tần Loa Ca Diếp, ôn Già Da Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nâu Lâu Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Chu Đà, ông Sa Dà Đà, v.v... đều sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh."   
Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
6.  Kiều Trần Như Tỳ kheo   
Sẽ gặp vô lượng Phật   
Qua vô số kiếp sau   
Mới được thành chánh giác   
Thường phóng quang minh lớn   
Đầy đủ các thần thông   
Danh đồn khắp mười phương   
Tất cả đều tôn kính   
Thường nói pháp vô thượng   
Nên hiệu là Phổ Minh   
Cõi nước đó thanh tịnh   
Bồ tát đều dũng mãnh   
Đều lên lầu gác đẹp   
Dạo các nước mười phương   
Đem đồ cúng vô thượng   
Hiến dâng các đức Phật   
Làm việc cúng đó xong   
Sanh lòng rất vui mừng   
Giây lát về bổn quốc   
Có sức thần như thế.   
Phật thọ sáu muôn kiếp   
Chánh pháp trụ bội thọ   
Tượng pháp lại hơn chánh   
Pháp diệt trời người lo.   
  
7.  Năm trăm Tỳ kheo kia   
Thứ tự sẽ làm Phật   
Đồng hiệu là Phổ Minh   
Thứ lớp thọ ký nhau:   
Sau khi ta diệt độ   
Ông đó sẽ làm Phật   
Thế gian của ông độ   
Cũng như ta ngày nay   
Cõi nước đó nghiêm sạch   
Và các sức thần thông   
Chúng Thanh văn Bồ tát   
Chánh pháp cùng tượng pháp   
Thọ mạng kiếp nhiều ít   
Đều như trên đã nói   
Ca Diếp!  Ông đã biết   
Năm trăm vị tự tại   
Các chúng Thanh văn khác   
Cũng sẽ làm như thế   
Vị nào vắng mặt đây   
Ông nên vì tuyên nói.   
  
8.  Bấy giờ, năm trăm vị A la hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hớn hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật ăn năn lỗi của mình mà tự trách: "Thế Tôn!  Chúng con thường nghĩ như vầy, tự cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí.  Vì sao?  Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.   
Thế Tôn!  Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho nó rồi đi.  Gã đó say mèm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.   
Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng: "Lạ thay!  Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này.  Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lắm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.   
Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ tát giáo hóa chúng con, khiến pháp lòng cầu nhất thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết.  Đã được đạo A la hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất.  Ngày nay đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: "Các Tỳ kheo!  Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt.  Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết bàn mà các ông cho là thật được diệt độ."   
Thế Tôn!  Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ tát được thọ ký sẽ thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có."   
Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
9.  Chúng con nghe vô thượng   
Tiếng thọ ký an ổn   
Vui mừng chưa từng có   
Lạy Phật trí vô lượng.   
Nay ở trước Thế Tôn   
Tự hối các lỗi quấy   
Trong Phật báu vô lượng   
Được chút phần Niết bàn   
Bèn tự cho là đủ   
Như người ngu vô trí   
Thí như người nghèo cùng   
Qua đến nhà bạn thân   
Nhà đó rất giàu lớn   
Bày đủ các tiệc ngon   
Đem châu báu vô giá   
Cột dính trong vạt áo   
Thầm cho rồi bỏ đi   
Gã say nằm không hay   
Sau khi gã tỉnh dậy   
Dạo đi đến nước khác   
Cầu ăn mặc tự sống   
Nuôi sống rất khốn khổ   
Được ít cho là đủ   
Chẳng lại muốn đồ tốt   
Chẳng biết trong vạt áo   
Có châu báu vô giá   
Người thân hữu cho châu   
Sau gặp gã nghèo này   
Khổ thiết trách gã rồi   
Chỉ cho châu trong áo.   
Gã nghèo thấy châu đó   
Lòng gã rất vui mừng   
Giàu có các của cải   
Tha hồ hưởng ngũ dục.   
Chúng con cũng như vậy   
Thế Tôn từ lâu xưa   
Thường thường giáo hoá cho   
Khiến gieo nguyện vô thượng   
Chúng con vì vô trí   
Chẳng hay cũng chẳng biết   
Được chút phần Niết bàn   
Cho đủ chẳng cầu nữa.   
Nay Phật giác ngộ con   
Nói chẳng phải thật diệt   
Được Phật huệ vô thượng   
Đó mới là thật diệt   
Con nay từ Phật nghe   
Thọ ký việc trang nghiêm   
Cùng tuần tự thọ ký   
Thân tâm khắp vui mừng.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Chín**

Phẩm "Thọ Học Vô Học Nhơn Ký"

1.  Bấy giờ, ngài A Nan và ngài La Hầu La nghĩ như vầy: "Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm."  Liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con.  Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời, người, a tu la trong đời.  A Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La Hầu La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ."   
Lúc đó, hàng đệ tử Thanh văn, bậc học cùng vô học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trệch vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La, rồi đứng qua một phía.   
  
2.  Bấy giờ, đức Phật bảo A Nan: "Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chứng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa các chúng Bồ tát, v.v... làm cho thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly, kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn.  Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.   
A Nan!  Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng hà sa các đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của ngài."   
Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
3.  Nay ta nói trong Tăng   
A Nan, người trì pháp   
Sẽ cúng dường các Phật   
Vậy sau thành chánh giác   
Hiệu rằng: Sơn Hải Tuệ   
Tự Tại Thông Vương Phật   
Cõi nước kia thanh tịnh   
Tên Thường Lập Thắng Phan   
Giáo hóa các Bồ tát   
Số đông như hằng sa   
Phật có oai đức lớn   
Tiếng đồn khắp mười phương   
Vì bởi thương chúng sanh   
Nên sống lâu vô lượng   
Chánh pháp bội thọ mạng   
Tượng pháp lại bội chánh   
Vô số hàng chúng sanh   
Đông như cát sông Hằng   
Ở trong pháp Phật đó   
Gieo nhân duyên Phật đạo.   
  
4.  Bấy giờ, trong hội hàng Bồ tát mới phát tâm, tám nghìn người đều nghĩ thế này: "Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ tát lớn được thọ ký như thế, có nhân duyên gì mà các Thanh văn được thọ ký như thế?"   
Lúc ấy, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ tát mà bảo rằng: "Các thiện nam tử!  Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.  A Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành vô thượng chánh đẳng chánh giác mà A Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ tát.  Bổn nguyện của ông như thế nên được thọ ký dường ấy."   
Ngài A Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.  Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bổn nguyện.   
Khi đó, ngài A Nan nói kệ rằng:   
Thế Tôn rất ít có   
Khiến con nhớ quá khứ   
Vô lượng các Phật pháp   
Như chỗ nghe ngày nay   
Con nay không còn nghi   
An trụ trong Phật đạo   
Phương tiện làm thị giả   
Hộ trì các Phật pháp.   
  
5.  Bấy giờ, Phật bảo ông La Hầu La: "Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu: Đạo Thất Bảo Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như Lai như số vi trần trong mười thế giới.  Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.   
Đức Phật Đạo Thất Bảo Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác.  Ông cũng làm trưởng tử cho Phật nầy, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."   
Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
Lúc ta làm thái tử   
La Hầu làm trưởng tử.   
Ta nay thành Phật đạo   
Thọ pháp làm Pháp tử.   
Ở trong đời vị lai   
Gặp vô lượng ức Phật   
Làm trưởng tử cho kia   
Một lòng cầu Phật đạo.   
Hạnh kín của La Hầu   
Chỉ ta biết được thôi   
Hiện làm con cả ta   
Để chỉ các chúng sanh   
Vô lượng ức nghìn muôn   
Công đức không thể đếm   
An trụ trong Phật Pháp   
Để cầu đạo vô thượng.   
  
6.  Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A Nan: "Ông thấy bậc hữu học vô học nghìn người đây chăng?"   
- "Vâng!  Con đã thấy."   
- "A Nan!  Các người sẽ cúng dường các đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng.  Rốt sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ tát, chánh pháp, tượng pháp thảy đều đồng nhau."   
Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
Hai nghìn Thanh văn đây   
Nay đứng ở trước ta   
Thảy đều thọ ký cho   
Đời sau sẽ thành Phật   
Cúng dường các đức Phật   
Như số trần nói trên.   
Hộ trì tạng pháp Phật   
Sau sẽ thành chánh giác   
Đều ở nơi mười phương   
Thảy đồng một danh hiệu   
Đồng thời ngồi đạo tràng   
Để chứng huệ vô thượng   
Đều hiệu là Bảo Tướng   
Cõi nước cùng đệ tử   
Chánh pháp và tượng pháp   
Thảy đều không có khác.   
Đều dùng các thần thông   
Độ mười phương chúng sanh   
Tiếng đồn vang khắp cùng   
Lần nhập vào Niết bàn.   
Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở mà nói kệ rằng:   
Thế Tôn đèn tuệ sáng   
Con nghe tiếng thọ ký   
Lòng vui mừng đầy đủ   
Như được rưới cam lộ.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Mười**

Phẩm "Pháp Sư"

1.  Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhân nói với Dược Vương Bồ tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng: "Dược Vương!  Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long vương, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích chi Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu nhẫn đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác."   
Phật bảo Dược Vương: "Lại sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhẫn đến một bài kệ một câu một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký cho đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhẫn đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật.  Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhẫn đến chấp tay cung kính.  Dược Vương nên biết!  Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng  sanh mà sanh vào nhân gian.   
Dược Vương!  Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ được làm Phật?  Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt được làm Phật.  Vì sao?  Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi kinh Pháp Hoa nhẫn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép.  Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính.  Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng.  Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng đó.  Phải biết người đó là Bồ tát lớn thành xong đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huống lại người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.   
Dược Vương nên biết!  Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này.  Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa, nhẫn đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như Lai, đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống là ở trong đại chúng rộng vì người nói.   
Dược Vương!  Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ.  Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.   
Dược Vương!  Có được đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai mang vác.  Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: Hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trổi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đống báu trên trời dâng cho đó.   
Vì sao?  Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rốt ráo vô thượng chánh đẳng chánh giác vậy."   
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
2.  Nếu muốn trụ Phật đạo   
Thành tựu trí tự nhiên   
Thường phải siêng cúng dường   
Người thọ trì Pháp Hoa.   
Có ai muốn mau được   
Nhất thiết chủng trí huệ   
Nên thọ trì kinh này   
Và cúng dường người trì.   
Nếu người hay thọ trì   
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa   
Nên biết là sứ Phật   
Thương nhớ các chúng sanh   
Những người hay thọ trì   
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa   
Xa bỏ cõi thanh tịnh   
Thương chúng nên sanh đây   
Phải biết người như thế   
Chỗ muốn sanh tự tại   
Ở nơi đời ác này   
Rộng nói pháp vô thượng.   
Nên đem hoa, hương trời   
Và y phục, báu trời   
Đống báu tốt trên trời   
Cúng dường người nói pháp   
Đời ác, sau ta diệt   
Người hay trì kinh này   
Phải chấp tay lễ kính   
Như cúng dường Thế Tôn   
Đồ ngon ngọt bậc thượng   
Và các món y phục   
Cúng dường Phật tử đó   
Mong được giây lát nghe.   
Nếu người ở đời sau   
Hay thọ trì kinh này   
Ta khiến ở trong người   
Làm việc của Như Lai.   
Nếu ở trong một kiếp   
Thường ôm lòng chẳng lành   
Đỏ mặt mà mắng Phật   
Mắc vô lượng tội nặng   
Có người đọc tụng trì   
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này   
Giây lát dùng lời mắng   
Tội đây lại hơn kia.   
Có người cầu Phật đạo   
Mà ở trong một kiếp   
Chấp tay ở trước ta   
Dùng vô số kệ khen   
Do vì khen Phật vậy   
Được vô lượng công đức.   
Khen ngợi người trì kinh   
Phước đây lại hơn kia.   
Trong tám mươi ức kiếp   
Dùng sắc thanh tối diệu   
Và cùng hương, vị, xúc   
Cúng dường người trì kinh   
Cúng dường như thế rồi   
Mà được chốc lát nghe   
Thời nên tự mừng vui   
Nay ta được lợi lớn.   
Dược Vương!  Nay bảo ông   
Các kinh của ta nói   
Mà ở trong kinh đó   
Pháp Hoa tột thứ nhất.   
  
3.  Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược Vương đại Bồ tát: "Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp Hoa rất là  khó tin khó hiểu.   
Dược Vương!  Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bủa vọng trao cho người.  Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống là sau lúc Phật diệt độ.   
Dược Vương nên biết!  Sau khi Như Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho.  Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.   
  
4.  Dược Vương!  Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tột cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá lợi.   
Vì sao?  Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như Lai rồi.  Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen.  Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Dược Vương!  Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thọ trì, cúng dường được kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ tát.  Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ tát.  Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó được gần đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Dược Vương!  Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.   
Bồ tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác còn xa.   
Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết được gần vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Vì sao?  Vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Bồ tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chân thật.  Tạng kinh Pháp Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ tát mà chỉ bày cho.   
Dược Vương!  Nếu có Bồ tát nghe kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biểt đó là Bồ tát mới phát tâm.  Nếu hàng Thanh văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng thượng mạn.   
  
5.  Dược Vương!  Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào sau khi đức Như Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào?  Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.   
Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như Lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là nhất thiết pháp không.  An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp Hoa này.   
Dược Vương!  Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa nhân làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng  sai hóa Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, nghe người đó nói pháp.  Các người biến hoá đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái.  Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, càn thát bàn, a tu la, v.v... nghe người đó nói pháp.  Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta.  Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó được đầy đủ."   
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
6.  Muốn bỏ tánh biếng lười   
Nên phải nghe kinh này   
Kinh này khó được nghe   
Người tin nhận cũng khó.   
Như người khát cần nước   
Xoi đào nơi gò cao   
Vẫn thấy đất khô ráo   
Biết cách nước còn xa   
Lần thấy đất ướt bùn   
Quyết chắc biết gần nước.   
Dược Vương!  Ông nên biết   
Các người như thế đó   
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa   
Cách trí Phật rất xa,   
Nếu nghe kinh sâu này   
Quyết rõ pháp Thanh văn   
Đây là vua các kinh   
Nghe xong suy gẫm kỹ   
Phải biết rằng người đó   
Gần nơi trí huệ Phật.   
Nếu người nói kinh này   
Nên vào nhà Như Lai   
Mặc y của Như Lai   
Mà ngồi tòa Như Lai   
Ở trong chúng không sợ   
Rộng vì người giải nói   
Từ bi lớn làm nhà   
Ý nhu hòa nhẫn phục   
Các pháp không làm tòa   
Ở đó vì người nói.   
Nếu lúc nói kinh này   
Có người lời ác mắng   
Dao, gậy, ngói, đá đánh   
Nhớ Phật nên phải nhịn.   
Ta trong muôn ức cõi   
Hiện thân sạch bền chắc   
Trải vô lượng ức kiếp   
Vì chúng sanh nói pháp.   
Sau khi ta diệt độ   
Nếu hay nói kinh này   
Ta sai hóa tứ chúng   
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni   
Và nam, nữ thanh tịnh   
Cúng dường nơi Pháp sư   
Dẫn dắt các chúng sanh   
Nhóm đó khiến nghe pháp.   
Nếu người muốn làm hại   
Dao gậy cùng ngói lá   
Thời khiến người biến hóa   
Giữ gìn cho người đó   
Nếu người nói Pháp Hoa   
Ở riêng nơi vắng vẻ   
Lặng lẽ không tiếng người   
Đọc tụng kinh điển này   
Bấy giờ ta vì hiện   
Thân thanh tịnh sáng suốt   
Nếu quên mất chương cú   
Vì nói khiến thông thuộc.   
Nếu người đủ đức này   
Hoặc vì bốn chúng nói   
Chỗ vắng đọc tụng kinh   
Đều được thấy thân ta   
Nếu người ở chỗ vắng   
Ta sai trời, long vương   
Dạ xoa, quỷ, thần thảy   
Vì làm chúng nghe pháp.   
Người đó ưa nói pháp   
Phân giải không trở ngại   
Nhờ các Phật hộ niệm   
Hay khiến đại chúng mừng   
Nếu ai gần Pháp sư   
Mau được đạo Bồ tát   
Thuận theo thầy đó học   
Được thấy hằng sa Phật.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Mười Một**

Phẩm "Hiện Bảo Tháp"

1.  Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lơn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp.  Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly cấu chiên đàn khắp cùng cả cõi nước.   
Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành cao đến ngang cung trời Tứ thiên vương, trời Đao Lợi, rưới hoa Mạn đà la cúng dường tháp báu.   
Các trời khác và rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân, v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.   
Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: "Hay thay!  Hay thay!  Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm.  Đúng thế!  Đúng thế!  Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn!  Như lời Phật nói đó, đều chân thật."   
  
2.  Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.   
Lúc đó, có vị đại Bồ tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, a tu la, v.v... trong thế gian mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn!  Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?"   
Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát: "Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: "Nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: "Hay thay!  Hay thay!"  Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ kheo rằng: "Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thì nên dựng một tháp lớn."   
Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp Hoa, thì tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: "Hay thay!  Hay thay!"   
Đại Nhạo Thuyết!  Nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: "Hay thay!  Hay thay!""   
  
3.  Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát do sức thần thông của đức Như Lai mà bạch Phật rằng: "Bạch Thế Tôn!  Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó."    
Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát Ma ha tát: "Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng: "Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra."   
Đại Nhạo Thuyết!  Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại."    
Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn!  Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường."   
  
4.  Bấy giờ, Phật phóng một lằn sáng nơi lông trắng giữa chặn mày, liền thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước ở phương Đông.  Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ tát đầy dẫy trong nước đó.  Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp.  Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.   
Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ tát rằng: Thiện nam tử!  Ta nay phải qua thế giới Ta Bà, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai."   
  
5.  Lúc bấy giờ, cõi Ta Bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi.  Đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.   
Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị Bồ tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta Bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do na tuần, nhánh lá hoa trái thứ lớp rất trang nghiêm.  Dưới các cây báu đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.   
Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.   
Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng a tu la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.   
Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau giồi.  Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: Núi Mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu di, v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.   
Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngồi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a tu la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác.  Những nước biến hoá ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá hoa trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.   
Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi:  Núi Mục chân lân đà, núi đại Mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi đại Thiết vi, núi Tu di, v.v... thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng thẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.   
Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa cõi nước của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thảy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này.  Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thảy đều đến nhóm ngồi ở tám phương.  Bấy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na do tha cõi nước.   
  
6.  Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị giả rằng: Thiện nam tử!  Ngươi qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này: "Như Lai có được ít bệnh ít khổ sức khoẻ an vui, và chúng Bồ tát cùng Thanh văn đều an ổn chăng?"  Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng: "Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này."  Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.   
Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đến ngồi trên tòa sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.   
Khi ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.   
Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngồi toà sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiền định lại nghe Phật đó nói: "Hay thay!  Hay thay!  Thích Ca Mâu Ni Phật sướng thích nói kinh Pháp Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này."   
Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bảo và Phật Thích Ca Mâu Ni.   
Lúc đó đức Đa Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng: "Thích Ca Mâu Ni có thể đến ngồi trên tòa này."  Tức thời Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.   
Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai xếp bằng trên tòa sư tử trong tháy bảy báu thì đều nghĩ rằng: "Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không."   
Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: "Ai có thể ở trong cõi Ta Bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc.  Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết bàn, Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho các người."   
Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
7.  Đấng Thánh chúa Thế Tôn   
Dù diệt độ đã lâu   
Ở trong tháp báu này   
Còn vì pháp mà đến   
Các ông lại thế nào   
Há chẳng siêng vì pháp?   
Phật Đa Bảo diệt độ   
Đã vô lượng số kiếp   
Nơi nơi đến nghe pháp   
Vì khó gặp được vậy.   
Phật kia bản nguyện rằng:   
Sau khi ta diệt độ   
Nơi nơi tháp ta qua   
Thường vì nghe Pháp Hoa.   
Lại vô lượng các Phật   
Số nhiều như hằng sa   
Của ta phân thân ra   
Vì muốn đến nghe pháp   
Và cùng để ra mắt   
Phật diệt độ Đa Bảo.   
Nên đều bỏ cõi đẹp   
Cùng với chúng đệ tử   
Trời, người, rồng, thần thảy   
Và các việc cúng dường   
Muốn pháp lâu ở đời   
Cho nên đến cõi này.   
Ta vì các Phật ngồi   
Dùng sức thần thông lớn   
Dời vô lượng trời người   
Làm cho nước thanh tịnh   
Các đức Phật mỗi mỗi   
Đều đến dưới cây báu   
Như hoa sen trang nghiêm   
Nơi ao báu trong sạch   
Dưới mỗi cây báu đó   
Có tòa báu sư tử   
Phật xếp bằng ngồi trên   
Sáng suốt rất đẹp đẽ   
Như giữa đêm tối tăm   
Đốt đuốc lớn lửa sáng.   
Thân Phật thoảng hương thơm   
Bay khắp mười phương nước   
Chúng sanh được hương xông   
Vui mừng không kể xiết   
Thí như luồng gió lớn   
Thổi lay nhánh cây nhỏ   
Dùng các phương tiện đó   
Làm cho Pháp ở lâu.   
  
8.  Nói cùng hàng đại chúng   
Sau khi ta diệt độ   
Ai có thể hộ trì   
Đọc nói kinh pháp này   
Thời nay ở trước Phật   
Nên tự phát lời thệ.   
Coi Phật Đa Bảo kia   
Dầu đã diệt từ lâu   
Do bản thệ nguyện rộng   
Mà còn rền tiếng lớn.   
Đức Đa Bảo Như Lai   
Và cùng với thân ta   
Nhóm họp các hóa Phật   
Phải nên biết ý này.   
Các hàng Phật tử thảy   
Ai có thể hộ pháp   
Nay nên phát nguyện lớn   
Khiến pháp ở dài lâu   
Có ai hay hộ được   
Kinh Diệu Pháp Hoa này   
Thời là đã cúng dường   
Thích Ca cùng Đa Bảo.   
Đức Đa Bảo Phật đây   
Ở trong tháp báu lớn   
Thường dạo qua mười phương   
Vì để nghe kinh này.   
Cũng là để cúng dường   
Các hóa Phật đến nhóm   
Trang nghiêm rất sáng đẹp   
Các thế giới vô lượng.   
Nếu người nói kinh này   
Thời là đã thấy ta   
Cùng Đa Bảo Như Lai   
Và các vị hóa Phật.   
  
9.  Các Thiện nam tử này   
Đều nên suy nghĩ kỹ   
Đây là việc rất khó   
Phải phát nguyện rộng lớn   
Bao nhiêu kinh điển khác   
Số nhiều như hằng sa   
Dầu nói hết kinh đó   
Cũng chưa đủ làm khó,   
Hoặc đem núi Diệu Cao,   
Ném để ở phương khác   
Cách vô số cõi Phật   
Cũng chưa lấy làm khó.   
Nếu người dùng ngón chân   
Động cõi nước Đại Thiên   
Ném xa qua cõi khác   
Cũng chưa lấy làm khó.   
Hoặc đứng trên Hữu Đảnh   
Nói vô lượng kinh khác   
Vì để dạy bảo người   
Cũng chưa lấy làm khó.   
Nếu sau lúc Phật diệt   
Người ở trong đời ác   
Có thể nói kinh này   
Đây thì rất là khó,   
Giả sử lại có người   
Dùng tay nắm hư không   
Để mà khắp dạo đi   
Cũng chưa lấy làm khó.   
Sau khi ta diệt độ   
Nếu người tự thư trì   
Hoặc bảo người thư trì   
Đây thì là rất khó,   
Hoặc đem cả cõi đất   
Để lên móng ngón chân   
Bay lên đến Phạm Thiên   
Cũng chưa lấy làm khó,   
Sau khi Phật diệt độ   
Người ở trong đời ác   
Tạm đọc kinh pháp này   
Đây thì mới là khó.   
Giả sử gặp kiếp Thiêu   
Gánh mang những cỏ khô   
Vào lửa không bị cháy   
Cũng chưa lấy làm khó.   
Sau khi ta diệt độ   
Nếu người trì kinh này   
Vì một người mà nói   
Đây thì mới là khó   
Hoặc người trì tám muôn   
Bốn nghìn các tạng pháp   
Đủ mười hai bộ kinh   
Vì người mà diễn nói   
Khiến các người nghe pháp   
Đều được sáu thần thông   
Dù được như thế đó   
Cũng chưa lấy làm khó   
Sau khi ta diệt độ   
Nghe lãnh kinh điển này   
Hỏi nghĩa thú trong kinh   
Đây thì mới là khó.   
Hoặc có người nói pháp   
Làm cho nghìn muôn ức   
Đến vô lượng vô số   
Hằng hà sa chúng sanh   
Chứng được A la hán   
Đủ sáu phép thần thông   
Dầu có lợi ích đó   
Cũng chưa phải là khó,   
Sau khi ta diệt độ   
Nếu người hay phụng trì   
Những kinh điển như đây   
Đây thì là rất khó.   
  
10.  Ta vì hộ Phật đạo   
Ở trong vô lượng cõi   
Từ thuở trước đến nay   
Rộng nói nhiều các kinh   
Mà ở trong kinh đó   
Kinh này là bậc nhất   
Nếu có người trì được   
Thì là trì thân Phật,   
Các thiện nam tử này   
Sau khi ta diệt độ   
Ai có thể thọ trì   
Và đọc tụng kinh này   
Thì nay ở trước Phật   
Nên tự nói lời thệ.   
Kinh pháp đây khó trì   
Nếu người tạm trì đó   
Thì ta rất vui mừng   
Các đức Phật cũng thế   
Người nào được như vậy   
Các đức Phật thường khen   
Đó là rất dũng mãnh   
Đó là rất tinh tấn   
Gọi là người trì giới   
Bậc tu hạnh Đầu đà   
Thời chắc sẽ mau được   
Quả vô thượng Phật đạo.   
Có thể ở đời sau   
Đọc trì kinh pháp này   
Là chơn thật Phật tử   
Trụ ở bậc thuần thiện,   
Sau khi Phật diệt độ   
Có thể hiểu nghĩa này   
Thì là mắt sáng suốt   
Của trời người trong đời   
Ở trong đời kinh sợ   
Hay nói trong chốc lát   
Tất cả hàng trời người   
Đều nên cúng dường đó.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Mười Hai**

Phẩm "Đề Bà Đạt Đa"

1.  Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ tát và hàng trời, người bốn chúng: "Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không có lười mỏi.  Trong nhiều kiếp thường làm vị Quốc vương phát nguyện cầu đạo vô thượng bồ đề, lòng không thối chuyển.  Vì muốn đầy đủ sáu pháp ba la mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bèn, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.   
Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử.  Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương: "Ai có thể vì ta nói pháp Đại thừa, thì ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ."   
Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng: "Ta có pháp Đại thừa tên là kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nếu Đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại vương mà tuyên nói."   
Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hớn hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng: Hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi.  Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho tiên nhơn không thiếu thốn."   
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
2.  Ta nhớ kiếp quá khứ   
Vì cầu pháp Đại thừa   
Dầu làm vị Quốc vương   
Chẳng ham vui ngũ dục.   
Đánh chuông rao bốn phương   
Ai có pháp Đại thừa   
Nếu vì ta  giải nói   
Thân sẽ làm tôi tớ.   
Giờ có tiên Trường Thọ   
Đến thưa cùng Đại vương   
Ta có pháp nhiệm mầu   
Trong đời ít có được   
Nếu có thể tu hành   
Ta sẽ vì ông nói.   
Khi vua nghe tiên nói   
Sanh lòng rất vui đẹp   
Liền đi theo tiên nhơn   
Cung cấp đồ cần dùng   
Lượm củi và rau trái   
Theo lời cung kính dâng   
Lòng ham pháp Đại thừa   
Thân tâm không lười mỏi,   
Khắp vì các chúng sanh   
Siêng cầu pháp mầu lớn   
Cũng không vì thân mình   
Cùng vui với ngũ dục   
Nên dầu làm vua lớn   
Siêng cầu được pháp này   
Do đó được thành Phật   
Nay vẫn vì ông nói.   
  
3.  Phật bảo các Tỳ kheo rằng: "Thuở ấy, vua đó thời chính là thân ta, còn tiên nhơn đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa.  Do nhờ ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba la mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở uý, bốn món nhiếp pháp, mười tám món bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc chánh đẳng chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhân thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả."   
  
4.  Phật bảo hàng tứ chúng: "Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.  Cõi nước đó tên là Thiên Đạo, lúc Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu, hằng hà sa chúng sanh được quả A la hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo, được vô sanh nhẫn đến bậc bất thối chuyển.   
Sau khi đức Thiên Vương Phật nhập Niết bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần.  Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó.  Vô lượng chúng sanh được quả A la hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích chi Phật, bất khả tư nghì chúng sanh phát tâm bồ đề đến bậc Bất thối chuyển."   
Đức Phật bảo các Tỳ kheo: "Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lầm, thời chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở nước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này.  Nếu sanh vào cõi nhân thiên thì hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thì từ hoa sen hoá sanh."   
  
5.  Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ tát theo hầu đức Đa Bảo Như Lai tên là Trí Tích bạch với đức Đa Bảo Phật nên trở về bổn quốc.  Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng: "Thiện nam tử!  Chờ giây lát, cõi đây có Bồ tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bổn độ."   
Lúc đó, ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.   
Ngài Trí Tích Bồ tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?"   
Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết."   
Ngài Văn Thù Sư Lợi nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không.  Các vị Bồ tát này đều là của ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ tát đều chung luận nói sáu pháp Ba la mật.  Những vị mà trước kia là Thanh văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh văn nay đều tu hành "nghĩa không" của Đại thừa.   
Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng: "Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế."   
Lúc ấy, ngài Trí Tích Bồ tát nói kệ khen rằng:   
Đại trí đức mạnh mẽ   
Hóa độ vô lượng chúng   
Nay trong hội lớn này   
Và tôi đều đã thấy   
Diễn nói nghĩa thật tướng   
Mở bày pháp nhất thừa   
Rộng độ các chúng sanh   
Khiến mau thành Bồ đề.   
  
6.  Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa."   
Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau được thành Phật chăng?"   
Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: "Có con gái của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, được pháp tổng trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp.  Trong khoảng sát na phát tâm Bồ đề được bậc Bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhân đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ đề."   
Trí Tích Bồ tát nói rằng: "Tôi thấy đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ đề chưa từng có lúc thôi dứt: Ta xem trong cõi tam thiên đại thiên nhẫn đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới được thành đạo Bồ đề, chẳng tin Long Nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc chánh giác."   
Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:   
Thấu rõ tướng tội phước   
Khắp soi cả mười phương   
Pháp thân tịnh vi diệu   
Đủ ba mươi hai tướng   
Dùng tám mươi món tốt   
Để trang nghiêm pháp thân   
Trời, người đều kính ngưỡng   
Long thần thảy cung kính   
Tất cả loài chúng sanh   
Không ai chẳng tôn phụng   
Lại nghe thành Bồ đề   
Chỉ Phật nên chứng biết   
Tôi nói pháp Đại thừa   
Độ thoát khổ chúng sanh.   
  
7.  Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với Long Nữ rằng: "Ngươi nói không bao lâu chứng được đạo vô thượng, việc đó khó tin.  Vì sao?  Vì thân gái nhơ uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể được thành vô thượng chánh giác?  Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được.  Lại thân gái còn có năm điều chướng: Một, chẳng được làm Phạm Thiên Vương; hai, chẳng được làm Đế Thích; ba, chẳng được làm Ma vương; bốn, chẳng được làm Chuyển luân thánh vương; năm, chẳng được làm Phật.  Thế nào thân gái được mau thành Phật?"   
Lúc đó, Long Nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dâng đức Phật.  Phật liền nhận lấy.  Long Nữ nói với Trí Tích Bồ tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng: "Tôi hiến châu báu, đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?"   
- Đáp: "Rất mau!"   
- Long Nữ nói: "Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó."   
Đang lúc đó cả chúng hội đều thấy Long Nữ thoạt nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.   
Khi ấy trong cõi Ta Bà hàng Bồ tát, Thanh văn, trời, rồng, bát bộ, nhân cùng phi nhân đều xa thấy Long Nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhân, thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạy, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ được bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh được lãnh lời thọ ký thành Phật.  Cõi Vô Cấu sáu điệu vang động, cõi Ta Bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ đề mà được lãnh lời thọ ký.   
Trí Tích Bồ tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Mười Ba**

Phẩm "Trì"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương đại Bồ tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ tát Ma ha tát cùng chung với quyến thuộc hai muôn vị Bồ tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng: "Cúi mong đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chẳng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng."   
  
2.  Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A la hán đã được thọ ký đồng bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này."   
Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã được thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng: "Thế Tôn!  Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này.  Vì sao?  Vì người trong nước Ta Bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, tà vạy tâm không chơn thật."   
  
3.  Khi đó, dì của Phật là Đại Ái Đạo Tỳ kheo ni cùng chung với bậc học và vô học Tỳ kheo ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.   
Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di: "Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm ngươi toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên ngươi, để thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác ư?   
Kiều Đàm Di!  Ta trước tổng nói tất cả Thanh văn đều đã được thọ ký, nay ngươi muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau ngươi sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp sư và sáu nghìn vị học vô học Tỳ kheo ni đều làm Pháp sư.  Ngươi lần lần đủ đạo hạnh Bồ tát như thế sẽ được thành Phật hiệu là Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Kiều Đàm Di!  Đức Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ tát tuần tự thọ ký được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Bấy giờ, mẹ của La Hầu La là bà Gia Du Đà La Tỳ kheo ni nghĩ rằng: "Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi."   
Phật bảo bà Gia Du Đà La: "Ngươi ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.  Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.   
Lúc đó bà Đại Ái Đạo Tỳ kheo ni và bà Gia Du Đà La Tỳ kheo ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng được việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:   
Đấng Thế Tôn Đạo Sư   
Làm an ổn trời người   
Chúng con nghe thọ ký   
Lòng an vui đầy đủ.   
Các vị Tỳ kheo ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: "Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này."   
  
4.  Bấy giờ, đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na do tha vị đại Bồ tát, các vị Bồ tát đó đều là bậc Bất thối chuyển, chuyển pháp luân bất thối được các pháp tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: "Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như Phật dạy rộng tuyên nói pháp này."   
Các vị đó lại nghĩ: "Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?"   
Lúc đó, các vị Bồ tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bổn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: "Thế Tôn, sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật.  Cúi mong đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho."   
Tức thời các vị Bồ tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:   
  
5.   Cúi mong Phật chớ lo   
Sau khi Phật diệt độ   
Trong đời ác ghê sợ   
Chúng con sẽ rộng nói   
Có những người vô trí   
Lời ác mắng rủa thảy   
Và dao gậy đánh đập   
Chúng con đều phải nhẫn.   
Tỳ kheo trong đời ác   
Trí tà lòng dua vạy   
Chưa được nói đã được   
Lòng ngã mạn dẫy đầy,   
Hoặc người mặc áo nạp   
Lặng lẽ ở chỗ vắng   
Tự nói tu chơn đạo   
Khinh rẻ trong nhân gian   
Vì ham ưa danh lợi   
Nói pháp cho bạch y   
Được người đời cung kính   
Như lục thông La hán   
Người đó ôm lòng ác   
Thường nghĩ việc thế tục   
Giả danh "A luyện nhã"   
Ưa nói lỗi chúng con   
Mà nói như thế này   
Các bọn Tỳ kheo này   
Vì lòng tham lợi dưỡng   
Nói luận nghĩa ngoại đạo   
Tự làm kinh điển đó   
Dối lầm người trong đời   
Vì muốn cầu danh tiếng   
Mà giải nói kinh đó   
Thường ở trong đại chúng   
Vì muốn pháp chúng con   
Đến Quốc vương, quan lớn   
Bà la môn, cư sĩ   
Và chúng Tỳ kheo khác   
Chê bai nói xấu con   
Đó là người tà kiến   
Nói luận nghĩa ngoại đạo   
Chúng con vì kính Phật   
Đều nhẫn các ác đó   
Bị người đó khinh rằng   
Các ngươi đều là Phật   
Lời khinh mạn dường ấy   
Đều sẽ nhẫn thọ đó.   
Trong đời ác kiếp trược   
Nhiều các sự sợ sệt   
Quỷ dữ nhập thân kia   
Mắng rủa hủy nhục con   
Chúng con kính tin Phật   
Sẽ mặc giáp nhẫn nhục   
Vì để nói kinh này   
Nên nhẫn các việc khó,   
Con chẳng mến thân mạng   
Chỉ tiếc đạo vô thượng.   
Chúng con ở đời sau   
Hộ trì lời Phật dặn   
Thế Tôn tự nên biết   
Tỳ kheo đời ác trược   
Chằng biết Phật phương tiện   
Tuỳ cơ nghi nói pháp   
Chau mày nói lời ác   
Luôn luôn bị xua đuổi   
Xa rời nơi chùa tháp   
Các điều ác như thế   
Nhớ lời Phật dặn bảo   
Đều sẽ nhẫn việc đó   
Các thành ấp xóm làng   
Kia có người cầu pháp   
Con đều đến chỗ đó   
Nói pháp của Phật dặn.   
Con là sứ của Phật   
Ở trong chúng không sợ   
Con sẽ khéo nói pháp   
Xin Phật an lòng ở   
Con ở trước Thế Tôn   
Mười phương Phật đến nhóm   
Phát lời thệ như thế   
Phật tự rõ lòng con.   
  
                                                    0O0   
 ***Ôm châu đi làm thuê mướn, được chút ít cho là đủ.  Nơi cao nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu.  Tháp báu vọt lên giáo hóa tròn khắp.  Nhân cùng quả đồng nói.  Pháp mầu ý khẩn cầu.   
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát*** *(3 lần)* ***Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả Phật.  Tháp Phật Đa Bảo vọt ra trước, ngài Nhạo Thuyết hỏi căn nguyên.  Vì pháp cầu thầy hiền, nghe diễn kinh Diệu Liên.   
Nam Mô Quá Khứ Đa Bảo Phật*** *(3 lần)*  
                                                 0O0   
 **Sự tích   
Tụng đề Kinh, mình và người đều thoát khổ**  
Quận Phùng Dực, ông Lý Sơn Long làm chức Tả Giám Môn Hiệu úy trong niên hiệu Võ Đức bị bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa nỡ tẩm liện.  Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: "Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn.  Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc mang xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.   
Quân hầu dắt Sơn Long đến dưới dinh.  Có một vị Thiên Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa.  Sơn Long hỏi quân hầu: "Quan nào đó?"  Quân hầu đáp: "Vua đấy".  Sơn Long đến dưới thềm.  Vua hỏi: "Ngươi thuở sanh bình làm phước nghiệp gì?"  Sơn Long thưa: "Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người."  Vua lại hỏi: "Còn tự thân ngươi làm phước nghiệp gì?"  Sơn Long thưa: "Tôi tụng thuộc kinh Pháp Hoa hai quyển."  Vua nói: "Rất hay!  Được lên thềm."  Ông Sơn Long đã lên trên nhà thấy phía Đông Bắc có một tòa cao giống như tòa diễn giảng.  Vua chỉ tòa nói với Sơn Long rằng: "Nên lên tòa này tụng kinh."  Sơn Long vâng lệnh đến bên tòa.  Vua liền đứng dậy nói: "Thỉnh ngài Pháp sư lên tòa."  Sơn Long lên tòa xong.  Vua liền xây về phía tòa mà ngồi.  Sơn Long khai kinh tụng rằng: "Diệu Pháp Liên Hoa kinh, phẩm Tự đệ nhất."  Vua nói : "Thỉnh Pháp sư thôi."  Sơn Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thềm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người.  Vua bảo Sơn Long rằng: "Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, nhẫn đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề kinh Pháp Hoa mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay!  Nay tha ngươi trở về."   
Sơn Long lạy từ.  Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu: "Nên dắt người này đi xem các ngục."   
Quân hầu liền dắt Sơn Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín.  Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra.  Sơn Long lấy làm lạ hỏi quân hầu, thì được đáp: "Đây là đại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác.   Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo.  Vào ngục chịu khổ."  Sơn Long nghe nói xong buồn sợ xưng "Nam mô Phật" xin quân hầu dắt ra.  Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ.  Sơn Long hỏi đó - Hai người đáp: "Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này.  Nhờ Hiền giả xưng Nam mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ."  Sơn Long lại xưng "Nam mô Phật".   
Quân hầu đưa Sơn Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, sắm sửa những đồ tẩm niệm.  Sơn Long vào đến bên thây thời liền sống lại.   
Chuyện trên đây là chính ông Lý Sơn Long nói với chủ chùa Tổng Trì.  Chủ chùa thuật lại với tôi.   
(Rút trong bộ "Minh bảo ký")   
Nhiệm mầu thay kinh Pháp Hoa!  Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được.  Đọa địa ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ.  Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu.  Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể được nghe đề kinh Pháp Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhẫn đến người giải nói, biên chép ấn tống.  Ông Sơn Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của kinh Pháp Hoa.  Ta đối với kinh Pháp Hoa thật nên chí thành đảnh đới, thọ trì, đọc tụng, giải nói, in ấn, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Quyển năm - Thứ 14**

Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư   
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.   
  
Phẩm "An Lạc Hạnh"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi đại Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Các vị Bồ tát nầy rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn: Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp Hoa này.   
Thế Tôn!  Các vị đại Bồ tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?"   
Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: "Nếu vị Bồ tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an trụ trong bốn pháp:   
  
2.  Một, an trụ nơi "hành xứ" và nơi "thân cận xứ" của Bồ tát, thì có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh nầy.  Văn Thù Sư Lợi!  Thế nào gọi là  chỗ "hành xứ" của đại Bồ tát?  Nếu vị đại Bồ tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu khéo thuận mà không vụt chạc, lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tướng như thật của các pháp, cũng chẳng vịn theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ "hành xứ" của Bồ tát.   
Thế nào gọi là chỗ "thân cận xứ" của đại Bồ tát?  Vị đại Bồ tát chẳng gần gũi Quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, chẳng gần gũi ngoại đạo Phạm chí, Ni kiền tử, v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái "Lộ già da đà" phái "Nghịch lộ già da đà", cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bọn na la v.v... bày các cuộc chơi biến hiện.   
Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.   
Lại chẳng gần gũi những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng người cầu quả Thanh văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.   
Văn Thù Sư Lợi!  Lại vị đại Bồ tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy.  Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất nam để làm thân hậu.   
Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân duyên cần riêng mình vào thì chuyên một lòng niệm Phật.   
Nếu vì người nữ nói pháp thì chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhẫn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, huống lại là việc khác.   
Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy.  Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.   
Văn Thù Sư Lợi!  Đó gọi là "chỗ thân cận" ban đầu.   
  
3.  Lại nữa, vị đại Bồ tát quán sát "nhất thiết pháp không như thật tướng" chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngằn, không ngại, không chướng, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là "chỗ thân cận" thứ hai của vị đại Bồ tát."   
Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
4.  Nếu có vị Bồ tát   
Ở trong đời ác sau   
Lòng không hề sợ sệt   
Muốn nói kinh pháp này   
Nên trụ vào "hành xứ"   
Và trụ "thân cận xứ".   
Thường xa rời Quốc vương   
Và con của quốc vương   
Quan đại thần, quan lớn   
Kẻ chơi việc hung hiểm   
Cùng bọn chiên đà la   
Hàng ngoại đạo Phạm chí   
Cùng chẳng ưa gần gũi   
Hạng người tăng thượng mạn   
Hàng học giả tham chấp   
Kinh, luật, luận tiểu thừa   
Những Tỳ kheo phá giới   
Danh tự A la hán   
Và những Tỳ kheo ni   
Ưa thích chơi giỡn cười   
Các vị Ưu bà di   
Tham mê năm món dục   
Cầu hiện tại diệt độ   
Đều chớ có gần gũi.   
Nếu những hạng người đó   
Dùng tâm tốt mà đến   
Tại chỗ của Bồ tát   
Để vì nghe Phật đạo.   
Bồ tát thời nên dùng   
Lòng không chút sợ sệt   
Chẳng có niệm mong cầu   
Mà vì chúng nói pháp.   
Những gái góa, gái trinh   
Và các kẻ bất nam   
Đều chớ có gần gũi   
Để cùng làm thân hậu.   
Cũng chớ nên gần gũi   
Kẻ đồ tể cắt thái   
Săn bắn và chài lưới   
Vì lợi mà giết hại   
Bán thịt để tự sống   
Buôn bán sắc gái đẹp   
Những người như thế đó   
Đều chớ có gần gũi.   
Các cuộc chơi giỡn dữ   
Hung hiểm đâm đánh nhau   
Và những dâm nữ thảy   
Trọn chớ có gần gũi.   
Chớ nên riêng chỗ khuất   
Vì người nữ nói pháp   
Nếu lúc vì nói pháp   
Chẳng được chơi giỡn cười   
Khi vào xóm khất thực   
Phải dắt một Tỳ kheo   
Nếu không có Tỳ kheo   
Phải một lòng niệm Phật   
Đây thời gọi tên là   
"Hành xứ", "thân cận xứ".   
Dùng hai xứ trên đây   
Có thể an lạc nói.   
Lại cũng chẳng vịn theo   
Pháp thượng, trung và hạ   
Hữu vi hay vô vi   
Thực cùng pháp chẳng thực   
Cũng chẳng có phân biệt   
Là nam là nữ thảy   
Lại chẳng được các pháp   
Chẳng biết cũng chẳng thấy   
Đây thời gọi tên là   
"Hành xứ" của Bồ tát.   
Tất cả các món pháp   
Đều không, chẳng chỗ có   
Không có chút thường trụ   
Vẫn cũng không khởi diệt   
Đây gọi là "thân cận"   
Chỗ người trí hằng nương.   
Chớ đảo điên phân biệt   
Các pháp có hoặc không   
Là thực, chẳng phải thực   
Là sanh chẳng phải sanh   
Ở an nơi vắng vẻ   
Sửa trau nhiếp tâm mình   
An trụ chẳng lay động   
Như thể núi Tu di   
Quán sát tất cả pháp   
Thảy đều không thực có   
Dường như khoảng hư không   
Không có chút bền chắc.   
Chẳng sanh cũng chẳng xuất   
Chẳng động cũng chẳng thối   
Thường trụ một tướng thể   
Đó gọi là "cận xứ".   
Nếu có vị Tỳ kheo   
Sau khi ta diệt độ   
Vào được "hành xứ" này   
Và "thân cận xứ" đó   
Thời lúc nói kinh này   
Không có lòng e sợ.   
Vị Bồ tát có lúc   
Vào nơi nhà tịnh thất   
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh   
Theo đúng nghĩa quán pháp.   
Từ trong thiền định dậy   
Vì các bậc Quốc vương   
Vương tử và quan, dân   
Hàng Bà la môn thảy   
Mà khai hóa diễn bày   
Rộng nói kinh điển này   
Tâm vị đó an ổn   
Không có chút khiếp nhược.   
Văn Thù Sư Lợi này!   
Đó gọi là Bồ tát   
An trụ trong sơ pháp   
Có thể  ở đời sau   
Diễn nói kinh Pháp Hoa.   
  
5.  Văn Thù Sư Lợi!  Sau khi đức Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; chẳng khinh mạn các Pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác.  Ở nơi hàng Thanh văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.   
Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm vì khéo tu lòng an lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý.  Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp Đại thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc Nhất thiết chủng trí."   
Khi ấy, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
6.  Vị Bồ tát thường ưa   
An ổn nói kinh pháp   
Ở nơi chỗ thanh tịnh   
Mà sắp đặt sàng toà   
Dùng hương dầu xoa thân   
Tắm gội các bụi dơ   
Mặc y mới sạch sẽ   
Trong ngoài đều sạch thơm   
Ngồi an nơi pháp tòa   
Theo chỗ hỏi vì nói.   
Nếu có vị Tỳ kheo   
Cùng với Tỳ kheo ni   
Các hàng Ưu bà tắc   
Và hàng Ưu bà di   
Quốc vương và vương tử,   
Các quan cùng sĩ dân   
Dùng pháp nghĩa nhiệm mầu   
Vui vẻ vì họ nói   
Nếu có người gạn hỏi   
Theo đúng nghĩa mà đáp   
Nhân duyên hoặc thí dụ   
Giải bày phân biệt nói   
Dùng trí phương tiện này   
Đều khiến kia phá tâm   
Lần lần thêm đông nhiều   
Vào ở trong Phật đạo.   
Trừ lòng lười biếng trễ   
Cùng với tưởng giải đãi   
Xa rời các ưu não   
Tâm từ lành nói pháp   
Ngày đêm thường tuyên nói   
Giáo pháp vô thượng đạo   
Dùng các việc nhân duyên   
Vô lượng món thí dụ   
Mở bày dạy chúng sanh   
Đều khiến chúng vui mừng   
Y phục cùng đồ nằm   
Đồ ăn uống thuốc thang   
Mà ở nơi trong đó   
Không có chỗ mong cầu   
Chỉ chuyên một lòng nhớ   
Nhân duyên nói kinh pháp   
Nguyện ta thành Phật đạo   
Khiến mọi người cũng vậy   
Đó là lợi lành lớn   
Là an vui cúng dường.   
Sau khi ta diệt độ   
Nếu có vị Tỳ kheo   
Có thể diễn nói được   
Kinh Diệu Pháp Hoa này   
Lòng không chút ghen hờn   
Không các não chướng ngại   
Cũng lại không ưu sầu   
Và cùng mắng nhiếc thảy   
Lại cũng không sợ sệt   
Không dao gậy đánh đập   
Cũng không xua đuổi ra   
Vì an trụ nhẫn vậy.   
Người trí khéo tu tập   
Tâm mình được dường ấy   
Thời hay trụ an lạc   
Như ta nói ở trên   
Công đức của người đó   
Trong nghìn muôn ức kiếp   
Tính kể hay thí dụ   
Nói chẳng thể hết được.   
  
7.  Lại Văn Thù Sư Lợi!  Vị đại Bồ tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ghen ghét dua dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia.  Nếu hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Duyên giác, hoặc cầu Bồ tát đạo, đều không được làm não đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hối mà nói với người đó rằng: "Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc Nhất thiết chủng trí."   
Vì sao?  "Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với đạo."  Lại cũng chẳng nên hý luận các pháp có chỗ tranh cãi.  Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tưởng đại bi, đối với các đức Như Lai sanh tưởng như cha lành, đối với các Bồ tát, tưởng là bậc Đại sư, với các đại Bồ tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp.  Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhẫn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.   
Văn Thù Sư Lợi!  Vị đại Bồ tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt, nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thì lúc nói pháp nầy không ai có thể não loạn, được bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng thường đến nghe thọ.  Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển cung kính tôn trọng ngợi khen."   
Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
8.  Nếu muốn nói kinh này   
Phải bỏ lòng ghen hờn   
Ngạo dua dối tà nguỵ   
Thường tu hạnh chất trực   
Chẳng nên khinh miệt người   
Cũng chẳng hý luận pháp   
Chẳng khiến kia nghi hối   
Rằng ngươi chẳng thành Phật.   
Phật tử đó nói pháp   
Thường nhu hòa hay nhẫn   
Từ bi với tất cả   
Chúng sanh lòng biếng trễ   
Bồ tát lớn mười phương   
Thương chúng nên hành đạo   
Phải sanh lòng cung kính   
Đó là Đại sư ta,   
Với các Phật Thế Tôn   
Tưởng là cha vô thượng,   
Phá nơi lòng kiêu mạn   
Nói pháp không chướng ngại   
Pháp thứ ba như thế   
Người trí phải giữ gìn   
Một lòng an lạc hạnh   
Vô lượng chúng cung kính.   
  
9.  Lại Văn Thù Sư Lợi!  Các vị đại Bồ tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt có vị nào trì kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: Những người như thế thì là mất lợi lớn.  Đức Như Lai phương tiện tuỳ nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi.  Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô thượng chánh đẳng chánh giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.   
Văn Thù Sư Lợi!  Vị đại Bồ tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ, nếu thành tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân Bà la môn, cư sĩ thảy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư Thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu.  Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.   
Vì sao?  Vì kinh này được sức thần của tất cả đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy.  Văn Thù Sư Lợi!  Kinh Pháp Hoa nầy ở trong vô lượng cõi nước, nhẫn đến danh tự còn chẳng được nghe, hà huống là được thấy thọ trì, đọc tụng.   
Văn Thù Sư Lợi!  Thí như vua Chuyển luân thánh vương sức lực mạnh mẽ muốn dùng uy thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh lệnh, bấy giờ Chuyển luân thánh vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban.  Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi tớ, nhân dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.   
Vì sao?  Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến thuộc của vua ắt rất kinh lạ.   
Văn Thù Sư Lợi!  Như Lai cũng như thế, dùng sức thiền định trí huệ được cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau.  Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiền định, giải thoát, vô lậu căn lực.  Và lại ban cho thành Niết bàn, bảo rằng được diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp Hoa này.   
Văn Thù Sư Lợi!  Như vua Chuyển luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.   
Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo hoá tất cả chúng sanh.  Thấy quân hiền thánh cùng ma ngũ ấm, ma phiền não, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma.  Lúc ấy Như Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng sanh đến bậc Nhất thiết trí là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.   
Văn Thù Sư Lợi!  Kinh Pháp Hoa nầy là lời nói bậc nhất của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu giữ gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.   
Văn Thù Sư Lợi!  Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó."   
Lúc đó, đứ Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
10.  Thường tu hành nhẫn nhục   
Thương xót tất cả chúng   
Mới có thể diễn nói   
Kinh của Phật khen ngợi.   
Đời mạt thế về sau   
Người thọ trì kinh này   
Với tại gia, xuất gia   
Và chẳng phải Bồ tát,   
Nên sanh lòng từ bi   
Những người đó chẳng nghe   
Chẳng tin kinh pháp này   
Thời là mất lợi lớn   
Khi ta chứng Phật đạo   
Dùng các sức phương tiện   
Vì nói kinh pháp này   
Làm cho trụ trong đó.   
Thí như vua Chuyển luân   
Thánh vương có sức mạnh   
Binh tướng đánh có công   
Thưởng ban những đồ vật   
Voi, ngựa và xe cộ   
Đồ trang nghiêm nơi thân,   
Và những ruộng cùng nhà   
Xóm làng thành ấp thảy   
Hoặc ban cho y phục   
Các món trân báu lạ   
Tôi tớ cùng của cải   
Đều vui mừng ban cho,   
Nếu có người mạnh mẽ   
Hay làm được việc khó   
Vua mới mở búi tóc   
Lấy minh châu cho đó.   
Đức Như Lai cũng thế   
Là vua trong các pháp   
Nhẫn nhục sức rất lớn   
Tạng báu trí huệ sáng   
Dùng lòng từ bi lớn   
Đúng như pháp độ đời   
Thấy tất cả mọi người   
Chịu các điều khổ não   
Muốn cầu được giải thoát   
Cùng các ma đánh nhau   
Phật vì chúng sanh đó   
Nói các món kinh pháp   
Dùng sức phương tiện lớn   
Nói các kinh điển đó,   
Đã biết loài chúng sanh   
Được sức mạnh kia rồi   
Rốt sau mới vì chúng   
Nói kinh Pháp Hoa này   
Như vua thánh mở tóc   
Lấy minh châu cho đó.   
Kinh này là bậc tôn   
Trên hết trong các kinh   
Ta thường giữ gìn luôn   
Chẳng vọng vì mở bày   
Nay chính đã phải lúc   
Vì các ông mà nói.   
Sau khi ta diệt độ   
Người mong cầu Phật đạo   
Muốn được trụ an ổn   
Diễn nói kinh pháp này   
Phải nên thường gần gũi   
Bốn pháp trên như thế.   
Người đọc tụng kinh này   
Thường không bị ưu não   
Lại không có bệnh đau   
Nhan sắc được trắng sạch   
Chẳng sanh nhà bần cùng   
Dòng ti tiện xấu xa   
Chúng sanh thường ưa thấy.   
Như ham mộ hiền thánh   
Các đồng tử cõi trời   
Dùng làm kẻ sai khiến   
Dao gậy chẳng đến được   
Độc dữ chẳng hại được   
Nếu người muốn mắng nhiếc   
Miệng thì liền ngậm bít   
Dạo đi không sợ sệt   
Dường như sư tử vương   
Trí huệ rất sáng suốt   
Như mặt trời chói sáng.   
Nếu ở trong chiêm bao   
Chỉ thấy những việc tốt   
Thấy các đức Như Lai   
Ngồi trên tòa sư tử   
Các hàng chúng Tỳ kheo   
Vây quanh nghe nói pháp.   
Lại thấy các long thần   
Cùng A tu la thảy   
Số như các sông Hằng   
Đều cung kính chấp tay   
Tự ngó thấy thân mình   
Mà vì chúng nói pháp.   
Lại thấy các đức Phật   
Thân tướng thuần sắc vàng   
Phóng vô lượng hào quang   
Soi khắp đến tất cả   
Dùng giọng tiếng Phạm âm   
Mà diễn nói các pháp   
Phật vì hàng tứ chúng   
Nói kinh pháp vô thượng   
Thấy thân mình ở trong   
Chấp tay khen ngợi Phật   
Nghe pháp lòng vui mừng   
Mà vì cúng dường Phật   
Được pháp Đà la ni   
Chứng bậc bất thối trí   
Phật biết tâm người đó   
Đã sâu vào Phật đạo   
Liền vì thọ ký cho   
Sẽ thành tối chánh giác.   
Thiện nam tử người này!   
Sẽ ở đời vị lai   
Chứng được vô lượng trí   
Nên đạo lớn của Phật,   
Cõi nước rất nghiêm tịnh   
Rộng lớn không đâu bằng   
Cũng có hàng tứ chúng   
Chấp tay nghe nói pháp.   
Lại thấy thân của mình   
Ở trong rừng núi vắng   
Tu tập các pháp lành   
Chứng thực tướng các pháp   
Sâu vào trong thiền định   
Thấy các Phật mười phương   
Các Phật thân sắc vàng   
Trăm phước tướng trang nghiêm   
Nghe pháp vì người nói   
Thường có mộng tốt đó.   
Lại mộng làm Quốc vương   
Bỏ cung điện quyến thuộc   
Và ngũ dục thượng diệu   
Đi đến nơi đạo tràng   
Ở dưới gốc bồ đề   
Mà ngồi tòa sư tử   
Cầu đạo quá bảy ngày   
Được trí của các Phật   
Thành đạo vô thượng rồi   
Dậy mà Chuyển pháp luân   
Vì bốn chúng nói pháp   
Trải nghìn muôn ức kiếp   
Nói pháp mầu vô lậu   
Độ vô lượng chúng sanh   
Sau sẽ vào Niết bàn   
Như khói hết đèn tắt.   
Nếu trong đời ác sau   
Nói pháp bậc nhất này   
Người đó được lợi lớn   
Các công đức như trên.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Mười Năm**

Phẩm "Tùng Địa Dõng Xuất"

1.  Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta Bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó."   
Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ tát: "Thiện nam tử!  Thôi đi chẳng cần các ông hộ trì kinh này.  Vì sao?  Vì cõi Ta Bà của ta tự có chúng đại Bồ tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng.  Mỗi vị Bồ tát có sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt độ hộ trì, đọc tụng, rộng nói kinh nầy."   
  
2.  Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta Bà trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rúng nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ tát đồng thời vọt ra.  Các vị Bồ tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta Bà này, cõi đó trụ giữa hư không.  Các vị Bồ tát đó nghe tiếng nói của đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến.  Mỗi vị Bồ tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng hà sa quyến thuộc.  Huống là nhẫn đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, nhẫn đến một phần trong nghìn muôn ức na do tha phần hằng hà sa quyến thuộc.  Huống là những vị đem nghìn muôn ức na do tha quyến thuộc, huống là đem muôn ức quyến thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn nhẫn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhẫn đến mười quyến thuộc, huống là năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử.  Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.   
  
3.  Các vị Bồ tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa Bảo Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ.  Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung kính dùng các cách ngợi khen của Bồ tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế Tôn.   
Từ lúc các vị Bồ tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.   
Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.   
Bấy giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.   
  
4.  Trong chúng Bồ tát đó có  bốn vị Đạo sư: Thượng Hạnh, Vô Biên Hạnh, Tịnh Hạnh, và An Lập Hạnh.  Bốn vị Bồ tát này là bậc thượng thủ xướng Đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng: "Thưa Thế Tôn!  Có được ít bịnh, ít não, an vui luôn chăng, những người đáng độ thọ giáo dễ chăng, chẳng làm cho đức Thế Tôn sanh mỏi nhọc chăng?"   
Khi đó, bốn vị Bồ tát nói kệ rằng:   
Thế Tôn được an vui   
Ít bệnh cùng ít não,   
Giáo hóa các chúng sanh   
Được không mỏi nhọc ư?   
Lại các hàng chúng sanh   
Thọ hóa có dễ chăng?   
Chẳng làm cho Thế Tôn   
Sanh nhọc mệt đó ư?   
  
5.  Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ tát mà nói rằng: "Đúng thế!  Đúng thế!  Các thiện nam tử!  Đức Như Lai an vui, ít bịnh, ít não, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.   
Vì sao?  Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhẫn lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trồng các cội lành.  Các chúng sanh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh tiểu thừa; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong huệ của Phật."   
Lúc ấy các vị Bồ tát nói kệ rằng:   
Hay thay!  Hay thay!   
Đức đại hùng Thế Tôn   
Các hàng chúng sanh thảy   
Đều hóa độ được dễ   
Hay hỏi các đức Phật   
Về trí huệ rất sâu   
Nghe pháp rồi tin làm   
Chúng con đều tùy hỷ.   
Khi đó, đức Thế Tôn khen ngợi các vị Bồ tát Thượng thủ: "Hay thay!  Hay thay!  Thiện nam tử!  Các ông có thể đối với Như Lai mà phát lòng tùy hỷ."   
Bấy giờ ngài Di Lặc Bồ tát cùng tám nghìn hằng hà sa các chúng Bồ tát đều nghĩ rằng: "Chúng ta từ xưa nhẫn lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai."   
Lúc đó, ngài Di Lặc Bồ tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:   
Vô lượng nghìn muôn ức   
Các Bồ tát đại chúng   
Từ xưa chưa từng thấy   
Nguyện đấng Lưỡng Túc nói   
Là từ chốn nào đến   
Do nhân duyên gì nhóm   
Thân lớn đại thần thông   
Trí huệ chẳng nghĩ bàn   
Chí niệm kia bền vững   
Có sức nhẫn nhục lớn   
Chúng sanh chỗ ưa thấy   
Là từ chỗ nào đến?   
Mỗi mỗi hàng Bồ tát   
Đem theo các quyến thuộc   
Số đông không thể lường   
Như số hằng hà sa   
Hoặc có đại Bồ tát   
Đem sáu muôn hằng sa   
Các đại chúng như thế   
Một lòng cầu Phật đạo,   
Những Đại sư đó thảy   
Sáu muôn hằng hà sa   
Đều đến cúng dường Phật   
Cùng hộ trì kinh này.   
Đem năm muôn hằng sa   
Số này hơn số trên   
Bốn muôn và ba muôn   
Hai muôn đến một muôn   
Một nghìn một trăm thảy   
Nhẫn đến một hằng sa   
Nửa và ba bốn phần   
Một phần trong ức muôn   
Nghìn muôn na do tha   
Muôn ức các đệ tử   
Nhẫn đến đem nửa ức   
Số đông lại hơn trên.   
Trăm muôn đến một muôn   
Một nghìn và một trăm   
Năm mươi cùng một mươi   
Nhẫn đến ba, hai, một   
Riêng mình không quyến thuộc   
Ưa thích ở riêng vắng   
Đều đi đến chỗ Phật   
Số đây càng hơn trên.   
Các đại chúng như thế   
Nếu người pháp thẻ đếm   
Quá nơi kiếp hằng sa   
Còn chẳng thể biết hết.   
Các vị oai đức lớn   
Chúng Bồ tát tinh tấn   
Ai vì đó nói pháp   
Giáo hóa cho thành tựu   
Từ ai, đầu phát tâm?   
Xưng dương Phật Pháp nào?   
Thọ trì tu kinh gì?   
Tu tập Phật đạo nào?   
Các Bồ tát như thế   
Thần thông sức trí lớn   
Đất bốn phương rúng nứt   
Đều từ đất vọt lên   
Thế Tôn!  Con từ xưa   
Chưa từng thấy việc đó   
Xin Phật nói danh hiệu   
Cõi nước của kia ở.   
Con thường qua các nước   
Chưa từng thấy chúng này   
Con ở trong chúng đây   
Bèn chẳng quen một người   
Thoạt vậy từ đất lên   
Mong nói nhân duyên đó.   
Nay trong đại hội này   
Vô lượng trăm nghìn ức   
Các chúng Bồ tát đây   
Đều muốn biết việc này   
Hàng Bồ tát chúng kia   
Gốc ngọn nhân duyên đó   
Thế Tôn đức vô lượng   
Cúi mong quyết lòng nghi.   
  
7.  Khi ấy các vị Phật của đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương.  Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật rằng: "Thế Tôn!  Các đại chúng vô lượng vô biên a tăng kỳ Bồ tát đó, từ chốn nào mà đến?"   
Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị giả: "Các thiện nam tử!  Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ tát tên là Di Lặc, là vị mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kế đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự dưng nhân đây mà được nghe."   
  
8.  Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát: "Hay thay!  Hay thay!  A Dật Đa, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát ý bền vững.  Nay đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của các đức Phật, sức thần thông tự tại của các đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật."   
Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
Phải một lòng tinh tấn   
Ta muốn nói việc này   
Chớ nên có nghi hối   
Trí Phật chẳng nghĩ bàn   
Ông nay gắng sức tin   
Trụ nơi trong nhẫn thiện   
Chỗ pháp xưa chưa nghe   
Nay đều sẽ được nghe   
Nay ta an ủi ông   
Chớ ôm lòng nghi sợ   
Phật không lời chẳng thật   
Trí huệ chẳng nghĩ bàn   
Phật được pháp bậc nhất   
Rất sâu khó phân biệt   
Như thế nay sẽ nói   
Các ông một lòng nghe.   
  
9.  Khi đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di Lặc Bồ tát: "Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông.  A Dật Đa!  Các hàng đại Bồ tát vô lượng vô số a tăng kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta Bà lúc được vô thượng chánh đẳng chánh giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ tát đó, điều phục tâm kia khiến pháp đạo tâm.   
Các vị Bồ tát đó, ở phía dưới cõi Ta Bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân chánh.  A Dật Đa!  Các thiện nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn chưa từng thôi dứt.  Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn cầu huệ vô thượng."   
Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
A Dật ông nên biết!   
Các Bồ tát lớn này   
Từ vô số kiếp lại   
Tu tập trí huệ Phật   
Đều là ta hóa độ   
Khiến phát đại đạo tâm   
Chúng đó là con ta   
Y chỉ thế giới này   
Thường tu hạnh Đầu đà   
Chí thích ở chỗ vắng   
Bỏ đại chúng ồn náo   
Chẳng ưa nói bàn nhiều,   
Các vị đó như thế   
Học tập đạo pháp ta   
Ngày đêm thường tinh tấn   
Vì để cầu Phật đạo   
Ở phương dưới Ta Bà   
Trụ giữa khoảng hư không   
Sức chí niệm bền vững   
Thường siêng cầu trí huệ   
Nói các món pháp mầu   
Tâm kia không sợ sệt.   
Ta ở thành Già Da   
Ngồi dưới gốc bồ đề   
Thành bậc tối chánh giác   
Chuyển pháp luân vô thượng   
Rồi mới giáo hóa đó   
Khiến đều phát đạo tâm   
Nay đều trụ bất thối   
Đều sẽ được thành Phật.   
Nay ta nói lời thật   
Các ông một lòng tin   
Ta từ lâu xa lại   
Giáo hóa các chúng đó.   
  
10.  Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát cùng vô số chúng Bồ tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: "Thế nào đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thế giáo hóa vô lượng vô biên a tăng kỳ các đại Bồ tát đó, làm cho trụ nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác."   
Liền bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Đức Như Lai lúc làm thái tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già Da chẳng bao xa, được thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn!  Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ tát lớn như thế sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác?   
Thế Tôn!  Chúng đại Bồ tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngằn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, trồng các gốc lành, thành tựu đạo Bồ tát thường tụ phạm hạnh.   
Thế Tôn!  Việc như thế đời rất khó tin.  Thí như người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta.  Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ nói là cha ta, đẻ nuôi ta thảy, việc đó khó tin.  Đức Phật cũng như thế.   
Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ tát đó, đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam muội được thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.   
Ngày nay đức Thế Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.   
Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thảy đều thông suốt, như các Bồ tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhân duyên tội nghiệp phá chánh pháp.   
Kính thưa Thế Tôn!  Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi."   
Lúc đó ngài Di Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
11.  Phật xưa từ dòng Thích   
Xuất gia gần Già Da   
Ngồi dưới cây Bồ đề   
Đến nay còn chưa xa.   
Các hàng Phật tử này   
Số đông không thể lường   
Lâu đã tu Phật đạo   
Trụ nơi sức thần thông   
Khéo học đạo Bồ tát   
Chẳng nhiễm pháp thế gian   
Như hoa sen trong nước   
Từ đất mà vọt ra   
Đều sanh lòng cung kính   
Đứng nơi trước Thế Tôn,   
Việc đó khó nghĩ bàn   
Thế nào mà tin được   
Phật được đạo rất gần   
Chỗ thành tựu rất nhiều   
Mong vì trừ lòng nghi   
Như thực phân biệt nói   
Thí như người trẻ mạnh   
Tuổi mới hai mươi lăm   
Chỉ người trăm tuổi già   
Tóc bạc và mặt nhăn:   
Bọn này của ta sanh   
Con cũng nói là cha   
Cha trẻ mà con già   
Mọi người đều chẳng tin.   
Thế Tôn cũng như thế   
Được đạo đến này gần   
Các chúng Bồ tát này   
Chí vững không khiếp nhược   
Từ vô lượng kiếp lại   
Mà tu đạo Bồ tát.   
Giỏi nơi gạn hỏi đáp   
Tâm kia không sợ sệt   
Nhẫn nhục lòng quyết định   
Đoan chánh có oai đức   
Mười phương Phật khen ngợi   
Khéo hay phân biệt nói   
Chẳng thích ở trong chúng   
Thường ưa ở thiền định,   
Vì cầu Phật đạo vậy   
Trụ hư không phương dưới.   
Chúng con từ Phật nghe   
Nơi việc này không nghi   
Nguyện Phật vì người sau   
Diễn nói khiến rõ hiểu,   
Nếu người ở kinh này   
Sanh nghi lòng chẳng tin   
Liền phải đọa đường dữ   
Mong nay vì giải nói:   
Vô lượng Bồ tát đó   
Thế nào thời gian ngắn   
Giáo hóa khiến phát tâm   
Mà trụ bậc bất thối?

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Mười Sáu**

Phẩm "Như Lai Thọ Lượng"

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ tát và tất cả đại chúng: "Các thiện nam tử!  Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai."   
Lại bảo đại chúng: "Các ông phải tin hiểu lời chắc thật của Như Lai."   
Lại bảo đại chúng: "Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai."   
Lúc đó đại chúng Bồ tát, ngài Di Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật."  Ba phen bạch như thế rồi lại nói: "Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật."   
  
2.  Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: "Các ông lóng nghe!  Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong đời, trời, người và A tu la đều cho rằng nay đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng được vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Nhưng, thiện nam tử!  Thực ta thành Phật nhẫn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha kiếp.  Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi trần đó.   
Các thiện nam tử!  Ý ông nghĩ sao?  Các thế giới đó thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?"   
Di Lặc Bồ tát, thảy đều bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được.  Tất cả Thanh văn, Duyên giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.   
Thế Tôn!  Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên."   
  
3.  Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ tát: "Các thiện nam tử!  Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông.  Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhẫn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp.  Từ đó nhẫn lại, ta thường ở cõi Ta Bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi ích chúng sanh.   
Các thiện nam tử!  Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên Đăng, v.v... và lại có các đức Phật nhập Niết bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.   
Các thiện nam tử!  Nếu có chúng sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan sát: Tín v.v... căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.   
Các thiện nam tử!  Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng.  Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất gia được vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng thật, từ ta thành Phật nhẫn lại, lâu xa dường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.   
  
4.  Các thiện nam tử!  Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.   
Vì sao?  Vì đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi.  Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.   
Bởi các chúng sanh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt, muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ.  Như thế, từ ta thành Phật nhẫn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a tăng kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.   
Các thiện nam tử!  Ta xưa tu hành đạo Bồ tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thật diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ.  Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.   
Vì sao?  Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trồng gốc lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến.  Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng: "Tỳ kheo phải biết, các đức Phật ra đời khó có thể gặp gỡ."   
Vì sao?  Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: "Tỳ kheo!  Đức Như Lai khó có thể được thấy."   
Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng gốc lành, cho nên đức Như Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.   
Lại thiện nam tử!  Phương pháp của các đức Như Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thật chẳng dối.   
  
5.  Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh.  Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác.  Sau lúc đó các người con uống thuộc độc khác, thuốc phát mê loạn lăn lộn trên đất.   
Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà.  Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lại hỏi thăm: "An lành về an ổn.  Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mệnh cho chúng con."   
Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thảy đều đầy đủ.  Đâm nghiền hòa hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: "Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thảy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn."   
Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh.  Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.   
Vì sao?  Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon.  Người cha nghĩ rằng: "Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này."   
Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: "Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc lương dược tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành."  Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: "Cha các ngươi đã chết."   
Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: "Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác."  Tự nghĩ mình nay côi cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành.  Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.   
Các thiện nam tử!  Ý ông nghĩ sao?  Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng?"   
- "Thưa Thế Tôn!  Không thể được."   
Phật nói: "Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói: Sẽ diệt độ, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta lỗi hư dối."   
Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
6.  Từ ta thành Phật lại   
Trải qua các kiếp số   
Vô lượng trăm nghìn muôn   
A tăng kỳ ức năm   
Thường nói pháp giáo hóa   
Vô số ức chúng sanh   
Khiến vào nơi Phật đạo   
Đến nay vô lượng kiếp   
Vì độ chúng sanh vậy   
Phương tiện nói Niết bàn   
Mà thật chẳng diệt độ   
Thường trụ đây nói pháp,   
Ta thường trụ ở đây   
Dùng các sức thần thông   
Khiến chúng sanh điên đảo   
Dầu gần mà chẳng thấy   
Chúng thấy ta diệt độ   
Rộng cúng dường xá lợi   
Thảy đều hoài luyến mộ   
Mà sanh lòng khát ngưỡng   
Chúng sanh đã tín phục   
Ngay thật ý dịu hòa   
Một lòng muốn thấy Phật   
Chẳng tự tiếc thân mạng   
Giờ ta cùng chúng Tăng   
Đều ra khỏi Linh Thứu   
Ta nói với chúng sanh   
Thường ở đây chẳng diệt   
Vì dùng sức phương tiện   
Hiện có diệt chẳng diệt.   
Nước khác có chúng sanh   
Lòng cung kính tín nhạo   
Ta ở lại trong đó   
Vì nói pháp vô thượng   
Ông chẳng nghe việc đó   
Chỉ nói ta diệt độ.   
Ta thấy các chúng sanh   
Chìm ở trong khổ não   
Nên chẳng vì hiện thân   
Cho kia sanh khát ngưỡng   
Nhân tâm kia luyến mộ   
Hiện ra vì nói pháp   
Sức thần thông như thế   
Ở trong vô số kiếp   
Thường tại núi Linh Thứu   
Và các trụ xứ khác.   
Chúng sanh thấy tận kiếp   
Lúc lửa lớn thiêu đốt   
Cõi ta đây an ổn   
Trời người thường đông vầy   
Vườn rừng các nhà gác   
Những món báu trang nghiêm   
Cây báu nhiều hoa trái   
Chỗ chúng sanh vui chơi   
Các trời đánh trống trời   
Thường trổi những kỹ nhạc   
Rưới hoa mạn đà la   
Cúng Phật và đại chúng.   
Tịnh độ ta chẳng hư   
Mà chúng thấy cháy rã   
Lo sợ các khổ não   
Như thế đều đầy dẫy   
Các chúng sanh tội đó   
Vì nhân duyên nghiệp dữ   
Quá a tăng kỳ kiếp   
Chẳng nghe tên Tam Bảo.   
Người nhu hòa ngay thật   
Có tu các công đức   
Thời đều thấy thân ta   
Ở tại đây nói pháp.   
Hoặc lúc vì chúng này   
Nói Phật thọ vô lượng,   
Người lâu mới thấy Phật   
Vì nói Phật khó gặp.   
Tuệ quang soi vô lượng   
Thọ mạng vô số kiếp   
Tu hành lâu cảm được   
Các ông người có trí   
Chớ ở đây sanh nghi   
Nên dứt khiến hết hẳn   
Lời Phật thực không dối   
Như lương y chước khéo   
Vì để trụ cuồng tử   
Thật còn mà nói chết   
Không thể nói hư dối.   
Ta là cha trong đời   
Cứu các người đau khổ   
Vì phàm phu điên đảo   
Thật còn mà nói diệt,   
Vì cớ thường thấy ta   
Mà sanh lòng kiêu tử   
Buông lung ham ngũ dục   
Sa vào trong đường dữ.   
Ta thường biết chúng sanh   
Hành bạo chẳng hành đạo   
Tuỳ chỗ đáng độ được   
Vì nói các pháp môn   
Hằng tự nghĩ thế này:   
Lấy gì cho chúng sanh   
Được vào huệ vô thượng   
Mau thành tựu thân Phật.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Mười Bảy**

Phẩm "Phân Biệt Công Đức"

1.  Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh được lợi ích lớn.   
Khi đó, đức Thế Tôn bảo ngài Di Lặc đại Bồ tát: "A Dật Đa!  Lúc ta nói đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh được "Vô sanh pháp nhẫn".   
Lại có đại Bồ tát nghìn lần gấp bội được môn "Văn trì đà la ni".  Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát được "Nhạo thuyết vô ngại biện tài".  Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát được trăm nghìn muôn ức vô lượng môn "Triền đà la ni".  Lại có tam thiên đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ tát chuyển được "Pháp luân bất thối".   
Lại có nhị thiên trung quốc  độ vi trần số đại Bồ tát chuyển được "Pháp luân thanh tịnh".  Lại có tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ tát tám đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Lại có bốn tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát bốn đời sẽ được chánh đẳng chánh giác.  Lại có ba tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát ba đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Lại có hai tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát hai đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Lại có một tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát một đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác."   
  
2.  Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ tát đó được pháp lợi, trên giữa hư không, rưới hoa Mạn đà la, hoa Ma ha mạn đà la để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu, cùng rải tất cả các đại Bồ tát và bốn bộ chúng.   
Lại rưới bột gỗ chiên đàn, trầm thuỷ hương, v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.   
Lại rải nghìn thứ thiên y, thòng các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trân châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường đại chúng.   
Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm Thiên.  Các vị Bồ tát đó dùng tiếng tăm hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.   
Khi ấy ngài Di Lặc Bồ tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:   
  
3.  Phật nói pháp ít có   
Từ xưa chưa từng nghe   
Thế Tôn có sức lớn   
Thọ mạng chẳng thể lường.   
Vô số các Phật tử   
Nghe Thế Tôn phân biệt   
Nói được pháp lợi đó   
Vui mừng đầy khắp thân   
Hoặc trụ bậc bất thối   
Hoặc được đà la ni   
Hoặc vô ngại nhạo thuyết   
Muôn ức triền tổng trì.   
Hoặc có cõi đại thiên   
Số vi trần Bồ tát   
Mỗi vị đều nói được   
Pháp luân bất thối chuyển.   
Hoặc có trung thiên giới   
Số vi trần Bồ tát   
Mỗi vị đều có thể   
Chuyển pháp luân thanh tịnh.   
Lại có tiểu thiên giới   
Số vi trần Bồ tát   
Còn dư lại tám đời   
Sẽ được thành Phật đạo.   
Lại có bốn, ba, hai   
Tứ thiên hạ như thế   
Số vi trần Bồ tát   
Theo số đời thành Phật.   
Hoặc một tứ thiên hạ   
Số vi trần Bồ tát   
Còn dư có một đời   
Sẽ thành nhất thiết trí.   
Hàng chúng sanh như thế   
Nghe Phật thọ dài lâu   
Được vô lượng quả báo   
Vô lậu rất thanh tịnh.   
Lại có tám thế giới   
Số vi trần chúng sanh   
Nghe Phật nói thọ mạng   
Đều phát tâm vô thượng.   
  
4.  Thế Tôn nói vô lượng   
Bất khả tư nghì pháp   
Nhiều được có lợi ích   
Như hư không vô biên   
Rưới hoa thiên mạn đà   
Hoa ma ha mạn đà   
Thích, Phạm như hằng sa   
Vô số cõi Phật đến   
Rưới chiên đàn trầm thủy   
Lăng xăng loạn sa xuống   
Như chim bay liệng xuống   
Rải cúng các đức Phật.   
Trống trời trong hư không   
Tự nhiên vang tiếng mầu,   
Áo trời nghìn muôn thứ   
Xoay chuyển mà rơi xuống   
Các lò hương đẹp báu   
Đốt hương quý vô giá   
Tự nhiên đều cùng khắp   
Cúng dường các Thế Tôn.   
Chúng đại Bồ tát kia   
Cầm phan lọng bảy báu   
Cao đẹp muôn ức thứ   
Thứ lớp đến Phạm Thiên.   
Trước mỗi mỗi đức Phật   
Tràng báu treo phan tốt   
Cũng dùng nghìn muôn kệ   
Ca vịnh các Như Lai   
Như thế các món việc   
Từ xưa chưa từng có   
Nghe Phật thọ vô lượng   
Tất cả đều vui mừng   
Phật tiếng đồn mười phương   
Rộng lợi ích chúng sanh   
Tất cả đủ căn lành   
Để trợ tâm vô thượng.   
  
5.  Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát: "A Dật Đa!  Có chúng sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, được công đức không thể hạn lượng được.  Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong tám mươi muôn ức na do tha kiếp tu năm pháp ba la mật: Bố thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền định ba la mật, trừ trí huệ ba la mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được.  Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân có công đức như thế mà thối thất nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác, thời quyết không có lẽ đó."   
Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
6.  Nếu người cầu huệ Phật   
Trong tám mươi muôn ức   
Na do tha kiếp số   
Tu năm la ba mật   
Ở trong các kiếp đó   
Bố thí cúng dường Phật   
Và Duyên giác đệ tử   
Cùng các chúng Bồ tát,   
Đồ uống ăn báu lạ   
Thượng phục và đồ nằm   
Chiên đàn dựng tịnh xá   
Dùng vườn rừng trang nghiêm   
Bố thí như thế thảy   
Các món đều vi diệu   
Hết các kiếp số này   
Để hồi hướng Phật đạo   
Nếu lại gìn cấm giới   
Thanh tịnh không thiếu sót   
Cầu nơi đạo vô thượng   
Được các Phật ngợi khen   
Nếu lại tu nhẫn nhục   
Trụ nơi chỗ điều nhu   
Dầu các ác đến hại   
Tâm đó chẳng khuynh động   
Các người có được pháp   
Cưu lòng tăng thượng mạn   
Bị bọn này khinh não   
Như thế đều nhẫn được.   
Hoặc lại siêng tinh tấn   
Chí niệm thường bền vững   
Trong vô lượng ức kiếp   
Một lòng chẳng trễ thôi.   
Lại trong vô số kiếp   
Trụ nơi chỗ vắng vẻ   
Hoặc ngồi hoặc kinh hành   
Trừ ngủ thường nhiếp tâm   
Do các nhân duyên đó   
Hay sanh các thiền định   
Tám mươi ức muôn kiếp   
An trụ tâm chẳng loạn   
Đem phước thiền định đó   
Nguyện cầu đạo vô thượng   
Ta được nhất thiết trí   
Tận ngằn các thiền định   
Người đó trong trăm nghìn   
Muôn ức kiếp số lâu   
Tu các công đức này   
Như trên đã nói rõ.   
Có thiện nam, tín nữ   
Nghe ta nói thọ mạng   
Nhẫn đến một niệm tin   
Phước đây hơn phước kia   
Nếu người trọn không có   
Tất cả các nghi hối   
Thân tâm giây lát tin   
Phước đó nhiều như thế.   
Nếu có các Bồ tát   
Vô lượng kiếp hành đạo   
Nghe ta nói thọ mạng   
Đây thời tin nhận được   
Các hàng người như thế   
Đảnh thọ kinh điển này   
Nguyện ta thuở vị lai   
Sống lâu độ chúng sanh   
Như Thế Tôn ngày nay   
Vua trong các họ Thích   
Đạo tràng rền tiếng lớn   
Nói pháp không sợ sệt   
Chúng ta đời vị lai   
Được mọi người tôn kính   
Lúc ngồi nơi đạo tràng   
Nói thọ mạng cũng thế.   
Nếu có người thâm tâm   
Trong sạch mà ngay thật   
Học rộng hay tổng trì   
Tùy nghĩa giải lời Phật   
Những người như thế đó   
Nơi đây không có nghi.   
  
7.  Lại A Dật Đa!  Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này được công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô thượng của Như Lai.  Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyển kinh, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh nhất thiết chủng trí.   
A Dật Đa!  Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Bồ tát lớn và hàng Thanh văn vây quanh nói pháp.   
Lại thấy cõi Ta Bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng phẳng, dây vàng Diêm phù đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thảy đều các thứ báu hợp thành,  chúng Bồ tát đều ở trong đó.  Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.   
Và lại sau đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc, tụng, thọ trì kinh này, người này thì là kẻ đầu đội đức Như Lai.   
A Dật Đa!  Thiện nam tử cùng thiện nữ nhân đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phường dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng.  Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thì là đã dựng tháp tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem xá lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lần lên đến trời Phạm Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.   
A Dật Đa!  Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập tăng phường, dùng gỗ chiên đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ kheo ở nơi trong đó.  Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui dẫy đầy trong đó, tăng phương có ngần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ kheo tăng.   
Cho nên ta nói: Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói, hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển thì chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phương cúng dường chúng Tăng.  Huống lại có người hay thọ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí huệ, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.   
Thí như hư không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc nhất thiết chủng trí.  Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phường cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ tát.   
Lại vì người khác dùng các món nhân duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngồi thiền được các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giỏi gạn hỏi đáp.   
A Dật Đa!  Nếu sau khi ta diệt độ, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần vô thượng chánh đẳng chánh giác ngồi dưới gốc đạo thọ.   
A Dật Đa!  Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nhân đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật."   
Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
8.  Sau khi ta diệt độ   
Hay phụng trì kinh này   
Người đó phước vô lượng   
Như trên đã nói rõ.   
Đó thời là đầy đủ   
Tất cả các cúng dường   
Dùng xá lợi xây tháp   
Bảy báu để trang nghiêm   
Chùa chiền rất cao rộng   
Nhỏ lần đến Phạm Thiên   
Linh báu nghìn muôn ức   
Gió động vang tiếng mầu,   
Lại trong vô lượng kiếp   
Mà cúng dường tháp đó   
Hoa hương, các chuỗi ngọc   
Thiên y, các kỹ nhạc   
Thắp đèn dầu nến thơm   
Quanh khắp thường soi sáng,   
Lúc đời ác mạt pháp   
Người hay trì kinh này   
Thì là đã đầy đủ   
Các cúng dường như trên.   
Nếu hay trì kinh này   
Thì như Phật hiện tại   
Dùng ngưu đầu chiên đàn   
Dựng tăng phường cúng dường   
Nhà ba mươi hai sở   
Cao tám cây đa la   
Đồ ngon y phục tốt   
Giường nằm đều đầy đủ.   
Trăm nghìn chúng nương ở   
Vườn rừng các ao tắm   
Chỗ kinh hành, ngồi thiền   
Các món đều nghiêm tốt.   
Nếu có lòng tín hiểu   
Thọ trì, đọc tụng biên   
Nếu lại bảo người biên   
Và cúng dường kinh quyển.   
Rải hoa hương, hương bột   
Dùng tu mạn, chiêm bặc   
A đề, mục đà dà   
Ướp dầu thường đốt đó   
Người cúng dường như thế   
Được công đước vô lượng   
Như hư không vô biên   
Phước đó cũng như thế.   
Huống lại trì kinh này   
Gồm bố thí trì giới,   
Nhẫn nhục ưa thiền định   
Chẳng sân, chẳng ác khẩu   
Cung kính nơi tháp miếu   
Khiêm hạ các Tỳ kheo   
Xa lìa tâm tự cao   
Thường nghĩ suy trí huệ   
Có gạn hỏi chẳng sân   
Tùy thuận vì giải nói   
Nếu làm được hạnh đó   
Công đức chẳng lường được.   
Nếu thấy Pháp sư này   
Nên công đức như thế   
Phải dùng hoa trời rải   
Áo trời trùm thân kia   
Đầu mặt tiếp chân lạy   
Sanh lòng tưởng như Phật.   
Lại nên nghĩ thế này:   
Chẳng lâu đến đạo thọ   
Được vô lậu vô vi   
Rộng lợi các người trời   
Chỗ trụ chỉ của kia   
Kinh hành hoặc ngồi nằm   
Nhẫn đến nói một kệ   
Trong đây nên xây tháp   
Trang nghiêm cho tốt đẹp   
Các món đem cúng dường,   
Phật tử ở chỗ này   
Thì là Phật thọ dụng   
Thường ở nơi trong đó   
Kinh hành và ngồi nằm.   
  
                                                   0O0   
***Toan cầu an lạc, bốn pháp bền tu, thân được "kế châu" nổi tiếng nhà, ba cõi bãi đao binh, bản và tích đều rõ, sa giới chúng ngộ vô sanh.   
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát*** *(3 lần)* ***Đức Văn Thù khải cáo, vừa giúp chân thuyên, bền giữ bốn pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài A Dật Đa trùng tuyên, thọ lượn rộng vô biên.   
Nam Mô A Dật Đa Bồ Tát*** *(3 lần)*  
                                                   0O0   
 **Sự tích   
Tả Kinh cứu bạn đồng học**  
Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn muốn tạm nghỉ.  Người giữ miếu nói: Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới mái hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả.   
Khách Tăng nói: "Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó."  Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho khách Tăng nghỉ dưới miếu.   
Tối đến, khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh.  Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị Thần từ trong màn ra lễ lạy khách Tăng.  Khách Tăng nói: "Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là đàn việt hại đó chăng, xin chớ hại ta."  Thần nói: "Ngày trước tình cờ những người mệnh số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhân quá sợ mà chết, chớ chẳng phải làm hại, xin thầy chớ lo."  Khánh Tăng mời Thần ngồi nói chuyện.  Lát sau, khách Tăng hỏi: "Nghe nói Thần Thái Sơn cai trị loài quỷ có thật chăng?"   
Thần đáp: "Đệ tử phước bạc, chính có thế.  Có phải Thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng?"   
Tăng nói: "Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó."   
Thần hỏi tên hiệu rồi nói: "Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến, nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được."   
Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần.  Không bao xa, thấy nhà ngục cháy đỏ rực.  Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.   
Thần nói: "Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng?"   
Tăng buồn rầu xin trở về.  Giây lát đến miếu lại cùng Thần ngồi.  Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học.  Thần nói: "Có thể được lắm.  Thầy nếu in ấn được cho ông ấy một bộ kinh Pháp Hoa, thì chắc ông ấy được khỏi."   
Bấy giờ gần sáng, Thần từ biệt Tăng vào trong.   
Sáng, người giữ miếu thấy khách Tăng vẫn yên lành, lấy làm lạ hỏi.  Tăng thuật chuyện trong đêm lại.   
Khách Tăng về chùa vì bạn in ấn kinh Pháp Hoa, việc xong đóng bìa xén cắt tử tế, lại mang kinh đến miếu.  Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi.  Khách Tăng đem chuyện in ấn kinh xong với Thần.   
Thần nói: "Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn in ấn kinh, lúc mới chép in đề kinh thì ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhân gian rồi, chỗ này không được tinh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem kinh về chùa."   
Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ biệt khách Tăng vào trong.  Tăng lại mang kinh về chùa.   
Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói: "Khi ông trấn nhậm ở Châu Huyện có biết rõ việc trên."   
(Lại Bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Quyển Sáu - Thứ 18**

Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư   
Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch.   
  
Phẩm "Tùy Hỷ Công Đức"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh Pháp Hoa nầy mà tùy hỷ đó, được bao nhiêu đức?"  Liền nói kệ rằng:   
Sau khi Phật diệt độ   
Có người nghe kinh nầy   
Nếu hay tùy hỷ đó   
Lại được bao nhiêu phước?   
  
2.  Khi đó Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát rằng: "A Dật Đa!  Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ hoặc thành ấp, đường sá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói.  Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi truyền dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ truyền dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.  
   
3.  A Dật Đa!  Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nhân thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lóng nghe.   
Nếu bốn trăm muôn ức vô vố thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có hình, không hình, có tưởng, không có tưởng, chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó.  Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm phù đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác, v.v...   
Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: "Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tuỳ theo ý muốn, những chúng sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng.  Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày khắp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng.  Đồng thời được đạo Tu đà hoàn, đạo Tư đà hàm, đạo A na hàm, đạo A la hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiền định sâu đều được tự tại, đủ tám món giải thoát.   
Ý ông nghĩ sao?  Công đức của vị đại thí chủ đó được, có nhiều chăng?"   
Ngài Di Lặc bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên.  Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều được quả A la hán."   
Phật bảo ngài Di Lặc: "Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới lại khiến được quả A la hán, công đức của người đó được chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến tính đếm, thí dụ không thể biết được.   
A Dật Đa!  Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a tăng kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không có thể sánh được.   
  
4.  Lại A Dật Đa!  Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường hoặc ngồi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cáng bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và được ở thiên cung.   
Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân được chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển luân thánh vương.   
  
5.  A Dật Đa!  Nếu lại có người nói với người khác rằng: "Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe."  Liền nhận lời bảo nhẫn đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân được với Đà la ni Bồ tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sếu gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụn, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.   
Mũi chẳng xẹp dẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thảy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.   
A Dật Đa!  Ngươi hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành."   
Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
6.  Nếu người trong pháp hội   
Được nghe kinh điển này   
Nhẫn đến một bài kệ   
Tùy hỷ vì người nói   
Xoay vần dạy như thế   
Đến người thứ năm mươi   
Người rốt sau được phước   
Nay sẽ phân biệt đó.   
Như có đại thí chủ   
Cung cấp vô lượng chúng   
Đầy đủ tám mươi năm   
Tùy ý chúng ưa muốn   
Thấy chúng: Tướng già suy   
Tóc bạc và mặt nhăn   
Răng thưa, thân khô gầy   
Nghĩ họ sắp phải chết   
Ta nay phải nên dạy   
Cho chúng được đạo quả   
Liền vì phương tiện nói   
Pháp Niết bàn chân thật   
Đời đều chẳng bền chắc   
Như bọt bóng ánh nắng   
Các ngươi đều nên phải   
Mau sanh lòng nhàm lìa.   
Các người nghe pháp đó   
Đều được A la hán   
Đầy đủ sáu thần thông   
Ba minh tám giải thoát.   
Người năm mươi rốt sau   
Nghe một kệ tùy hỷ   
Người nầy phước hơn kia.   
Không thể thí dụ được   
Xoay vần nghe như thế.   
Phúc đó còn vô lượng   
Huống là trong pháp hội   
Người tùy hỷ ban đầu.   
Nếu có khuyên một người   
Dắt đến nghe Pháp Hoa   
Rằng: Kinh này rất mầu   
Nghìn muôn kiếp khó gặp   
Liền nhận lời qua nghe   
Nhẫn đến nghe giây lát   
Phước báo của người đó   
Nay nên phân biệt nói.   
Đời đời miệng không bệnh   
Răng chẳng thưa, vàng, đen,   
Môi chẳng dày teo thiếu   
Không có tướng đáng chê.   
Lưỡi chẳng khô đen ngắn   
Mũi cao lớn mà ngay   
Trán rộng và bằng thẳng   
Mặt mắt đều đoan nghiêm   
Được người thấy ưa mến   
Hơi miệng không hôi nhơ   
Mùi thơm hoa ưu bát   
Thường từ trong miệng ra.   
Nếu cố đến tăng phường   
Muốn nghe kinh Pháp Hoa   
Giây lát nghe vui mừng   
Nay sẽ nói phước đó:   
Sau sanh trong trời người   
Được voi, ngựa, xe tốt   
Kiệu, cáng, bằng trân báu,   
Cùng ở cung điện trời.   
Nếu trong chỗ giảng pháp   
Khuyên người ngồi nghe kinh   
Nhân vì phước đó được   
Tòa Thích, Phạm, Chuyển luân   
Huống là một lòng nghe   
Giải nói nghĩa thú kinh   
Đúng như pháp mà tu   
Phước đó chẳng lường được.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Mười Chín**

Phẩm "Pháp Sư Công Đức"

1.  Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ tát rằng: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.   
Thiện nam tử và thiện nữ nhân đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quả báo chỗ sanh ra thảy đều thấy biết."   
Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
2.  Nếu người ở trong chúng   
Dùng tâm không sợ sệt   
Nói kinh Pháp Hoa này   
Ông nghe công đức đó   
Người đó được tám trăm   
Công đức thù thắng nhãn   
Do dùng đây trang nghiêm   
Mắt kia rất thanh tịnh   
Mắt thịt cha mẹ sanh   
Thấy cả cõi tam thiên   
Trong ngoài núi Di lâu   
Núi Tu di, Thiết vi   
Và các núi rừng khác   
Biển lớn nước sông ngòi   
Dưới đến ngục A tỳ   
Trên đến trời Hữu Đảnh   
Chúng sanh ở trong đó   
Tất cả đều thấy rõ   
Dầu chưa được thiên nhãn   
Sức nhục nhãn như thế.   
  
3.  Lại nữa, Thường Tinh Tấn!  Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, được một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa ngục vô gián, trên đến trời Hữu Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng.   
Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhân, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng dạ xoa, tiếng ca lâu la, tiếng khẩn na la, tiếng ma hầu la dà, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngạ quỷ, tiếng Tỳ kheo, tiếng Tỳ kheo ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích chi Phật, tiếng Bồ tát, tiếng Phật.   
Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa được thiên nhĩ dùng tai tầm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh thảy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tăm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn."   
Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
4.  Tai cha mẹ sanh ra   
Trong sạch không đục nhơ   
Dùng tai thường này nghe   
Cả tiếng cõi tam thiên   
Tiếng voi, ngựa, trâu, xe   
Tiếng chuông linh loa cổ   
Tiếng cầm, sắt không hầu   
Tiếng ống tiêu, ống địch   
Tiếng ca hay thanh tịnh   
Nghe đó mà chẳng ham.   
Tiếng vô số giống người   
Nghe đều hiểu rõ được   
Lại nghe tiếng các trời   
Tiếng ca rất nhiệm mầu   
Và nghe tiếng trai, gái,   
Tiếng đồng tử, đồng nữ   
Trong núi sông hang hiểm   
Tiếng Ca lăng tần già   
Cộng mạng các chim thảy   
Đều nghe tiếng của nó.   
Địa ngục các đau đớn   
Các thứ tiếng độc khổ   
Ngạ quỷ đói khát bức   
Tiếng tìm cầu uống ăn   
Các hàng A tu la   
Ở nơi bên biển lớn   
Lúc cùng nhau nói năng   
Vang ra tiếng tăm lớn   
Như thế người nói pháp   
An trụ ở trong đây   
Xa nghe các tiếng đó   
Mà chẳng hư nhĩ căn   
Trong cõi nước mười phương   
Cầm thú kêu hô nhau   
Người nói kinh Pháp Hoa   
Ở đầy đều nghe đó   
Trên các trời Phạm Thế   
Quang Âm cùng Biến Tịnh   
Nhẫn đến trời Hữu Đảnh   
Tiếng tăm của kia nói   
Pháp sư ở nơi đây   
Thảy đều được nghe đó.   
Tất cả chúng Tỳ kheo   
Và các Tỳ kheo ni   
Hoặc đọc tụng kinh điển,   
Hoặc vì người khác nói   
Pháp sư ở nơi đây   
Thảy đều được nghe đó.   
Lại có các Bồ tát   
Đọc tụng nơi kinh pháp   
Hoặc vì người khác nói   
Soạn tập giải nghĩa kinh   
Các tiếng tăm như thế   
Thảy đều được nghe đó.   
Các Phật đấng Đại Thánh   
Giáo hóa hàng chúng sanh   
Ở trong các đại hội   
Diễn nói pháp nhiệm mầu   
Người trì Pháp Hoa này   
Thảy đều được nghe đó.   
Cõi tam thiên đại thiên   
Các tiếng tăm trong ngoài   
Dưới đến ngục A tỳ   
Trên đến trời Hữu Đảnh   
Đều nghe tiếng tăm kia   
Mà chẳng hư nhĩ căn   
Vì tai kia sáng lẹ   
Đều hay phân biệt biết   
Người trì kinh Pháp Hoa   
Dầu chưa được thiên nhĩ   
Chỉ dùng tai sanh ra   
Công đức đã như thế.   
  
5.  Lại nữa, Thường Tinh Tấn!  Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỹ công đức, dùng tỹ căn thanh tịnh đó, ngửi khắp cõi tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi: Mùi hoa tu mạn na, mùi hoa xà đề, mùi hoa mạt lợi, mùi hoa chiêm bặc, mùi hoa ba la la, mùi hoa sen đỏ, mùi hoa sen xanh, mùi hoa sen trắng, mùi cây có hoa, mùi cây có trái, mùi chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi đa ma la bạt, mùi đa dà la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.   
Và lại rõ biết mùi chúng sanh: Mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu, v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng nữ, và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thảy đều được ngửi rõ biết chẳng nhầm.   
Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng ngửi mùi trên các cõi trời: Mùi cây ba lợi chất đa la, cây câu bệ đà la, cùng mùi hoa mạn đà la, hoa đại mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa đại mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp.  Các thứ hương trời như thế hòa hợp thoảng ra mùi thơm đều ngửi biết.   
Lại ngửi mùi nơi thân của các vị trời: Mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên Diệu Pháp Đường vì các vị trời Đao Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thảy đều xa ngửi biết.  Xoay vần như thế nhẫn đến trời Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu Đảnh cũng đều ngửi biết.   
Và ngửi mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh văn, mùi Bích chi Phật, mùi Bồ tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa ngửi biết chỗ ở của đó.  Dầu ngửi biết hương ấy, nhưng nơi tỹ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói nghi nhớ không nhầm."   
Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
6.  Người đó mũi thanh tịnh   
Ở trong thế giới này   
Hoặc vật thơm hoặc hôi   
Các thứ đều ngửi biết.   
Tu mạn na, xà đề   
Đa ma la, chiên đàn   
Trầm thủy và mùi quế   
Mùi các thứ hoa trái   
Và mùi các chúng sanh:   
Mùi nam tử, nữ nhân   
Người nói pháp ở xa   
Ngửi mùi biết chỗ nào.   
Đại Thế Chuyển luân vương   
Tiểu chuyển luân và con   
Bầy tôi, các cung nhân   
Ngửi mùi biết chỗ nào.   
Trân bảo đeo nơi thân   
Cùng tạng báu trong đất   
Bảo nữ của Luân vương   
Ngửi hương biết chỗ nào.   
Mọi người đồ nghiêm thân   
Y phục và chuỗi ngọc   
Các thứ hương xoa thân   
Ngửi mùi biết thân kia.   
Các trời hoặc đi, ngồi   
Dạo chơi và thần biến   
Người trì Pháp Hoa này   
Ngửi mùi đều biết được.   
Các cây hoa trái hột   
Và mùi thơm dầu tô   
Người trì kinh ở đây   
Đều biết ở chỗ nào.   
Các núi, chỗ sâu hiểm   
Cây chiên đàn nở hoa   
Chúng sanh ở trong đó   
Ngửi mùi đều biết được.   
Núi Thiết vi, biển lớn   
Các chúng sanh trong đất   
Người trì kinh ngửi mùi   
Đều biết đó ở đâu.   
Trai gái A tu la   
Và quyến thuộc của chúng   
Lúc đánh cãi, dạo chơi   
Ngửi hương đều biết được.   
Đồng trống, chỗ hiểm trở   
Sử tử, voi, hùm, sói   
Bò rừng, trâu nước thảy   
Ngửi hương biết chỗ ở.   
Nếu có người nghén chửa   
Chưa rõ trai hai gái   
Không căn và phi nhân   
Ngửi mùi đều biết được.   
Do vì sức ngửi mùi   
Biết người mới nghén chửa   
Thành tựu hay chẳng thành   
An vui đẻ con phước.   
Do vì sức ngửi mùi   
Biết tâm niệm trai, gái   
Lòng nhiễm dục ngu, hờn   
Cũng biết người tu hành   
Các phục tàng trong đất   
Vàng, bạc, các trân bảo   
Đồ đồng chỗ đựng chứa   
Nghe nói đều biết được   
Các thứ chuỗi ngọc báu   
Không ai biết giá mấy   
Ngửi mùi biết mắc rẻ   
Chỗ sản xuất ở đâu.   
Các thứ hoa trên trời   
Mạn đà, mạn thù sa   
Cây Ba lợi chất đa   
Ngửi mùi đều biết được.   
Các cung điện trên trời   
Thượng, trung, hạ sai khác   
Các hoa báu trang nghiêm   
Ngửi hương đều biết được.   
Thắng điện vườn rừng trời   
Các nhà Diệu Pháp Đường   
Ở trong đó vui chơi   
Ngửi mùi đều biết được.   
Các trời hoặc nghe pháp   
Hoặc lúc hưởng ngũ dục   
Lại, qua, đi, ngồi, nằm   
Ngửi mùi đều biết được.   
Thiên nữ mặc y phục   
Hoa hương tốt trang nghiêm   
Lúc quanh khắp dạo chơi   
Ngửi mùi đều biết được.   
Lần lượt lên như thế   
Nhẫn đến trời Phạm Thế   
Nhập thiền cùng xuất thiền   
Ngửi mùi đều biết được.   
Trời Quang Âm, Biến Tịnh   
Nhẫn đến trời Hữu Đảnh   
Mới sanh và lui chết   
Ngửi hương đều biết được.   
Các hàng Tỳ kheo chúng   
Nơi pháp thường tinh tấn   
Hoặc ngồi hoặc kinh hành   
Và đọc tụng kinh điển   
Hoặc ở dưới rừng cây   
Chuyên ròng mà ngồi thiền   
Người trì kinh ngửi mùi   
Đều biết ở tại đâu.   
Bồ tát chí bền chắc   
Ngồi thiền hoặc đọc tụng   
Hoặc vì người nói pháp   
Ngửi mùi đều biết được.   
Nơi nơi chỗ Thế Tôn   
Được mọi người cung kính   
Thương chúng mà nói pháp   
Ngửi mùi đều biết được.   
Chúng sanh ở trước Phật   
Nghe kinh đều vui mừng   
Đúng pháp mà tu hành   
Ngửi mùi đều biết được.   
Dầu chưa được vô lậu   
Pháp sanh tỹ Bồ tát   
Mà người trì kinh đây   
Trước được tướng mũi này.   
  
7.  Lại nữa Thường Tinh Tấn!  Nếu có thiện nam tử, cùng thiện nữ nhân thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, được một nghìn hai trăm thiệt công đức.   
Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở, và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời không món nào là chẳng ngon.   
Nếu được thiệt căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.   
Lại có vị thiên tử, thiên nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tăm thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thảy đều đến nghe.  Và các hàng long, long nữ, dạ xoa, dạ xoa nữ, càn thát bà, càn thát bà nữ, a tu la, a tu la nữ, ca lầu la, ca lầu la nữ, khẩn na la, khẩn na la nữ, ma hầu la dà, ma hầu la dà nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.   
Và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Quốc vương, vương tử, quần thần quyến thuộc, tiểu Chuyển lâu vương, đại Chuyển luân vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.   
Vì vị Bồ tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà la môn, cư sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường.  Lại các Thanh văn, Bích chi Phật, Bồ tát, các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu."   
Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
8.  Người đó lưỡi thanh tịnh   
Trọn không thọ vị xấu   
Người đó ăn uống chi   
Đều biến thành cam lồ.   
Dùng tiếng hay thâm tịnh   
Ở trong chúng nói pháp   
Đem các nhân duyên dụ   
Dẫn dắt lòng chúng sanh   
Người nghe đều vui mừng   
Bày đồ cúng dường tốt.   
Các trời, rồng, dạ xoa   
Cùng A tu la thảy   
Đều dùng lòng cung kính   
Mà đồng đến nghe pháp   
Người nói kinh pháp đó   
Nếu muốn dùng tiếng mầu   
Khắp cùng cõi tam thiên   
Tùy ý liền được đến.   
Đại, tiểu Chuyển luân vương   
Và nghìn con quyến thuộc   
Chấp tay lòng cung kính   
Thường đến nghe thọ pháp,   
Các trời, rồng, dạ xoa   
La sát, Tỳ xá xà   
Cũng dùng lòng vui mừng   
Thường ưa đến cúng dường,   
Phạm thiên vương, Ma vương,   
Tự tại, Đại tự tại   
Các chúng trời như thế   
Thường đến chỗ người đó.   
Các Phật cùng đệ tử   
Nghe người nói tiếng pháp   
Thương nhớ giữ gìn cho   
Hoặc lúc vì hiện thân.   
  
9.  Lại nữa, Thường Tinh Tấn!  Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhân thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép được tám trăm thân công đức, được thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy.  Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ, v.v... đều hiện rõ trong đó.   
Và núi Thiết vi, núi đại Thiết vi, núi Di lâu, núi đại Di lâu, v.v... các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến trời Hữu Đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân.  Hoặc là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân."   
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
10.  Nếu người trì Pháp Hoa   
Thân thể rất thanh tịnh   
Như lưu ly sạch kia   
Chúng sanh đều ưa thấy.   
Lại như gương sáng sạch   
Đều thấy các sắc tượng   
Bồ tát nơi tịnh thân   
Thấy cả vật trong đời   
Chỉ riêng mình thấy rõ   
Người khác không thấy được,   
Trong cõi nước tam thiên   
Tất cả các chúng sanh   
Trời, người, a tu la   
Địa ngục, quỷ, súc sanh   
Các sắc tượng như thế   
Đều hiện rõ trong thân.   
Cung điện của các trời   
Nhẫn đến nơi Hữu Đảnh   
Núi Thiết vi, Di lâu   
Núi Ma ha Di lâu   
Các biển nước lớn thảy   
Đều hiện ở trong thân.   
Các Phật cùng Thanh văn   
Phật tử Bồ tát thảy   
Hoặc riêng, hoặc tại chúng   
Nói pháp thảy đều hiện.   
Dầu chưa được diệu thân   
Pháp tánh sạch các lậu   
Dùng thân thanh tịnh thường   
Tất cả hiện trong đó.   
  
11.  Lại nữa Thường Tinh Tấn!  Sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ nhân thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời được một nghìn hai trăm ý công đức.   
Dùng ý căn thanh tịnh đó nhẫn đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhẫn đến một năm.  Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thật tướng chẳng trái nhau.   
Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống, v.v... đều thuận chánh pháp.  Sáu đường chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thảy đều biết đó.   
Dầu chưa được trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật Pháp cả, không có gì là chẳng chân thật, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói."   
Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
12.  Ý người đó thanh tịnh   
Sáng lanh không đục nhơ   
Dùng ý căn tốt đó   
Biết pháp: Thượng, trung, hạ   
Nhẫn đến nghe một kệ   
Thông đạt vô lượng nghĩa   
Thứ đệ nói đúng pháp   
Tháng, bốn tháng, đến năm.   
Trong ngoài của cõi này   
Tất cả các chúng sanh   
Hoặc trời rồng và người   
Dạ xoa, quỷ, thần thảy   
Kia ở trong sáu đường   
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều   
Phước báo trì Pháp Hoa   
Đồng thời thảy đều biết.   
Vô số Phật mười phương   
Trăm phước tướng trang nghiêm   
Vì chúng sanh nói pháp   
Đều nghe hay thọ trì.   
Suy gẫm vô lượng nghĩa   
Nói pháp cũng vô lượng   
Sau trước chẳng quên lộn   
Bởi thọ trì Pháp Hoa   
Trọn biết các pháp tướng   
Theo nghĩa rõ thứ đệ.   
Suốt danh tự ngữ ngôn   
Như chỗ biết diễn nói.   
Người đó có nói ra   
Là pháp của Phật trước   
Vì diễn nói pháp này   
Ở trong chúng không sợ.   
Người trì kinh Pháp Hoa   
Ý căn tịnh như thế   
Dầu chưa được vô lậu   
Trước có tướng dường ấy.   
Người đó trì kinh này   
An trụ bậc hy hữu   
Được tất cả chúng sanh   
Vui mừng mà mến kính.   
Hay dùng nghìn muôn ức   
Lời lẽ rất hay khéo   
Phân biệt mà nói pháp   
Bởi trì kinh Pháp Hoa.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi**

Phẩm "Thường Bất Khinh Bồ Tát"

1.  Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài đại Bồ tát Đắc Đại Thế rằng: "Ông nay nên biết!  Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nào thọ trì kinh Pháp Hoa này được công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.   
  
2.  Đắc Đại Thế!  Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành.  Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, a tu la mà nói pháp, vì người cầu Thanh văn mà nói pháp Tứ đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết bàn; vì người cầu Bích chi Phật mà nói pháp mười hai nhân duyên; vì các Bồ tát nhân vô thượng chánh đẳng chánh giác mà nói sáu pháp ba la mật, rốt ráo trí huệ của Phật.   
Đắc Đại Thế!  Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp; chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm phù đề; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ.  Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ, sau khi chánh pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phât đều đồng một hiệu.   
  
3.  Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ kheo tăng thượng mạn có thế lực lớn.   
Bấy giờ, có vị Bồ tát Tỳ kheo tên Thường Bất Khinh.  Đắc Đại Thế!  Vì cớ gì tên là Thường Bất Khinh?  Vì vị Tỳ kheo đó phàm khi ngó thấy hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc Ưu bà tắc, Ưu bà di, thảy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: "Tôi rất kính quý ngài chẳng dám khinh mạn.   
Vì sao?  Vì quý ngài đều tu hành đạo Bồ tát sẽ được làm Phật."   
Mà vị Tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẫn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: "Tôi chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ làm Phật."  Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn buông lời ác mắng nhiếc rằng: "Ông vô trí Tỳ kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế."   
Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: "Ngài sẽ làm Phật."  Lúc nói lời nói, chúng nhân hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném.  Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xướng rằng: "Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý ngài đều sẽ thành Phật."  Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.   
  
4.  Vị Tỳ kheo đó lúc sắp chết nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Oai Âm Vương Phật đã nói thuở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền được nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỹ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên.  Được sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.   
Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, khinh tiện vị đó đặt cho tên "Bất Khinh" nay thấy vị đó được sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại thiện tịch nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.   
Vị Bồ tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Sau khi mạng chung được gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này.  Do nhân duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên được mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.   
Đắc Đại Thế!  Vị Thường Bất Khinh đại Bồ tát đó cúng dường, bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các gốc lành.  Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được làm Phật.   
  
5.  Đắc Đại Thế!  Ý ông nghĩ sao?  Thường Bất Khinh Bồ tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta.  Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau được vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Do ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau được vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
  
6.  Đắc Đại Thế!  Thuở đó bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A tỳ chịu khổ não lớn.  Hết tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ tát giáo hóa đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Đắc Đại Thế!  Ý ông nghĩ sao?  Bốn chúng thường khinh vi Bồ tát thuở đó đâu phải người nào lạ chính là nay trong hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ kheo, bọn ông Ni Tư Phật năm trăm Ưu bà tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Đắc Đại Thế!  Phải biết kinh Pháp Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ tát có thể làm cho đến nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Cho nên các vị đại Bồ tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này."   
Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
7.  Thuở quá khứ có Phật   
Hiệu là Oai Âm Vương   
Sức trí thần vô lượng   
Dìu dắt tất cả chúng   
Hàng trời, người, long, thần   
Đều chung nhau cúng dường.   
Sau khi Phật diệt độ   
Lúc pháp muốn dứt hết   
Có một vị Bồ tát   
Tên là Thường Bất Khinh.   
Bấy giờ hàng tứ chúng   
Chấp mê nơi các pháp   
Thường Bất Khinh Bồ tát   
Qua đến chỗ của họ   
Mà nói với đó rằng:   
Ta chẳng dám khinh ngài   
Quý ngài tu đạo nghiệp   
Đều sẽ được làm Phật.   
Những người đó nghe rồi   
Khinh chê thêm mắng nhiếc   
Thường Bất Khinh Bồ tát   
Đều hay nhẫn thọ đó.   
Tội Bồ tát hết rồi   
Đến lúc gần mạng chung   
Được nghe kinh pháp này   
Sáu căn đều thanh tịnh   
Vì sức thần thông vậy   
Sống lâu thêm nhiều tuổi   
Lại vì các hạng người   
Rộng nói kinh pháp này.   
Các chúng chấp nói pháp   
Đều nhờ Bồ tát đó   
Giáo hóa được thành tựu   
Khiến trụ nơi Phật đạo.   
Thường Bất Khinh mạng chung   
Gặp vô số đức Phật   
Vì nói kinh này vậy   
Được vô lượng phước đức   
Lần lần đủ công đức   
Mau chứng thành Phật đạo.   
Thuở đó Thường Bất Khinh   
Thời chính là thân ta   
Bốn bộ chúng khi ấy   
Những người chấp nơi pháp   
Nghe Thường Bất Khinh nói:   
Ngài sẽ được làm Phật   
Do nhờ nhân duyên đó   
Mà gặp vô số Phật,   
Chính trong pháp hội này   
Năm trăm chúng Bồ tát   
Và cùng bốn bộ chúng   
Thanh tín nam tử thảy   
Nay ở nơi trước ta   
Nghe kinh Pháp Hoa đó.   
Ta ở trong đời trước   
Khuyên những hạng người đó   
Nghe thọ kinh Pháp Hoa   
Là pháp bậc thứ nhất   
Mở bày dạy cho người   
Khiến trụ nơi Niết bàn   
Đời đời thọ trì luôn   
Những kinh điển như thế.   
Trải ức ức muôn kiếp   
Cho đến bất khả nghì   
Lâu lắm mới nghe được   
Kinh Diệu Pháp Hoa này,   
Trải ức ức muôn kiếp   
Cho đến bất khả nghì   
Các đức Phật Thế Tôn   
Lâu mới nói kinh này   
Cho nên người tu hành   
Sau khi Phật diệt độ   
Nghe kinh pháp như thế   
Chớ sanh lòng nghi hoặc.   
Nên phải chuyên một lòng   
Rộng nói kinh điển này   
Đời đời được gặp Phật   
Mau chứng thành Phật đạo.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi Mốt**

Phẩm "Như Lai Thần Lực"

1.  Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn!  Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này.  Vì sao?  Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó."   
  
2.  Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi, v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát cửu trụ ở nơi cõi Ta Bà và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân, phi nhân, v.v... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: Bày tướng lưỡi rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thảy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương.  Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: Bày tướng lưỡi rộng dài phóng vô lượng tia sáng.   
Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hoàn nhiếp tướng lưỡi, đồng thời tằng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v.. nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta Bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.   
Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng được điều chưa từng có.   
Tức thời hàng chư Thiên ở giữa hư không lớn tiếng xướng rằng: "Cách đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta Bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ tát nói kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ tát được chư Phật hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật."   
Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta Bà nói thế này: "Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật."  Dùng các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta Bà.   
Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây.  Bấy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.   
  
4.  Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ tát thảy: "Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc luỹ mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.   
Tóm nói đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai, đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành.   
Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc Tăng điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.   
Vì sao?  Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà được vô thượng chánh đẳng chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết bàn."   
Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:   
  
5.  Các Phật, đấng cứu thế   
Trụ trong thần thông lớn   
Vì vui đẹp chúng sanh   
Hiện vô lượng thần lực:   
Tướng lưỡi đến Phạm Thiên   
Thân phóng vô số quang   
Vì người cầu Phật đạo   
Hiện việc ít có này.   
Tiếng tằng hắng của Phật   
Cùng tiếng khảy móng tay   
Khắp vang mười phương cõi   
Đất đều sáu món động.   
Sau khi Phật diệt độ   
Người trì được kinh này   
Các Phật đều vui mừng   
Hiện vô lượng thần lực.   
Vì chúc lũy kinh này   
Khen ngợi người thọ trì   
Ở trong vô lượng kiếp   
Vẫn còn chẳng hết được.   
Công đức của người đó   
Vô biên vô cùng tận   
Như mười phương hư không   
Chẳng thể được ngằn mé.   
Người trì được kinh này   
Thời là đã thấy ta   
Cũng thấy Phật Đa Bảo   
Và các Phật phân thân.   
Lại thấy ta ngày nay   
Giáo hóa các Bồ tát   
Người trì được kinh này   
Khiến ta và phân thân   
Phật Đa Bảo diệt độ   
Tất cả đều vui mừng.   
Mười phương Phật hiện tại   
Cùng quá khứ vị lai   
Cũng thấy cũng cúng dường   
Cũng khiến được vui mừng.   
Các Phật ngồi đạo tràng   
Pháp bí yếu đã được.   
Người trì đọc kinh nầy   
Chẳng lâu cũng sẽ được   
Người trì được kinh nầy   
Nơi nghĩa của các pháp   
Danh tự và lời lẽ   
Ưa nói không cùng tận.   
Như gió trong hư không   
Tất cả không chướng ngại.   
Sau khi Như Lai diệt   
Biết kinh của Phật nói   
Nhân duyên và thứ đệ   
Theo nghĩa nói như thật.   
Như ánh sáng nhật nguyệt   
Hay trừ các tối tăm   
Người đó đi trong đời   
Hay dứt tối chúng sanh   
Dạy vô lượng Bồ tát   
Rốt ráo trụ nhất thừa.   
Cho nên người có trí   
Nghe công đức lợi này   
Sau khi ta diệt độ   
Nên thọ trì kinh này   
Người đó ở Phật đạo   
Quyết định không có nghi.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi Hai**

Phẩm "Chúc Luỵ"

1.  Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: Dùng tay mặt xoa đảnh của vô lượng đại Bồ tát mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng."   
Phật ba phen xoa đảnh các đại Bồ tát như thế mà nói rằng: "Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều được nghe biết.   
Vì sao?  Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn sẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên.  Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bỏn sẻn.  Ở thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tin trí huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều được nghe biết, vì muốn cho người đó được trí huệ của Phật vậy.   
Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thì phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thì là đã báo được ơn của các đức Phật."   
  
2.  Lúc đó, các vị đại Bồ tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ có lo."   
Các chúng đại Bồ tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: "Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế Tôn chớ có lo."   
Khi đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bổn độ mà nói rằng: "Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo được hoàn như cũ."   
  
3.  Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ tát, bậc thượng hạnh thảy, ngài Xá Lợi Phất, v.v... bốn chúng hàng Thanh văn và tất cả trong đời: Trời, người, a tu la, v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi Ba**

Phẩm "Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Ngài Dược Vương Bồ tát dạo đi nơi cõi Ta Bà như thế nào?  Thế Tôn!  Ngài Dược Vương Bồ tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm?  Hay thay Thế Tôn!  Nguyện giải nói cho một ít, các hàng trời, rồng, thần, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v... và các vị Bồ tát ở các nước khác đến, cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng."   
  
2.  Lúc đó, Phật bao ngài Tú Vương Hoa Bồ tát rằng: "Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.   
Phật đó có tám mươi ức đại Bồ tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh văn.  Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ tát sống lâu cũng bằng Phật.  Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la, v.v... và với các khổ nạn.  Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thòng các phan báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lằn tên.  Các cây báu đó đều có Bồ tát, Thanh văn ngồi ở dưới.  Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trổi kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.   
  
3.  Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát cùng chúng Bồ tát và chúng Thanh văn nói kinh Pháp Hoa.   
Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm được "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội."   
Được tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: "Ta được Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội này đều là do sức được nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa."   
Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống.  Lại rưới hương hải thử ngạn chiên đàn, sáu thù hương này giá trị cõi Ta Bà để cúng dường Phật.   
Cúng dường thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: "Ta dầu dùng thần lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường."  Liền uống các chất thơm, chiên đàn, huân lục, đâu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ hoa chiêm bặc, v.v... mãn một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân ở trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quấn thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần thông mà tự đốt thân.   
Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: "Hay thay!  Hay thay!  Thiện nam tử!  Đó là chân thật tinh tấn gọi là chân pháp cúng dường Như Lai.  Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải thử ngạn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.   
Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng.  Thiện nam tử!  Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như Lai vậy."    
Các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng.  Thân của Bồ tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau đó lúc đó thân Bồ tát mới hết.   
  
4.  Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:   
Đại vương nay nên biết!   
Tôi kinh hành chốn kia   
Tức thời được nhứt thiết   
Hiện chư thân tam muội   
Siêng tu rất tinh tấn   
Bỏ thân thể đáng yêu   
Cúng dường đức Thế Tôn   
Để cầu huệ vô thượng.   
Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: "Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, được Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni.  Lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà các bài kệ.   
Đại vương!  Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó."   
Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lạy chân, chấp tay nói kệ khen rằng:   
Dung nhan rất đẹp lạ   
Ánh áng soi mười phương   
Con vừa từng cúng dường   
Nay lại về thân thấy.   
  
5.  Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát nói kệ xong mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?"   
Bấy giờ, đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng: "Thiện nam tử!  Giờ ta nhập Niết bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa.  Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết bàn."   
Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát rằng: "Thiện nam tử!  Ta đem Phật Pháp giao phó cho ông, và các Bồ tát đại đệ tử cùng pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.   
Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp."   
Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết bàn.   
  
6.  Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sầu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thử ngạn chiên đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.   
Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp cao ba thế giới, chưng dọn trang nghiêm thòng các phan lọng treo các linh báu.   
Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát lại tự nghĩ rằng: "Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá lợi."  Liền nói với các Bồ tát đại đệ tử và trời, rồng, dạ xoa, v.v... tất cả đại chúng rằng: "Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật."  Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường.  Khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều làm cho trụ trong Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội.   
Lúc đó, các Bồ tát, trời, người, a tu la, v.v... thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: "Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ."   
Lúc ấy, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: "Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời kiến hai tay tôi hoàn phục như cũ."  Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ tát cảm nên.   
Đương lúc đó cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu điệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời được việc chưa từng có."   
  
7.  Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: "Ý ông nghĩ sao?  Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ tát đó.  Ông ấy bỏ thân số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế.   
Tú Vương Hoa!  Nếu người phát tâm muốn được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhẫn đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam thiên đại thiên: Núi, rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.   
Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam thiên đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ tát, Duyên giác và A la hán, công đức của người đó được, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.   
  
8.  Tú Vương Hoa!  Thí như trong các dòng nước: Sông, ngòi, kinh, rạch thời biển là lớn như nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn.   
Lại như trong các núi non: Thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết vi, núi đại Thiết vi, cùng mười núi báu thời núi Diệu Cao bật nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng.   
Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.   
Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.   
Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển luân thánh vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.   
Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.   
Lại như trời đại Phạm Thiên Vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền thánh: Bậc hữu học vô học cùng hàng phát lòng Bồ đề.   
Lại như trong tất cả phàm phu thời bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác là bậc nhất.  Kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ tát nói, hoặc Thanh văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhất.   
Trong tất cả Thanh văn cùng Duyên giác, Bồ tát là bậc nhất, kinh này cũng thế trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhất.   
Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế là vua của các kinh.   
  
9.  Tú Vương Hoa!  Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn được chủ, như con gặp mẹ, như qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối được đèn, như nghèo gặp của báu, như dân gặp vua, như khách được biển, như đuốc trừ tối.  Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trăng trói của tất cả sanh tử.   
Nếu người được nghe kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, được công đức, dùng trí huệ của Phật tính lường nhiều ít chẳng thể được ngằn mé đó.   Nếu chép kinh sách này dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đền dầu thơm, đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na bà ma lợi đem cúng dường được công đức cũng là vô lượng.   
  
10.  Tú Vương Hoa!  Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này cũng được vô lượng vô biên công đức.   
Nếu có người nữ nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này mà có thể thọ trì, thì sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.   
Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thì khi ở  đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A Di Đà Phật, cùng chúng đại Bồ tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.   
Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ cũng lại chẳng bị lòng giận dỗi, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ghen ghét các tánh nhơ làm khổ, được thần thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ tát, được pháp nhẫn đó thì nhãn căn thanh tịnh.  Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai."   
Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: "Hay thay!  Hay thay!  Thiện nam tử!  Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông được công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt được, nước chẳng trôi được, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết được.  Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thảy đều trừ diệt.   
Thiện nam tử!  Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông.  Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiền định trí huệ của các Thanh văn, Duyên giác, nhẫn đến Bồ tát không có ai bằng ông.   
Tú Vương Hoa!  Vị Bồ tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.  
   
11.  Nếu có người nghe phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này mà có thể tuỳ hỷ khen ngợ, thì người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, được công đức như đã nói ở trên.   
Tú Vương Hoa!  Vì thế ta đem phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này chúc luỹ cho ông.  Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm phù đề, chớ để dứt mất.  Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, dạ xoa, cưu bàn trà, v.v... phá quấy đặng.   
Tú Vương Hoa!  Ông hãy dùng sức thần thông giữ gìn kinh này.  Vì sao?  Vì kinh  này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm phù đề; nếu người có bệnh được nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.   
Tú Vương Hoa!  Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó.  Rải xong nghĩ rằng: "Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trải ngồi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.   
Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế."   
  
12.  Lúc đức Phật nói phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự này, có tám muôn bốn nghìn Bồ tát được pháp Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni.   
Đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu, khen ngợi Tú Vương Hoa Bồ tát rằng: "Hay thay!  Hay thay!  Tú Vương Hoa!  Ông thành tựu bất khả tư nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh."   
  
                                                  0O0   
 ***Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn kíp quên "nhân" "pháp", thể thường còn, thần lực khắp càn khôn trao phó ân cần: Liền thân mạng để báo ân rộng lớn.   
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát*** *(3 lần)* ***Ngài Di Lặc Bồ tát so lường kinh nhân, sáu căn thanh tịnh hiện thiên chân, Bất Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh Minh.   
Nam Mô Tú Vương Hoa Bồ Tát*** *(3 lần)*  
  
                                               0O0   
 **Sự tích   
Tụng kinh thoát nữ thân**  
Đời Tùy, huyện Bắc Lăng, có ông Thôi Ngạn Võ niên hiệu Khai Hoàng làm quan Thứ Sử châu Ngụy.  Một hôm, nhân đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng; bảo kẻ tùng giả rằng: "Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ."  Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa.  Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.   
Ông Ngạn Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sau thước có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: "Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ kinh Pháp Hoa của ta đọc hàng ngày.  Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ.  Vì cớ đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được."  Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh; thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyển như lời nói trước.   
Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: "Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp Hoa này."   
Ông Ngạn Võ lại nói: "Cây hoè trước sân kia ngày trước kia ta sắp đẻ, tự cởi đầu tóc mượn để vào bọng cây đó."  Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả được tóc.   
Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ sử hiện nay, là vợ của mình này trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.   
Thôi Ngạn Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.   
(Lại Bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)   
  
Trong phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự có nói: "Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa."  Chuyện của ông Thôi Ngạn Võ trên đầy đủ chứng thật lời trong kinh.  Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như Lai là đấng chơn thật ngữ.   
Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp Hoa mà đã sớm khỏi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê.  Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.   
Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: "Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu."  Niệm ngu si, lòng chê kinh ấy, khi gặp Thôi Ngạn Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy.   
Ôi!  Công đức bất khả tư nghì của người trì kinh diệu dụng bất khả tư nghì của kinh, cùng lý nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được.  Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, huỷ báng kinh Đại thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.   
Vì khổ báo của người hủy báng kinh, đức Phật Thế Tôn đấng vô thượng chánh đẳng chánh giác như thật ngữ, đã có huyền ký rõ ràng.   
  
(Xem đoạn cuối phẩm Thí Dụ - Quyển 2)

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi Lăm**

1.  Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chặn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.   
Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm.  Nước đó có Phật hiệu: Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, được vô lượng vô biên đại chúng Bồ tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.   
  
2.  Lúc đó trong nước Nhứt Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các gốc công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật mà đều được trọn nên trí huệ rất sâu, được môn Diệu tràng tướng tam muội, Pháp hoa tam muội, Tịnh đức tam muội, Tú vương hý tam muội, Vô duyên tam muội, Trí ấn tam muội, Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muội, Tập nhứt thiết công đức tam muội, Thanh tịnh tam muội, Thần thông du hý tam muội, Tuệ cự tam muội, Trang nghiêm vương tam muội, Tịnh quang minh tam muội, Tịnh tạng tam muội, Bất cộng tam muội, Nhựt triền tam muội, v.v... được trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế.   
Quang Minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng: "Thế Tôn!  Con phải qua đến cõi Ta Bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Dõng Thí Bồ tát, Tú Vương Hoa Bồ tát, Thượng Hạnh Ý Bồ tát, Trang Nghiêm Vương Bồ tát, Dược Thượng Bồ tát."   
Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ tát: "Ông chớ có khinh nước Ta Bà sanh lòng tưởng là hạ liệt.  Thiện nam tử!  Cõi Ta Bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy dẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần.  Thân của ông tốt đẹp thứ nhất trăm nghìn muôn phước sáng rỡ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia hoặc ở nơi Phật, Bồ tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt."   
Ngài Diệu Âm Bồ tát bạch với Phật đó rằng: "Thế Tôn!  Con nay qua cõi Ta Bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai."   
  
3.  Lúc đó, ngài Diệu Âm Bồ tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: Vàng Diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhuỵ, chân thúc ca bảo làm đài.   
Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Phá vương tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn!  Đây do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt nầy, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: Vàng Diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài?"   
Khi ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: "Đó là Diệu Âm Đại Bồ tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh mà đến cõi Ta Bà nầy để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta, cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa."   
Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Vị Bồ tát đó trồng gốc lành gì, tu công đức gì mà có được sức đại thần thông như thế?  Tu tam muội gì?  Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam muội đó.  Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó.  Tu hành môn tam muội nầy mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ tát đó.  Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ tát đó đến khiến chúng con được thấy."   
Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: "Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ tát đó."  Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ tát đó rằng: "Thiện nam tử!  Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử muốn thấy thân của ông."   
  
4.  Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ tát đồng nhau qua cõi Ta Bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thảy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trổi tự kêu, mắt của vị Bồ tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn.  Giả sử hòa hợp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức rất thịnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên bền chắc.   
Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la.  Các chúng Bồ tát cung kính vây quanh mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta Bà nầy, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế Tôn ít bịnh, ít khổ, đi đứng thơ thới, sở hành an vui chăng?  Bốn đại điều hòa chăng?  Việc đời nhẫn được chăng?  Chúng sanh dễ độ chăng?  Không có người nhiều tham dục, giận hờn ngu si, ghen ghét, bỏn sẻn, kiêu mạn chăng?  Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính sa môn tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nghiếp năm tình chăng?   
Thế Tôn!  Chúng sanh hàng phục được các ma oán chăng?  Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chăng?  Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai: An ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu được chăng?  Thế Tôn!  Nay con muốn thấy thân đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy."   
Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: "Ông Diệu Âm Bồ tát này muốn đặng ra mắt Phật."   
Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ tát rằng: "Hay thay!  Hay thay!  Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi, v.v... nên qua đến cõi nầy."   
  
5.  Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Ngài Diệu Âm Bồ tát trồng gốc lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?"   
Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: "Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lôi Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt Thiết Thế Gian, kiếp tên Hỷ Kiến.  Diệu Âm Bồ tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lôi Âm Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bằng bảy báu.  Do nhân duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.   
Hoa Đức!  Ý ông nghĩ sao?  Thuở đó, nơi chỗ đức Vân Lôi Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ tát đây.   
Hoa Đức!  Diệu Âm Bồ tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trồng gốc công đức, lại gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật.   
  
6.  Hoa Đức!  Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ tát thân hình ở tại đây, mà Bồ tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.   
Hoặc hiện thân Phạm vương hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, hoặc hiện thân Tỳ sa môn Thiên Vương, hoặc hiện thân Chuyển luân thánh vương, hoặc hiện thân các Tiểu vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhân cùng phi nhân, v.v... mà nói kinh này.    
Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhẫn đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.   
  
7.  Hoa Đức!  Diệu Âm Bồ tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta Bà, Diệu Âm Bồ tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta Bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa ở nơi thần thông biến hóa không hề tổn giảm.  Vị Bồ tát này dùng ngần ấy trí huệ sáng soi cõi Ta Bà, khiến tất cả chúng sanh đều được hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.   
Nếu chúng sanh đáng dùng thân Thanh văn được độ thoát, liền hiện thân hình Thanh văn mà vì đó nói pháp.   
Đáng dùng thân hình Duyên giác được độ thoát, liền hiện thân hình Duyên giác mà vì đó nói pháp, đáng dùng thân hình Bồ tát được độ thoát, liền hiện thân hình Bồ tát mà vì đó nói pháp.   
Đáng dùng thân hình Phật được độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.   
Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhẫn đến đáng dùng diệt độ mà được độ thoát liền thị hiện diệt độ.   
Hoa Đức!  Diệu Âm Bồ tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế."   
Lúc ấy ngài Hoa Đức Bồ tát bạch cùng Phật rằng: "Thế Tôn!  Ngài Diệu Âm Bồ tát sâu trồng căn lành.  Thế Tôn!  Bồ tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?"   
Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ tát: "Thiện nam tử!  Tam muội đó tên là Hiện nhứt thiết sắc thân.   
Diệu Âm Bồ tát trụ trong tam muội đó có thể giúp ích vô lượng chúng sanh như thế."   
  
8.  Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ Tát nầy những Bồ tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ tát tám muôn bốn nghìn người đều được: "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội."  Vô lượng Bồ tát trong cõi Ta Bà này cũng được tam muội đó và Đà la ni.   
Khi ngài Diệu Âm Bồ tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bổn độ, các nước đi trải qua đều sáu điệu vang động, rưới hoa sen báu, trổi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc đã đến bổn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn!  Con đến cõi Ta Bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ tát, Dược Vương Bồ tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ tát, Dõng Thí Bồ tát cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ tát này được "Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội."   
Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ Tát Lai Vãng này, bốn muôn hai nghìn vị thiên tử được vô sanh pháp nhẫn.  Hoa Đức Bồ tát được Pháp Hoa tam muội.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi Sáu**

Phẩm "Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: "Thế Tôn!  Ngài Quán Thế Âm Bồ tát do nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?"   
Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ tát: "Thiện nam tử!  Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ tát nầy một lòng xưng danh.  Quán Thế Âm Bồ tát tức thì xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.   
Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát nầy, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ tát nầy được như vậy.   
Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ tát này, liền được chỗ cạn.   
Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tắp nơi nước quỉ La sát, trong ấy nếu có nhẫn đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thì các người đó đều được thoát khỏi nạn quỉ La sát.  Do nhân duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.   
  
2.  Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thì dao gậy của người cầm liền bị gãy từng khúc, người ấy liền được thoát khỏi.   
Nếu quỉ Dạ xoa cùng La sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, thì các quỉ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.   
Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát thảy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.   
Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xướng rằng: "Các thiện nam tử!  Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, vị Bồ tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thì sẽ được thoát khỏi oán tặc này."   
Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng danh: "Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát!" vì xưng danh hiệu Bồ tát nên liền được thoát khỏi.   
Vô Tận Ý!  Quán Thế Âm Bồ tát sức oai thần cao lớn như thế.   
  
3.  Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền được ly dục.   
Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền được lìa lòng giận.   
Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ tát, liền được lìa ngu si.   
Vô Tận Ý!  Quán Thế Âm Bồ tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.   
Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng gốc phước đức, mọi người đều kính mến.   
Vô Tận Ý!  Quán Thế Âm Bồ tát có sức thần như thế.   
  
4.  Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ tát, thì phước đức chẳng luống mất.  Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát.   
Vô Tận Ý!  Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai đức hằng hà sa Bồ tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang.  Ý ông nghĩ sao?  Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nhân đó có nhiều chăng?"   
Vô Tận Ý thưa: "Bạch Thế Tôn!  Rất nhiều."   
Phật nói: "Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thì phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.   
Vô Tận Ý!  Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế."   
  
5.  Ngài Vô Tận Ý Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Quán Thế Âm Bồ tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào?  Sức phương tiện việc đó thế nào?"   
Phật bảo Vô Tận Ý Bồ tát: "Thiện nam tử!  Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Duyên giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên giác mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Thanh văn được độ thoát, liền hiện thân Thanh văn mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Phạm Vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm vương mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Đế Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Tự tại thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự tại thiên mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Đại tự tại thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại tự tại thiên mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Thiên đại tướng quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên đại tướng quân mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Tỳ sa môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ sa môn mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Tiểu vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu vương mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Trưởng giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng giả mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Cư sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư sĩ mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Tể quan được độ thoát, liền hiện thân Tể quan mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Bà la môn được độ thoát, liền hiện thân Bà la môn mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà la môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già, nhân cùng phi nhân được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.   
Người đáng dùng thân Chấp Kim Cang thần được độ thoát, liền hiện Chấp Kim Cang thần mà vì đó nói pháp.   
Vô Tận Ý!  Quán Thế Âm Bồ tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát.   
Quán Thế Âm đại Bồ tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà nầy đều gọi ngài là vị Thí vô úy."   
  
6.  Vô Tận Ý Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ tát."    
Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm Bồ tát mà nói rằng: "Xin ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí nầy."   
Khi ấy Quán Thế Âm Bồ tát chẳng chịu nhận chuỗi.  Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ tát rằng: "Xin ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc nầy."   
Bấy giờ Phật bảo Quán Thế Âm Bồ tát: "Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ tát nầy và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già, nhân và phi nhân, v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó."   
Tức thời Quán Thế Âm Bồ tát thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhân và phi nhân, v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.   
-  "Vô Tận Ý!  Quán Thế Âm Bồ tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà."   
Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ tát nói kệ hỏi Phật rằng:   
  
7.  Thế Tôn đủ tướng tốt!   
Con nay lại hỏi kia   
Phật tử nhân duyên gì?   
Tên là Quán Thế Âm?   
Đấng đầy đủ tướng tốt   
Kệ đáp Vô Tận Ý:   
Ông nghe hạnh Quán Âm   
Khéo ứng các nơi chỗ   
Thệ rộng sâu như biển   
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn   
Hầu nhiều nghìn đức Phật   
Phát nguyện thanh tịnh lớn.   
Ta vì ông lược nói   
Nghe tên cùng thấy thân   
Tâm niệm chẳng luống qua   
Hay diệt khổ các cõi.   
Giả sử sanh lòng hại   
Xô rớt hầm lửa lớn   
Do sức niệm Quán Âm   
Hầm lửa biến thành ao.   
Hoặc trôi dạt biển lớn   
Các nạn quỉ, cá, rồng   
Do sức niệm Quán Âm   
Sóng mòi chẳng chìm được.   
Hoặc ở chót Tu di   
Bị người xô rớt xuống   
Do sức niệm Quán Âm   
Như mặt nhật treo không   
Hoặc bị người dữ rượt   
Rớt xuống núi Kim Cang   
Do sức niệm Quán Âm   
Chẳng tổn đến mảy lông.   
Hoặc gặp oán tặc vây   
Đều cầm dao làm hại   
Do sức niệm Quán Âm   
Đều liền sanh lòng lành.   
Hoặc bị khổ nạn vua   
Khi hành hình sắp chết   
Do sức niệm Quán Âm   
Dao liền gãy từng đoạn.   
Hoặc tù cấm xiềng xích   
Tay chân bị gông cùm   
Do sức niệm Quán Âm   
Tháo rã được giải thoát   
Nguyền rủa các thuốc độc   
Muốn hại đến thân đó   
Do sức niệm Quán Âm   
Trở hại nơi bổn nhân.   
Hoặc gặp La sát dữ   
Rồng độc các loài quỉ   
Do sức niệm Quán Âm   
Liền đều không dám hại.   
Hoặc thú dữ vây quanh   
Nanh vuốt nhọn đáng sợ   
Do sức niệm Quán Âm   
Vội vàng bỏ chạy thẳng.   
Rắn độc cùng bò cạp   
Hơi độc khói lửa đốt   
Do sức niệm Quán Âm   
Theo tiếng tự bỏ đi.   
Mây sấm nổ sét đánh   
Tuôn giá, xối mưa lớn   
Do sức niệm Quán Âm   
Liền được tiêu tan cả.   
Chúng sanh bị khổ ách   
Vô lượng khổ bức thân   
Quán Âm sức trí diệu   
Hay cứu khổ thế gian   
Đầy đủ sức thần thông   
Rộng tu trí phương tiện   
Các cõi nước mười phương   
Không cõi nào chẳng hiện.   
Các loài trong đường dữ:   
Địa ngục, quỉ, súc sanh   
Sanh, già, bệnh, chết khổ   
Lần đều khiến dứt hết.   
Chơn quán thanh tịnh quán   
Trí huệ quán rộng lớn   
Bi quán và từ quán   
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng   
Sáng thanh tịnh không  nhơ   
Tuệ nhật phá các tối   
Hay phục tai khói lửa   
Khắp soi sáng thế gian.   
Lòng bi răn như sấm   
Ý tứ diệu dường mây   
Xối mưa pháp cam lồ   
Dứt trừ lửa phiền não.   
Cãi kiện qua chỗ quan   
Trong quân trận sợ sệt   
Do sức niệm Quán Âm   
Cừu oán đều lui tan.   
Diệu Âm, Quán Thế Âm   
Phạm âm, Hải triều âm   
Tiếng hơn thế gian kia,   
Cho nên thường phải niệm.   
Niệm niệm chớ sanh nghi   
Nơi khổ não nạn chết   
Hay vì làm nương cậy.   
Đủ tất cả công đức   
Mắt lành trông chúng sanh   
Biển phước lớn không lường   
Cho nên phải đảnh lễ.   
  
8.  Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: "Thế Tôn!  Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Đạo Nghiệp Tự Tại, Phổ Môn Thị Hiện sức thần thông nầy, thì phải biết công đức người đó chẳng ít."   
Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn nầy, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm vô đẳng đẳng  vô thượng chánh đẳng chánh giác.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi Sáu**

Phẩm "Đà La Ni"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân hay thọ trì được kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông lẹ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phước đức?"   
Phật bảo ngài Dược Vương: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật.  Ý ông nghĩ sao?  Người đó được phước đức có nhiều chăng?"   
- "Thưa Thế Tôn!  Rất nhiều."   
Phật nói: "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân ở nơi kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thì công đức rất nhiều."   
  
2.  Lúc đó, ngài Dược Vương Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà la ni để giữ gìn đó."  Liền nói chú rằng:   
"An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư dà bà ta kỵ đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn dá ba lệ thâu địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a, tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thâu địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bưu lâu đá, bưu lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ."   
- "Thế Tôn!  Thần chú Đà la ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các đức Phật nói.  Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này, thì là xâm hủy các đức Phật rồi."   
Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen Dược Vương Bồ tát rằng: "Hay thay!  Hay thay!  Dược Vương!  Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp sư đó, nên nói chú Đà la ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh."   
  
3.  Lúc bấy giờ, ngài Dõng Thí Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà la ni.  Nếu vị Pháp sư đó được chú Đà la ni này, hoặc dạ xoa, la sát, hoặc phú đan na hoặc cát giá, hoặc cưu bàn trà, hoặc ngạ quỷ, v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp sư không thể được tiện lợi."  Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:   
"Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí ni, niết lệ trì nỉ, niết lê trì bà để."   
- "Thế Tôn!  Thần chú Đà la ni này của hằng hà sa các đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ.  Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi."   
  
4.  Bấy giờ, Tỳ sa môn Thiên vương, vị trời hộ đời bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị Pháp sư đó mà nói Đà la ni này."  Liền nói chú rằng:   
"A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý."   
-  "Thế Tôn!  Dùng thần chú này ủng hộ Pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai hoạn."   
  
5.  Lúc bấy giờ Trì Quốc Thiên Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na do tha chúng Càn thát bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Con cũng dùng thần chú Đà la ni ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa."  Liền nói chú rằng:   
"A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đắng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa nỉ, át để."   
- "Thế Tôn!  Thần chú Đà la ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi."   
  
6.  Bấy giờ, có những La sát nữ: Một, tên Lam bà; hai, tên Tỳ lam bà; ba, tên Khúc xỉ; bốn, tên Hoa xỉ; năm, tên Hắc xỉ; sáu, tên Đa phát; bảy, tên Vô yếm túc; tám, tên Trì anh lạc; chín, tên Cao đế; mười, tên Đoạt nhứt thiết chúng sanh tinh khí.  Mười vị La sát nữ đó cùng với quỷ Tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó.  Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp sư, thì làm cho chẳng được tiện lợi."  Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:   
"Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đâu hê, nâu hê."   
- "Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não hại Pháp sư, hoặc dạ xoa, hoặc la sát, hoặc ngạ quỷ, hoặc phú đan na, hoặc cát giá hoặc tỳ đà la, hoặc kiền đà hoặc ô ma lặc đà, hoặc a bạt ma la, hoặc dạ xoa cát giá, hoặc nhân cát giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, nhẫn đến trong chiêm bao cũng lại chớ não hại."    
Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:   
Nếu chẳng thuận chú ta   
Não loạn người nói pháp   
Đầu vỡ làm bảy phần   
Như nhánh cây A lê   
Như tội giết cha mẹ   
Cũng như họa ép dầu   
Cân lường khi dối người   
Tội Điều Đạt phá Tăng   
Kẻ phạm Pháp sư đây   
Sẽ mắc hoạ như thế.   
Những La sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu hành kinh này, làm cho được an ổn, lìa các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc."   
  
7.  Phật bảo các La sát nữ: "Hay thay!  Hay thay!  Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyển kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa tô na ma, đèn dầu hoa chiêm bặc, đèn dầu hoa bà sư ca, đèn dầu hoa ưu bát la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.   
Cao Đế!  Các người cùng quyến thuộc phải nên ủng hộ những Pháp sư như thế."   
Lúc nói phẩm Đà La Ni này, có sáu muôn tám nghìn người được vô sanh pháp nhẫn.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi Bảy**

Phẩm "Diệu Trang Nghiêm Vương Bổn Sự"

1.  Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng: "Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.  Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ Kiến.   
Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhãn.  Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ tát, những là: Thí ba la mật, giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền ba la mật, trí huệ ba la mật, phương tiện ba la mật, từ bi hỷ xả nhẫn đến ba mươi bảy phần trợ đạo pháp thảy đều rành rẽ suốt thấu.  Lại được các môn tam muội của Bồ tát: Nhựt tinh tú tam muội, Tịnh quan tam muội, Tịnh sắc tam muội, Trường trang nghiêm tam muội, Đại oai đức tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thấu suốt.   
  
2.  Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp Hoa này.   
Bấy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: "Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy.   
Vì sao?  Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận."   
Mẹ bảo con rằng: "Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà la môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi."   
Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ: "Chúng con là Pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này!"   
Mẹ bảo con rằng: "Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật."   
  
3.  Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, hiện các món thần biến.  Ở trong hư không, đi, đứng, ngồi, nằm trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.   
Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng: "Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?"   
Hai người con thưa rằng: "Đại vương!  Đức Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây bồ đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử."   
Cha nói với con rằng: "Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi."    
Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: "Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo."   
Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:   
Mong mẹ cho các con   
Xuất gia làm sa môn   
Các Phật rất khó gặp   
Chúng con theo Phật học   
Như hoa Ưu đàm bát   
Gặp Phật lại khó hơn   
Khỏi các nạn cũng khó   
Mong cho con xuất gia.   
Mẹ liền bảo con rằng: "Cho các con xuất gia.  Vì sao?  Vì Phật khó gặp vậy."   
  
4.  Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: "Lành thay, cha mẹ!  Xin liền qua đến chỗ đức Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.   
Vì sao?  Vì Phật khó gặp được, như hoa Linh thoại, như rùa một mắt gặp bộng cây nổi mà chúng ta do phước đời trước sâu dầy, sanh đời này gặp Phật Pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con được xuất gia.   
Vì sao?  Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có."   
  
5.  Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thảy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp Hoa này.  Tịnh Nhãn Bồ tát từ lâu đã thông đạt nơi Pháp Hoa tam muội.  Tịnh Tạng Bồ tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn Ly chư ác thú tam muội, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ vậy.   
Phu nhân của vua được môn Chư Phật Tập tam muội, hay biết được tạng pháp bí mật của các đức Phật.  Hai người con dùng sức phương tiện khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.   
  
6.  Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyến thuộc, Tịnh Đức phu nhân cùng chung với thể nữ quyến thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật.  Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.   
Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng.  Vua rất vui đẹp.   
Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi trân châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.   
  
7.  Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: "Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất."   
Bấy giờ, đức Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa trí Phật bảo chúng rằng: "Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chăng?   
Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo pháp, sẽ được làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương.   
Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ tát và vô lượng Thanh văn, nước đó bằng thẳng công đức như thế."   
  
8.  Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật Pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.   
Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa; qua sau lúc đây, được món Nhứt thiết tịnh công đức trang nghiêm tam muội.   
Liền bay lên hư không cao bảy cây đa la mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Hai người con của con đây đã làm Phật sự dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật Pháp, được thấy Thế Tôn.  Hai người con này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con."   
Lúc đó đức Vân Lôi Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng: "Đúng thế!  Đúng thế1  Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nhữ nhân nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp thiện tri thức, vị thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Đại vương nên biết!  Vị thiện tri thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho được thấy Phật phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Đại vương!  Ông thấy hai người con này chăng?  Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật, gần gũi cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.   
Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Như Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rõ.  Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mày như ngọc kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần bà."   
Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lạy bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Chưa từng có vậy!  Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: Kiêu mạn, giận hờn, tà kiến."   
Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.   
  
9.  Phật bảo đại chúng: "Ý các ông nghĩ sao?  Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ tát, bà Tịnh Đức phu nhân nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ tát đang đứng trước Phật, vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và quyến thuộc nhà vua nên vị Bồ tát nầy sanh sống trong cung.  Còn hai hoàng tử nay chính là Dược Vương Bồ tát và Dược Thượng Bồ tát.   
Dược Vương và Dược Thượng Bồ tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật trồng các gốc công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành.  Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ tát này thì tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.   
Lúc Phật nói phẩm Diệu Trang Nghiêm Vương Bổn Sự này, có tám muôn bốn nghìn người xa trần luỵ rời cấu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhẫn tịnh.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Thứ Hai Mươi Tám**

Phẩm "Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát"

1.  Lúc bấy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng sổ chúng đại Bồ tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trổi vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.   
Lại cùng vô số các đại chúng: Trời, rồng, dạ xoa, càn thát bà, ma hầu la dà, nhân, phi nhân v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta Bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lạy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Con ở nơi nước của đức Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật, xa nghe cõi Ta Bà này nói kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó.   
Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp Hoa nầy."   
  
2.  Phật bảo Phổ Hiền Bồ tát rằng: "Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thành tựu bốn pháp, thì sau khi Như Lai diệt độ sẽ được kinh Pháp Hoa nầy: Một là được các đức Phật hộ niệm; hai là trồng các gốc công đức; ba là vào trong chánh định; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.   
Thiện nam tử, thiện nữ nhân thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết được kinh này."   
  
3.  Lúc đó ngài Phổ Hiền Bồ tát bạch Phật rằng: "Thế Tôn!  Năm trăm năm sau trong đời ác trược nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ nạn làm cho được an ổn, khiến không ai được tiện lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc dạ xoa, hoặc la sát, hoặc cưu bàn trà, hoặc tỳ xá xà, hoặc cát giá, hoặc phú đan na, hoặc vi đà la, v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện lợi.   
Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cưỡi tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ tát đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa.   
Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh nầy, bấy giờ con lại cưỡi tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy người đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.   
Bấy giờ người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền được tam muội và Đà la ni tên là Triền đà la ni, trăm nghìn muôn ức Triền đà la ni, Pháp âm phương tiện đà la ni, được những môn Đà la ni như thế.   
  
4.  Thế Tôn!  Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trược, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi mốt ngày, phải một lòng tinh tấn, mãn hai mươi mốt ngày rồi, con sẽ cưỡi voi trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú Đà la ni.   
Được chú Đà la ni nầy thì không có phi nhân nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn.  Con cũng đích thân thường hộ người đó.  Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú Đà la ni nầy."  Liền ở trước Phật mà nói rằng:   
"A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cưu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà là bà để, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tat bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a nọa tăng già đâu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế."   
- "Thế Tôn!  Nếu có Bồ tát nào được nghe chú Đà la ni nầy, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.   
  
5.  Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm phù đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng: Đều là sức oai thần của Phổ Hiền.   
Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng gốc lành, được các Như Lai lấy tay xoa đầu.  Nếu chỉ in chép, người nầy mạng chung sẽ sanh lên trời Đao Lợi.   
Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trổi các kỹ nhạc mà đến rước, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thể nữ vui chơi khoái lạc, huống là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.   
Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, chỗ Di Lặc Bồ tát mà sanh vào trong hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lặc Bồ tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ tát cùng nhau vây quanh.  Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời mà tu hành.   
Thế Tôn!  Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh nầy, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm phù đề khiến chẳng dứt mất."   
  
6.  Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng: "Hay thay!  Hay thay!  Phổ Hiền!  Ông có thể hổ trợ kinh nầy làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích.  Ông đã thành tựu bất khả tư nghì công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này.   
Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ tát.   
Phổ Hiền!  Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thì là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển nầy.  Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích Ca Mâu Ni Phật, phải biết người đó được Phật khen lành thay, phải biết người đó được Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu.  Phải biết người đó được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho.  Người như thế chẳng còn ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, già, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái.  Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước đức.  Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ghen ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại.  Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.   
  
7.  Phổ Hiền!  Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng trời người.   
Phổ Hiền!  Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng luống, cũng ở trong hiện đời được phước báo đó.   
Nếu có người khinh chê đó rằng: "Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không được lợi ích."  Tội báo như thế sẽ đời đời không mắt.  Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, ở trong đời này được quả báo hiện tại.   
Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại.  Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời răng nướu thưa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong quẹo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thủng, hơi ngắn, bị các bệnh nặng dữ.   
Cho nên Phổ Hiền!  Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật."   
  
8.  Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát này có hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ tát được trăm nghìn muôn ức môn Triền đà la ni, tam thiên đại thiên thế giới vi trần số các đại Bồ tát, đủ đạo Phổ Hiền.   
Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền, v.v... các vị Bồ tát, Xá Lợi Phất, v.v... các vị Thanh văn và hàng trời, rồng, nhân, phi nhân, v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.   
  
                                       0O0   
***Diệu Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoằng dương kinh này, toàn nhờ công tổng trì, tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu thông, muôn pháp đều viên dung.   
Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát*** *(3 lần)* ***Pháp Hoa Hải Hội đức Phật thân tuyên, ba chu chín dụ nghĩa kính mầu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xướng tụng lợi người, trời.   
Nam Mô Pháp Hoa Hải Hội Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát, Chư Hiền Thánh Tăng*** *(3 lần)*  
  
Một câu nhiễm tâm thần   
Đều giúp đến bờ kia   
Nghĩ suy ròng tu tập   
Hẳn dùng làm thuyền bè   
Tùy hỷ thấy cùng nghe   
Thường làm chủ với bạn   
Hoặc lấy hay là bỏ   
Qua tai đều thành duyên   
Hoặc thuận cùng với nghịch   
Trọn nhân đây được thoát.   
Nguyện ngày tôi giải thoát   
Y báo cùng chánh báo   
Thường tuyên kinh mầu này   
Một cõi đến một trần   
Đều là vì lợi vật   
Cúi mong các đức Phật   
Thầm nhờ hỗ trợ cho   
Tất cả hàng Bồ tát   
Kính giúp sức oai linh   
Nơi nơi chưa nói kinh   
Đều vì chúng khuyến thỉnh   
Phàm chỗ có nói pháp   
Đích thân thờ cúng dường   
Một câu cùng một kệ   
Tăng tiến đạo Bồ đề   
Một sắc và một hương   
Trọn không hề thối chuyển.   
Trời, A tu la, Dạ xoa thảy   
Đến nghe pháp đó nên chí tâm:   
Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn   
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy   
Bao nhiêu người nghe đến chốn này   
Hoặc trên đất liền hoặc hư không   
Thường với người đời sanh lòng từ   
Ngày đêm tự mình nương phảp ở   
Nguyện các thế giới thường an ổn   
Phước trí vô biên lợi quần sanh   
Bao nhiêu tội nghiệp thảy tiêu trừ   
Xa lìa các khổ về viên tịch.   
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng   
Thường trì định phục để giúp thân   
Hoa mầu Bồ đề khắp trang nghiêm   
Tuỳ theo chỗ ở thường an lạc.   
 ***Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát*** *(3 lần)*

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa**

Phẩm thứ nhất "Đức Hạnh"

**Sa môn Đàm Ma Già Đà Da Xá, đời Tiêu Tề, nước Thiên Trúc, dịch chữ Phạm ra chữ Hán. - Tỳ kheo Thích Tuệ Hải dịch chữ Hán ra chữ Việt.**  
Chính tôi được nghe, một thời bấy giờ, đức Phật cùng với chúng đại Tỳ kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá.  Các vị Bồ tát và đại Bồ tát tám vạn người, cùng với bộ Thiên, bộ Long, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà.  Các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di cũng đều hội họp trong đó.  Vua đại Chuyển Luân, vua tiểu Chuyển Luân, vua Kim Luân, vua Ngân Luân, cùng các vua Luân khác.  Các vị quốc vương, vương tử; các hàng quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ; các đại trưởng giả trong nước cùng với họ hàng số đông hàng trăm ngàn muôn đều cùng nhau tự đi đến chốn Phật, đầu mặt lễ dưới chân, nhiễu trăm nghìn vòng, đốt hương rải hoa và các món cúng dường khác.  Khi cúng dường xong thì lui ngồi về một bên.   
Các vị Bồ tát tên là: Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử, Đại Oai Đức Tạng Pháp vương tử, Vô Ưu Tạng Pháp vương tử, Đại Biện Tạng Pháp vương tử; Bồ tát Di Lặc, Bồ tát Đạo Thủ, Bồ tát Dược Vương, Bồ tát Dược Thượng, Bồ tát Hoa Tràng, Bồ tát Hoa Quang, Bồ tát Đà La Ni Tự Tại Vương, Bồ tát Quán Thế Âm, Bồ tát Đại Thế Chí, Bồ tát Thường Tinh Tấn, Bồ tát Bảo Ấn Thủ, Bồ tát Bảo Thượng, Bồ tát Việt Tam Giới, Bồ tát Tỳ Ma Bạt La, Bồ tát Hương Tượng, Bồ tát Đại Hương Tượng, Bồ tát Sư Tử Hống Vương, Bồ tát Sư Tử Du Hí, Bồ tát Sư Tử Phấn Tấn, Bồ tát Sư Tử Tinh Tấn, Bồ tát Dũng Duệ Lực, Bồ tát Oai Mãnh Phục, Bồ tát Trang Nghiêm, Bồ tát Đại Trang Nghiêm, v.v...   
Những vị Bồ tát và đại Bồ tát tám vạn người cũng đều đến tề tựu.  Các vị Bồ tát nầy ai nấy đều là pháp thân Đại sĩ, đã được thành tựu giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nơi tâm thiền tịnh lặng lẽ, thường ở trong cảnh chánh định an nhiên điềm đạm, không có sợ hãi, là người vô lậu, vô dục, không còn điên đảo loạn tưởng xen lẫn vào được.  Tịnh tĩnh lắng trong, chí huyền diệu lâng lâng, giữ chí bất động, hàng trăm nghìn muôn ức kiếp bao nhiêu pháp môn đều hiện rõ ở trước.  Được trí huệ lớn, thông suốt các pháp, phân biệt rõ ràng, tánh, tướng chơn thực, không có vắn dài, tỏ rõ phân minh.   
  
Lại hay biết mọi căn tánh khéo léo, dùng môn tổng trì vô ngại biện tài của chư Phật chuyển xe diệu pháp mà tùy thuận những người năng chuyển.  Trước hết vẩy giọt nước pháp để tưới tắt dục trần; mở cửa Niết bàn, quạt gió giải thoát trừ mọi nhiệt não nơi đời, được mọi pháp mát mẻ.  Thứ lại, ban cho mười hai món nhân duyên rất sâu để gột rửa vô minh, cho đến già, bệnh, chết, v.v... đốt cháp bập bùng; những sự khổ não gom góp như ánh sáng mặt trời vừa mới tụ lại.  Pháp Đại thừa vô thượng làm cho chúng sanh được thấm nhuần; những nơi có thiện căn thì đều gieo hạt giống tốt ở khắp các ruộng công đức và đều khiến cho phát khởi mầm mống Bồ đề.  Lấy trí huệ làm ngày tháng, lấy phương tiện làm thời tiết mà giúp cho sự nghiệp Đại thừa thêm lớn, khiến cho ai nấy chóng thành ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Thường trụ yên vui ở chốn vi diệu chơn thật, dùng vô lượng đại bi cứu khổ chúng sanh.   
  
Những chúng sanh đó là người chơn thiện tri thức; những chúng sanh đó là ruộng phước tốt lớn; những chúng sanh đó là bậc thầy không phải cầu thỉnh; những chúng sanh đó là chốn vui vẻ yên ổn, là nơi cứu độ, là nơi giúp đỡ, và là nơi nương tựa lớn.  Nơi nơi đều vì chúng sanh làm đại lương đạo, làm đạo sư, làm đại đạo sư; hay làm nhãn mục cho những chúng sanh mù lòa; hay làm tai, mũi, lưỡi cho những người câm, ngọng, điếc.  Những người mọi căn hư thiếu thì đều khiến cho được đầy đủ.  Làm đại chánh niệm cho những kẻ điên cuồng hoang loạn; làm thuyền trưởng và đại thuyền trưởng vận tải chúng sanh qua bể khổ sanh tử đến bờ Niết bàn; làm bậc Y vương và đại Y vương phân biệt từng bệnh tướng, hiểu rõ tánh dược, tùy bệnh cho thuốc, khiến cho chúng sanh thích uống; là bậc Điều ngự và đại Điều ngự, không làm mọi việc buông lung.   
  
Ví như người quản tượng hay điều phục khéo léo những loài voi mà không ai điều phục nổi; làm sư tử mạnh mẽ có oai đức điều phục những loài thú khác mà không nát hoại; làm Du Hí Bồ tát dùng các pháp Ba la mật ở chốn đức Như Lai kiên cố bất động an trụ vào nguyện lực rộng tịnh cõi Phật, chẳng bao lâu được thành ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Các vị Bồ tát và đại Bồ tát đó, đều có công đức bất khả tư nghì như thế.   
Các vị Tỳ kheo ở trong pháp hội nầy tên là: Đại trí Xá Lợi Phất, Thần thông Mục Kiền Liên, Tuệ mạng Tu Bồ Đề, Ma ha Ca Chiên Diên, Di Đà La Ni Tử, Phú Lâu Na, A Nhã Kiều Trần Như, Thiên nhãn A Na Luật, Trì luật Ưu Ba Li, Thị giả là ông A Nan, Phật tử La Vân Ưu Ba Nan Đà, Ly Bà Đa, Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Chu Đà Sa Già Đà; Đầu đà Đại Ca Diếp, Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp.  Những vị Tỳ kheo như thế một muôn hai ngàn người đều là bậc A la hán, đã được giải thoát chơn chánh hết mọi kiết sử lậu nghiệp, không còn bị ràng buộc chấp trước.   
  
Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát quan sát khắp hết tòa ngồi ai nấy đều đã tịnh ý rồi, thì cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát ở trong chúng, đều từ tòa ngồi đứng dậy đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và đốt hương rải hoa cõi trời, dâng áo cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, từ trong hư không dần dần rơi xuống bốn phương như mây tụ lại mà dâng cúng đức Phật.  Các thức ăn trời đựng trong bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời đều tràn đầy sung mãn.  Mỗi khi thấy sắc ngửi hương thì tự nhiên no đủ.  Phướn trời, phan trời, tàn lọnng cõi trời, nơi nơi đặt bày nhạc cụ vi diệu cõi trời, và ở chốn đức Phật hòa tấu nhạc trời để dâng cúng.  Liền ở trước Phật quỳ gối chấp tay, ai nấy một lòng đồng thành nói kệ khen ngợi rằng:   
  
Quý hóa thay!  Đại thánh, đại ngộ   
Không nhiễm nhơ, không đắm dục trần   
Đấng Điều ngự, trời, người, tượng, mã   
Gió đạo đức thơm tỏa khắp nơi   
Trí bình thản lòng lo ngờ tĩnh   
Ý diệt vong, tâm thức lâng lâng   
Tư tưởng niệm, mộng càng dứt hẳn   
Các đại ấm, giới, nhập không còn   
Thân nầy chẳng có cũng chẳng không   
Chẳng tự, tha, nhân duyên chẳng phải   
Chẳng vuông, tròn, cũng không dài, vắn   
Chẳng sanh diệt, chẳng phải ra vào   
Chẳng tác vi, chẳng tạo chẳng khởi   
Chẳng ngồi nằm, chẳng phải ở, đi   
Chẳng động chuyển, cũng không nhàn tĩnh   
Chẳng tiến, thoái, cũng chẳng an, nguy   
Không phải thị, phi, không đắc, thất   
Không bỉ, không thử, không tiến, lui   
Không xanh, không vàng, không đỏ trắng   
Không hồng, không tía, bao màu sắc   
Giới, định, huệ, giải tri kiến sanh   
Tam minh, lục thông, đạo phẩm phát   
Thập lực, từ bi vô úy khởi   
Chúng sanh nghiệp tốt nhân duyên sanh   
Hiện thân trượng sáu vàng rực rỡ   
Đẹp đẽ phương phi chiếu sáng ngời   
Tướng đẹp vành trăng ánh mặt trời   
Tóc xoáy biếc xanh đầu nhục kế   
Mắt sáng gương trong mi mấp máy   
Lông mày biếc, thẳng miệng, má vuông   
Môi, lưỡi đỏ đẹp như quả đỏ   
Răng trắng bốn mươi tựa Kha tuyết   
Trán rộng mũi thẳng diện tròn đầy   
Ngực nêu chữ vạn ức sư tử   
Chân tay mềm mại đủ nghìn khoáy   
Nách, tay liền nhau nắm trong ngoài   
Bắp vế, ngón tay dài thon thẳng   
Da dẻ nhỏ mịn lông xoáy hữu   
Gót, gối chẳng hiện âm mã kín   
Gân nhỏ xương lăm tựa ruột hưu   
Biểu lý trong suốt sạch lâng lâng   
Nước trong chẳng nhiễm chút bụi trần   
Tất cả ngần ấy băm hai tướng   
Tám mươi vẻ đẹp dường nên thấy   
Mà thực không tướng, không sắc tướng   
Hết thảy có tướng mắt đối không   
Cái tướng vô tướng có tướng thân   
Thân tướng chúng sanh tướng giống nhau   
Hay khiến chúng sanh vui mừng lễ   
Dốc lòng thành kính biểu ân cần   
Nhân đó ngã mạn, tự cao hết   
Thành tựu sắc thân đẹp như thế   
Đệ tử chúng con hơn tám vạn   
Cùng nhau cúi đầu đều kính lễ   
Đấng diệt tư tưởng, tâm ý thức   
Điều ngự, ngựa voi vô trước thánh   
Cúi đầu nương về pháp, sắc thân   
Giới, định, huệ hợp giải tri kiến   
Cúi đầu nương về bao tướng đẹp   
Cúi đầu nương về khó nghĩ bàn   
Tiếng sấm phạm âm vang tám hướng   
Nhiệm mầu thanh tịnh rất sâu xa   
Tứ đế, lục độ, mười hai duyên   
Tùy thuận chúng sanh tâm chuyển nghiệp   
Ai nghe mà chẳng mở tâm ý   
Dứt hết ràng buộc khổ sanh tử   
Người nghe hoặc được Tu đà hoàn   
Tư đà, A na, A la hán   
Vô lậu, vô vi ngôi Duyên giác   
Vô sanh vô diệt ngôi Bồ tát   
Hoặc được vô lượng Đà la ni   
Biện tài vô ngại lời khéo léo   
Diễn nói kệ mầu nhiệm sâu xa   
Suối pháp trong thảnh thơi tắm gội   
Hoặc hóa hiện thần túc bay nhảy   
Mình ra vào nước, lửa tự do   
Tướng như thế, pháp luân như thế   
Thanh tịnh vô biên khó nghĩ bàn   
Chúng con cùng nhau lại cúi đầu   
Quy y vào lúc xe pháp chuyển   
Cúi đầu nương về tướng phạm âm   
Cúi đầu nương về Duyên, Đế, Độ   
Bao nhiêu kiếp xưa đức Thế Tôn   
Cần khổ tu tập các đức hạnh   
Vì chúng con, trời, người, long, thần   
Và hết thảy các loài chúng sanh   
Hay bỏ tất cả việc khó bỏ   
Của báu, vợ con và thành, nước...   
Với pháp trong ngoài không xẻn tiếc   
Tủy, não, đầu, mắt đều đem cho   
Phụng trì tịnh giới của chư Phật   
Dù phải mất mạng chẳng hủy thương   
Nếu người do gậy lại hại thêm   
Lời ác nhục mạ đều không giận   
Nhiều kiếp ép mình không lười biếng   
Đêm ngày nhiếp tâm thường thiền định   
Học hết tất cả các đạo pháp   
Trí huệ vào sâu căn chúng sanh   
Cho nên nay được sức tự tại   
Trong pháp tự tại làm vua pháp   
Con lại cùng nhau cúi đầu lạy   
Đấng hay làm những việc khó làm.   
  
                                                  0O0   
 **Phẩm thứ hai "Thuyết Pháp"**  
Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát nói bài kệ khen ngợi Phật rồi, đều bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn!  Hàng Bồ tát chúng con tám vạn người, nay muốn được ở trong giáo pháp của đức Như Lai, hoặc có chỗ còn phải hỏi han, không hiểu đức Thế Tôn có rủ lòng thương chỉ giáo cho chăng?"   
Đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm và tám vạn vị Bồ tát rằng: "Hay lắm!  Hay lắm!  Nầy thiện nam tử!  Các ông khéo biết đúng thời, vậy tha hồ các ông cứ hỏi, Như Lai chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết bàn.  Sau khi vào Niết bàn rồi thì đều khiến cho hết thảy ai nấy không còn nghi ngờ gì nữa.  Vậy ai muốn hỏi chỗ nào thì nói ngay đi."   
Bấy giờ Bồ tát Đại Trang Nghiêm cùng tám vạn vị Bồ tát liền đồng thanh bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn!  Bồ tát ma ha tát muốn chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác thì phải tu hành những pháp môn nào?  Và những pháp môn nào có thể khiến cho Bồ tát ma ha tát chóng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác?"   
Đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm và tám muôn vị Bồ tát rằng: "Nầy thiện nam tử!  Có một pháp môn hay làm cho Bồ tát ma ha tát chóng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Nếu có Bồ tát nào, học pháp môn đó thì có thể chóng thành được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."   
- "Bạch đức Thế Tôn! Pháp môn đó tên hiệu là gì?  Nghĩa lý ra sao?  Bồ tát phải tu hành như thế nào?"   
Đức Phật bảo: "Nầy thiện nam tử!  Một pháp môn đó tên là Vô Lượng Nghĩa, Bồ tát nào muốn được tu học Vô Lượng Nghĩa đó, thì phải nên quán sát hết thảy các pháp, từ trước đến nay, tánh tướng nó bản lai rỗng lặng, không lớn, không nhỏ, không sanh, không diệt, không trụ, không động, không tiến, không lui, ví như hư không, không có hai pháp, chỉ vì chúng sanh mê chấp lấy cái giả dối, mà cho là cái nầy, cái kia, là được, là mất, khởi ra tâm niệm chẳng lành, tạo ra mọi điều ác nghiệp, loanh quanh trong sáu ngả, chịu đủ mọi khổ độc, hàng vô lượng ức kiếp, mà không tự biết để tìm lối ra.   
Bồ tát ma ha tát, quán sát kỹ lưỡng như thế rồi sanh ra lòng lân mẫn, phát khởi ý đại từ bi, hầu mong cứu vớt.  Vả lại, thâm nhập vào hết thảy các pháp: Pháp tướng như thế, phảp sanh như thế; Pháp tướng như thế, pháp trụ như thế; Pháp tướng như thế, pháp dị như thế; Pháp tướng như thế, pháp diệt như thế; Pháp tướng như thế, hay sanh ra ác nghiệp; Pháp tướng như thế, hay sanh ra thiện pháp.   Tướng Trụ, Dị, Diệt, kia cũng lại như thế.   
Bồ tát quán sát kỹ lưỡng nguồn gốc của bốn tướng như thế, đều biết cả rồi.  Thứ lại quán sát kỹ lưỡng hết thảy các pháp niệm niệm chẳng ngừng luôn luôn sanh diệt.  Lại quán sát ngay nơi Sanh, Trụ, Dị, Diệt.  Quán sát như thế rồi, mà vào mọi căn tánh ham muốn của chúng sanh; vì tánh ham muốn vô lượng, cho nên thuyết pháp cũng vô lượng; vì thuyết pháp vô lượng cho nên nghĩa cũng vô lượng.  Mà vô lượng nghĩa đó, do từ một pháp mà sanh một pháp, đó tức là "vô tướng" vậy.  Vô tướng như thế, tức là vô tướng mà chẳng tướng, chẳng tướng mà vô tướng, thì mới gọi là "thật tướng" vậy.   
Bồ tát ma ha tát trụ vào tướng chân thật như thế rồi thì từ bi phát khởi rõ ràng chẳng rối.  Đối với chúng sanh hay đem lòng chân thật cứu khổ, khi đã cứu khổ cho rồi lại vì những chúng sanh đó mà nói pháp, khiến cho các chúng sanh được hưởng khoái lạc.   
Nầy thiện nam tử!  Bồ tát ma ha tát nếu hay tu hành được một pháp môn "Vô Lượng Nghĩa" như thế, thì tất nhiên chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Nầy thiện nam tử!  "Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa" văn lý cao siêu mầu nhiệm như thế, không có kinh nào là tôn quý hơn.  Chư Phật trong ba đời cũng đều gìn giữ, không có chúng ma quần đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử phá hoại.  Vì vậy thiện nam tử!  Bồ tát ma ha tát muốn chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, phải nên tu học kinh Đại thừa rất cao siêu sâu xa nầy."   
Bấy giờ Bồ tát Đại Trang Nghiêm lại bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn!  Đức Thế Tôn thuyết pháp bất khả tư nghì, mà căn tánh của chúng sanh cũng bất khả tư nghì, và pháp môn giải thoát cũng bất khả tư nghì; chúng con ở chốn đức Phật được nghe nói các pháp thì không còn nghi nan gì nữa, nhưng vì các chúng sanh lại sanh ra tâm mê hoặc, vì thế, con lại kính hỏi đức Thế Tôn, từ khi đức Như Lai đắc đạo đến nay hơn bốn mươi năm, thường vì chúng sanh diễn nói các pháp, nghĩa của bốn tướng: "Nghĩa của khổ, nghĩa của không, vô thường, vô ngã, vô đại, vô tiểu, vô sanh, vô diệt, nhất tướng, vô tướng, pháp tánh, pháp tướng bản lai rỗng lặng; không tới không lui, không ra không vào."  Nếu có người được nghe ấy, hoặc giả được pháp Noãn, pháp Đảnh, pháp Nhẫn, pháp Thế đệ nhất, quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, ngôi Bích chi Phật, người phát tâm Bồ đề thì lên ngôi thập địa Bồ tát.  Những nghĩa của các pháp ngài nói trước kia, so với những chỗ ngài nói ngày nay có sai khác chỗ nào chăng?  Mà nói là kinh "Đại Thừa Vô Lượng  Nghĩa" rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, Bồ tát tu hành ắt chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, việc đó thế nào, kính xin đức Thế Tôn rủ lòng lành thương rộng vì hết thảy chúng sanh mà phân biệt cho, khắp khiến đời hiện tại và đời vị lai có ai được nghe pháp nầy thì không còn mắc phải lưới nghi ngờ nữa."   
Bấy giờ đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm rằng: "Hay lắm!  Phải lắm! Đại thiện nam tử mới có thể hỏi Như Lai nghĩa Đại thừa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế, thì nên biết rằng ông là người hay làm nhiều điều lợi ích cho cõi nhân, cõi thiên, và cứu bạt khổ não cho chúng sanh, đúng là đại từ đại bi tin thật không dối.  Vì nhân duyên ấy mà sẽ chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, và cũng khiến cho hết thảy chúng sanh đời nầy, đời sau được thành vô thượng Bồ đề.   
Nầy thiện nam tử!  Từ khi ta đến đạo tràng tới nay, sáu năm ngồi tư duy ở dưới gốc cây bồ đề được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Ta dùng Phật nhãn xem thấy các pháp mà không thể nói ra được là vì các chúng sanh tánh ham muốn bất đồng, vì tánh ham muốn bất đồng cho nên phải dùng hết thảy các sức phương tiện thuyết pháp hơn bốn mươi năm mà không hiểu được lý chơn thật, cho nên chúng sanh đắc đạo có sai khác, mà không được chóng thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Nầy thiện nam tử!  Giáo pháp cũng ví như nước hay rửa sạch mọi thứ cấu uế; dù là nước giếng, nước ao, nước sông, nước ngòi, nước khe, nước suối hay nước biển lớn cũng đều hay rửa sạch mọi thứ cấu uế, thì nước pháp cũng giống như vậy.  Nó hay rửa sạch những cấu uế phiền não cho chúng sanh.   
Nầy thiện nam tử!  Tánh của nước kia vẫn chỉ là một, dù là nước sông, nước ngòi, nước giếng, khe, suối, bể lớn, tuy đều có khác, thì pháp tánh kia cũng giống như thế, mà sự công dụng rửa sạch trần lao của nó đều không sai khác.  Bởi vậy ba pháp bốn quả, hai đạo chẳng là một ư?   
Nầy thiện nam tử!  Nước tuy đều là để rửa, mà nó ở giếng chẳng phải ao; ở ao chẳng phải ở ngòi; ở sông, ở khe, ở suối chẳng phải ở bể.  Như Lai là bậc đại hùng ở thế gian, ở ngôi pháp tự tại, diễn nói các pháp cũng lại như thế, lúc ban đầu, khoảng giữa và sau cùng cũng đều hay rửa sạch phiền não cho các chúng sanh, mà trước chẳng phải khoảng giữa, khoảng giữa chẳng phải khoảng sau; trước giữa và sau lời văn nói ra tuy chỉ là một mà ý nghĩa đều có sai khác.   
Nầy thiện nam tử!  Lúc ban đầu ta từ chốn Phụ vương, đi đến thành Ba La Nại, trong vườn Lộc dã uyển, vì các ông A Nhã Câu Lân năm người; khi quay bánh xe pháp Tứ đế, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng.  Trong thời gian ấy, và những nơi chốn khác, cũng vì các hàng Tỳ kheo, các hàng Bồ tát, phô bày diễn nói mười hai pháp nhân duyên, sáu pháp Ba la mật, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt.  Nay ở nơi đây lại diễn nói Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa và cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt.   
Nầy thiện nam tử!  Vì vậy lời nói ban đầu, lời nói chặng giữa và lời nói ngày nay văn tự tuy là một, nhưng ý nghĩa có khác.  Vì ý nghĩa có khác cho nên sự hiểu ngộ của chúng sanh cũng sai khác; vì hiểu ngộ sai khác cho nên đắc pháp, đắc đạo đắc quả cũng sai khác.   
Nầy thiện nam tử!  Lúc ban đầu ta vì người cầu quả Thanh văn nói ra pháp Tứ đế, tám ức chư Thiên đi đến nghe pháp mà phát tâm Bồ đề; ở trong khắp nơi khắp chốn vì người cầu ngôi Bích chi Phật nói ra pháp mười hai nhân duyên sâu xa, vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ đề; hoặc có người trụ vào hàng Thanh văn; thứ đến nói kinh Phương Đẳng mười hai bộ kinh, kinh Đại Bát Nhã, kinh Hoa Nghiêm, ở nơi không hải diễn nói lịch kiếp tu hành của các Bồ tát mà trăm nghìn Tỳ kheo, muôn ức trời, người, vô lượng chúng sanh được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, trụ vào ngôi Bích chi Phật ở trong pháp nhân duyên.   
Nầy thiện nam tử!  Vì lấy nghĩa đó, cho nên biết rằng lời nói đồng nhau mà ý nghĩa sai khác.  Vì ý nghĩa sai khác, cho nên chúng sanh hiểu ngộ khác nhau, vì chỗ ngộ khác nhau cho nên đắc pháp, đắc quả, đắc đạo cũng khác nhau.   
Vì thế, nầy thiện nam tử!  Từ khi ta đắc đạo, ban đầu nói pháp cho đến ngày nay diễn nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa chưa lúc nào là không nói thuyết "khổ không, vô thường, vô ngã, phi chơn, phi giả, phi đại, phi tiểu, bản lai bất sanh, nay cũng bất diệt một tướng vô tướng, pháp tướng, pháp tánh, không tới, không lui, mà bốn tướng của chúng sanh thường phải biến thiên."   
Nầy thiện nam tử!  Vì lấy nghĩa đó cho nên chư Phật không có chỗ nào nói hai lời, chỉ dùng một âm thanh để ứng hợp tất cả giọng tiếng và chỉ dùng một thân mà thị hiện trăm nghìn muôn ức na do tha vô lượng, vô số hằng hà sa thân; trong mỗi thân một thân lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa chủng loại hình; trong mỗi một hình lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa hình nữa.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là cảnh giới rất sâu xa bất khả tư nghì của chư Phật, chẳng phải chỗ hay biết của hàng nhị thừa, và cũng chẳng phải chỗ theo kịp của ngôi thập trụ Bồ tát, chỉ có Phật với Phật mới hay hiểu thấu rốt ráo.   
Nầy thiện nam tử!  Vì thế mà nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không kinh nào tôn hơn.  Chư Phật trong ba đời đều cùng gìn giữ, không có chúng ma ngoại đạo nào xâm nhập vào được; không bị hết thảy tà kiến sanh tử làm nát hoại.  Bồ tát ma ha tát nếu muốn chóng được thành đạo vô thượng Bồ đề thì phải tu học kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế."   
Đức Phật nói như thế rồi, khi ấy cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu lần rung động; tự nhiên ở trong hư không mưa xuống các thứ hoa trời: Hoa thiên ưu bát la, hoa bát đàm ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi.  Lại rải xuống các thứ hương thơm cõi trời, áo đẹp cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, ở trên không trung vòng quanh rơi xuống cúng dường đức Phật và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị cõi trời sung mãn rạt rào; phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, bầy đặt khắp nơi, hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.   
Lại nữa những thế giới của chư Phật về phương Đông như số cát sông Hằng sáu lần rung động, cũng rải hoa trời, hương trời, áo trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời, phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, đặt ở khắp nơi để hòa tấu cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn cõi đó.  Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, và phương trên, phương dưới cũng đều như thế.   
Bấy giờ trong đại chúng có một muôn hai nghìn vị Bồ tát ma ha tát được Vô Lượng Nghĩa tam muội, một muôn bốn nghìn vị Bồ tát ma ha tát được vô lượng vô số Đà la ni môn, có thể chuyển hết thảy xe pháp bất thoái chuyển của tam thế chư Phật.  Còn các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, bộ Thiên, bộ Long, quỉ Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, vua Đại chuyển luân, vua Tiểu chuyển luân, vua Ngân luân, vua Thiết luân, và các vị vua Luân khác.  Các vị quốc vương, vương tử, quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ, các đại trưởng giả trong nước và các họ hàng trăm nghìn muôn người đều tề tựu nghe Phật nói pháp.   
Khi nói kinh nầy rồi, hoặc có người chứng được pháp Noãn, pháp Đảnh, và pháp Thế đệ nhất; quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, ngôi Bích chi Phật.  Lại chứng được Bồ tát vô sanh pháp nhẫn lại được một Đà la ni, hai Đà la ni, ba Đà la ni, bốn Đà la ni, năm Đà la ni, sáu bảy tám chín mười Đà la ni; lại được trăm nghìn muôn ức Đà la ni; lại được vô lượng vô số hằng hà sa a tăng kỳ Đà la ni, đều hay tùy thuận chuyển xe pháp bất thoái chuyển, và vô lượng chúng sanh phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
  
                                                          0O0   
  
**Phẩm thứ ba "Mười Công Đức"**  
Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát lại bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn!  Đức Thế Tôn nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm, rất sâu xa chân thật, và rất sâu xa tuyệt vời.   
Sở dĩ vì sao?  Trong chúng nơi đây, các vị Bồ tát ma ha tát, và hàng tứ chúng bộ Thiên, bộ Long, các quỉ thần, v.v... các vị quốc vương, các quan đại thần, và người dân thứ; có các chúng sanh được nghe kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này, không ai là không phát tâm Bồ đề, chứng được Đà la ni môn, tam pháp, tứ quả, thì nên biết pháp đó văn lý chân thật không có pháp nào tôn hơn; được tam thế chư Phật gìn giữ, không bị chúng ma quần đạo xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử làm nát hoại.   
Sở dĩ vì sao?  Vì người được nghe một câu thì hay giữ được hết thảy các pháp.  Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh nầy thì người đó được lợi ích rất lớn.  Vì sao?  Vì người đó nếu hay tu hành tất sẽ chóng được thành đạo vô thượng Bồ đề.  Còn có những chúng sanh chẳng được nghe kinh nầy, thì nên biết những chúng sanh đó làm mất lợi ích lớn.  Qua vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp quyết chẳng được thành đạo vô thượng Bồ đề.   
Tại vì sao?  Vì những người ấy chẳng biết đi thẳng đến đạo vô thượng Bồ đề, lại đi vào đường tắt hiểm trở mắc nhiều tai nạn.   
Bạch đức Thế Tôn!  Kinh điển nầy là bất khả tư nghì, cúi xin đức Thế Tôn rộng vì đại chúng rủ lòng lành thương, diễn nói những việc rất sâu xa bất khả tư nghì của kinh nầy.   
Bạch đức Thế Tôn!  Kinh điển nầy do từ nơi nào tới?  Sẽ đi về nơi nào?  Và trụ ở nơi chốn nào?  Mà có vô lượng năng lực bất khả tư nghì như thế?  Khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."   
Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm rằng: "Nầy thiện nam tử!  Hay lắm!  Phải lắm.  Đúng thế, đúng thực như lời ông nói.   
Nầy thiện nam tử!  Ta nói kinh nầy rất cao siêu mầu nhiệm, rất chân thật sâu xa là tại vì sao?  Là vì muốn cho hết thảy chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.  Người nghe một câu có thể thọ trì được tất cả các pháp; vì các chúng sanh mà làm lợi ích lớn; vì đi trên con đường thẳng lớn, không còn vướng mắc tai nạn gì nữa.   
Nầy thiện nam tử!  Ông hỏi kinh nầy do từ nơi nào mà tới?  Sẽ đi về nơi nào?  Và trụ ở nơi chốn nào?  Vậy ông hãy lắng nghe cho rõ, ta sẽ nói cho nghe.   
Nầy thiện nam tử!  Kinh nầy vốn nó từ trong nơi nhà chư Phật mà tới, nó đi đến chỗ hết thảy chúng sanh phát tâm Bồ đề, và trụ ở nơi các vị Bồ tát sở trụ.   
Nầy thiện nam tử!  Kinh nầy đến là như thế, đi là như thế, và trụ là như thế.  Vì vậy cho nên kinh nầy hay có vô lượng năng lực bất khả tư nghì công đức khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề.   
Nầy thiện nam tử!  Há ông có muốn được nghe kinh nầy lại có mười năng lực bất khả tư nghì công đức chăng?"   
Bồ tát Đại Trang Nghiêm bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn!  Con muốn được nghe lắm."   
Đức Phật bảo: "Nầy thiện nam tử!  Kinh nầy: Một là, hay khiến cho các Bồ tát chưa phát tâm, thì phát tâm Bồ đề; không có lòng nhân từ, thì khởi ra lòng nhân từ; người hay sát hại, thì khởi ra tâm đại bi; người hay ghen ghét, thì khởi ra tâm tùy hỷ; người tham ái chấp trước, thì khởi ra tâm hỷ xả; người sẻn tham, thì khởi ra tâm bố thí; người kiêu mạn nhiều, thì khởi ra tâm giữ giới; người giận dữ nhiều, thì khởi ra tâm nhẫn nhục; người hay lười biếng, thì khởi ra tâm tinh tấn; người hay tán loạn, thì khởi ra tâm thiền định; với người si mê, thì khởi ra tâm trí huệ; người chưa hay độ người, thì khiến cho phát tâm độ người; người hay làm thập ác, thì khiến cho phát tâm làm thập thiện; người tu pháp hữu vi, thì khiến cho chí cầu đạo vô vi; người tâm có thoái chuyển, thì khiến cho tâm bất thoái; người làm hạnh hữu lậu, thì khiến cho phát tâm vô lậu; người nhiều phiền não, thì khiến cho phát tâm trừ diệt.  Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ nhất bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ hai bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh nầy rồi, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu thì có thể thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa.  Đến vô số kiếp mà chẳng hay diễn nói những pháp đã thọ trì.  Vì sao?  Vì pháp đó là Vô Lượng Nghĩa vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Kinh nầy cũng ví như từ một hạt giống mà phát sanh ra trăm nghìn muôn; trong trăm nghìn muôn hạt giống kia, thì mỗi một hạt lại phát sanh ra hàng trăm nghìn muôn nữa.  Cứ như thế dần dần cho đến vô lượng, thì kinh nầy cũng lại như thế.  Từ một pháp sanh ra trăm nghìn nghĩa; trong trăm nghìn nghĩa, thì mỗi một nghĩa lại sanh ra trăm nghìn muôn số, cứ thế dần dần cho đến vô lượng vô biên nghĩa.  Vì vậy cho nên kinh nầy gọi là Vô Lượng Nghĩa.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ hai bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ ba bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh nầy, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu, thông đạt trăm nghìn muốn ức nghĩa rồi.  Tuy có phiền não thì cũng như không có phiền não, ra vào chốn sanh tử không có tư tưởng sợ sệt; đối với chúng sanh thì sanh ra tư tưởng thương xót; đối với nhứt thiết pháp thì được tư tưởng mạnh mẽ; như người tráng sĩ hay mang hay giữ những món nặng nề, người trì kinh nầy cũng lại như thế, hay gánh trọng trách của đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề; hay mang đội chúng sanh ra khỏi đường sanh tử.  Tuy chưa độ được mình mà đã hay độ cho người.   
Ví như thuyền trưởng, tuy mình mắc bệnh nặng, bốn thể chẳng đều, yên nghỉ ở bờ bên đây; nhưng có thuyền bè bền chắc, và thường sắm những dụng cụ để cung cấp cho mọi người đi sang qua bờ bên kia.  Người trì kinh nầy cũng lại như thế, tuy thân nầy còn vướng mắc mọi nghiệp hữu lậu nơi ngũ đạo; một trăm nghìn tám bệnh nặng nó thường hằng ràng buộc ở bờ bên nầy là: "Vô minh già chết", mà có kinh Đại thừa bền chắc nầy, trang biện Vô Lượng Nghĩa để cứu độ chúng sanh.  Nếu chúng sanh theo đúng lý thuyết mà tu hành thì được qua khỏi chốn sanh tử.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ ba bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ tư bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh nầy dù chuyển đọc một lượt, dù một bài kệ, cho đến một câu thì được tư tưởng mạnh mẽ.  Tuy chưa độ mình mà có thể độ cho người khác, và cùng các Bồ tát để làm thân thuộc.  Chư Phật Như Lai thường hướng về người ấy mà diễn nói kinh pháp; người ấy nghe rồi đều hay thọ trì, thuận theo chẳng trái, rồi lại vì người khác mà tùy nghi diễn  nói rộng ra.   
Nầy thiện nam tử!  Người đó cũng ví như vị phu nhân của nhà vua mới sanh ra thái tử, dù mới được một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày; dù một tháng, hai tháng, cho đến bảy tháng; dù là một năm, hai năm, cho đến bảy năm.  Tuy còn thơ ấu chẳng hay lãnh trị quốc sự, mà đã được thần dân sùng kính, và cùng với các con vua khác kết làm bằng hữu.  Vua và phu nhân thường nói với nhau là lòng rất mến yêu không chút thiên vị.  Sở dĩ vì sao?  Vì nó hãy còn thơ ấu.   
Nầy thiện nam tử!  Người trì kinh nầy cũng lại như thế.  Chư Phật là quốc vương, kinh nầy là phu nhân, hòa hợp cùng nhau sanh ra con là Bồ tát.  Nếu Bồ tát đó được nghe kinh nầy, dù là một câu hay một bài kệ, dù chuyển đọc một lượt, hai lượt; dù là mười lượt, trăm lượt, cho đến muôn ức vạn hằng hà sa vô lượng vô số.  Tuy lại chẳng hay thể nhập vào được chân lý cao siêu, và chẳng hay làm chấn động được ba nghìn đại thiên quốc độ, tiếng phạm như sấm vang, chuyển xe đạp pháp; nhưng đã được tất cả bốn chúng, tám bộ kính tin, và cùng các đại Bồ tát làm quyến thuộc thâm nhập vào pháp bí mật của chư Phật.  Những chỗ nên diễn nói ra thì không trái không lỗi, thường được chư Phật hộ niệm, vì kẻ tân học cho nên đem lòng từ ái che chở thêm nhiều.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ tư bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ năm bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người thọ trì, đọc tụng, viết chép kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm nầy, người đó tuy lại bị đủ mọi phiền não ràng buộc, cũng chưa thể xa lìa mọi việc của phàm phu, mà lại hay thị hiện đạo đại Bồ đề thêm một ngày cho là một trăm kiếp, trăm kiếp cũng có thể chóng như một ngày, khiến cho các chúng sanh kia vui mừng tin theo.   
Nầy thiện nam tử!  Người thiện nam, thiện nữ đó cũng ví như là Long tử mới sanh được bảy ngày, tức là cũng có thể làm cho mây nổi lên và cũng có thể làm cho mưa xuống.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ năm bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ sáu bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ mà thọ trì, đọc tụng kinh điển nầy, tuy bị đủ mọi phiền não mà vẫn vì chúng sanh nói pháp, khiến cho họ xa lìa phiền não dứt hết nỗi khổ sanh tử.  Chúng sanh nghe rồi tu hành đắc pháp, đắc quả, đắc đạo, cùng với chư Phật Như Lai đều không sai khác.   
Ví như con vua tuy còn thơ ấu, nếu khi nhà vua đi tuần du hay khi bị bệnh thì nhà vua ủy thác cho thái tử lãnh trị việc nước.  Thái tử khi ấy y theo mệnh lệnh của vua, theo đúng như pháp truyền lệnh cho các quần thần, bá quan văn võ, đem chánh hóa đi truyền dạy cho nhân dân khắp nước, đều tùy theo đó mà an định.  Cũng như lúc nhà vua cai trị đều không sai khác.   
Người thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh nầy cũng lại như thế, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ.  Người thiện nam, thiện nữ nầy tuy chưa được trụ ở nơi ngôi Sơ địa bất động, nhưng y theo đúng lời Phật dạy dùng để thuyết giáo phô diễn.  Chúng sanh nghe rồi một lòng tu hành để đoạn trừ phiền não mà đắc pháp, đắc quả, cho đến đắc đạo.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ sáu bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ bảy bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, được nghe kinh nầy mà vui mừng tin theo, lại hay phát khởi tâm hy hữu, mà thọ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép, theo đúng lý thuyết tu hành, phát tâm Bồ đề khởi ra mọi căn lành, gây ý đại bi muốn cứu độ cho hết thảy chúng sanh khổ não mà chưa được tu hành sáu pháp ba la mật, thì sáu pháp ba la mật tự nhiên hiện ra ở trước, và ở ngay thân nầy được vô sanh pháp nhẫn.  Sanh tử phiền não nhứt thời tan hoại, được lên ngôi Thất địa đại Bồ tát.   
Ví như người tráng sĩ trừ dẹp giặc oán cho nhà vua; khi giặc oán kia đã dẹp xong, thì nhà vua rất vui mừng liền đem cả nửa nước mà ban thưởng cho.  Người thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh nầy cũng lại như thế, vì vậy người hành giả rất là mạnh mẽ Lục độ Pháp bảo không phải tìm cầu đâu xa mà tự nhiên đến, giặc oán sanh tử cũng tự nhiên tan biến, mà chứng quả vô sanh pháp nhẫn, nửa nước báu cõi Phật phong thưởng cho được an vui.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ bảy bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ tám bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người nào hay được nghe kinh nầy, mà kính tin coi như thân Phật đều không có khác.  Ham thích kinh nầy mà thọ trì, đọc tụng, viết chép, đầu đội kính mến theo như pháp vâng làm, kiên trì giới hạnh, nhẫn nhục, gồm làm những việc bố thí, phát tâm từ bi sâu rộng.  Lại đem kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa cao siêu nầy, vì người diễn nói rộng ra.  Nếu những người đến trước mà họ đều chẳng tin là có tội phước ấy, thì đem kinh nầy chỉ bảo cho họ, rồi bày ra các thứ phương tiện khuyến hóa cho họ tin theo. Dùng oai lực của kinh nầy khiến tâm người đó được sáng tỏ mà quay về chánh đạo; khi lòng tin của họ đã phát khởi thì dõng mãnh tinh tấn.  Vì vậy người hay được nghe kinh nầy là có uy đức thế đức, đắc đạo, đắc quả.   
Cho nên người thiện nam, thiện nữ, vì nhờ công đức giáo hoá mà người thiện nam thiện nữ kia ở ngay thân nầy được vô sanh pháp nhẫn, và được đến ngôi thượng địa, cùng với các vị Bồ tát làm quyến thuộc, chóng được thành tựu chúng sanh; cõi Phật thanh tịnh, và chẳng bao lâu được thành đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ tám bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ chín bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người được nghe kinh nầy mà vui mừng được điều chưa từng có, rồi thọ trì, đọc tụng, cúng dường, lại vì người khác giải nói phân biệt nghĩa của kinh nầy rộng ra, thì những nghiệp chướng nặng nề xưa kia còn lại, nhất thời liền phải tiêu tan, mà được thanh tịnh.  Và lại được biện tài lớn, lần lượt trang nghiêm các pháp ba la mật.  Được các môn tam muội: Thủ lăng nghiêm tam muội; và môn Tổng trì được sức cần tinh tấn, chóng được lên ngôi thượng địa, phân thân rải thể khéo léo ở khắp mười phương quốc độ để cứu vớt hết thảy chúng sanh đang bị khổ cực ở trong hai mươi lăm cõi, đều khiến cho được giải thoát.  Vì vậy mà kinh nầy có năng lực như thế.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ chín bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Năng lực thứ mười bất khả tư nghì công đức của kinh nầy là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe kinh nầy mà phát khởi tâm đại hoan hỷ rất hiếm có, tự mình liền thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, theo đúng lý thuyết tu hành.  Lại hay khuyên người tại gia, xuất gia thọ trì, đọc tụng, viết chép cúng dường, và giải nói rộng ra, rồi cũng theo đúng lý thuyết tu hành.   
Vì đã khiến người khác nhờ năng lực của kinh nầy mà tu hành đắc đạo, là đều do nhờ sức người thiện nam, thiện nữ đó phát khởi từ tâm khuyến hóa, cho nên người thiện nam, thiện nữ ấy ngay thân nầy liền được các môn Đà la ni.  Ở chốn phàm phu mà tự nhiên ngay lúc ban đầu hay phát khởi ra sô vố tăng kỳ đại thệ sâu rộng.  Lại hay phát tâm cứu độ hết thảy chúng sanh thành tựu đại bi, rộng hay bạt khổ, huân tập nhiều căn lành, làm lợi ích cho hết thảy, mà diễn bày các pháp thanh tịnh để thấm nhuần các chốn khô khan.   
Lại đem những phương pháp đã được này mà ban cho hết thảy chúng sanh được yên vui, rồi dần dần thấy được vượt lên ngôi pháp vân địa, ân đức thấm nhuần khắp cả, lòng từ cứu giúp không bờ bến, tiếp dắt chúng sanh khổ não, khiến cho thâm nhập vào con đường đạo.  Vì vậy người đó chẳng bao lâu được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.   
Nầy thiện nam tử!  Đó là năng lực thứ mười bất khả tư nghì công đức của kinh nầy vậy.   
Nầy thiện nam tử!  Như vậy thì kinh Vô Thượng Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa nầy có sức đại oai thần, không gì là tôn hơn, hay khiến cho những kẻ phàm phu đều được chứng thánh quả, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, được vui tự tại.  Vì vậy mà kinh nầy gọi là Vô Lượng Nghĩa.   
Kinh nầy hay làm cho hết thảy chúng sanh ở ngay nơi mảnh đất phàm phu mà phát sanh nẩy nở ra vô lượng mầm mống các Bồ tát đạo; khiến cho cây công đức lớn thêm và tươi tốt sum sê.  Vì vậy mà kinh nầy gọi là Năng Lực Bất Khả Tư Nghì Công Đức vậy."   
Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát và tám vạn vị Bồ tát ma ha tát đều đồng thanh bạch Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn!  Như lời Phật dạy: Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không gì tôn hơn, được tam thế chư Phật cùng gìn giữ, không có chúng ma quần đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến, sanh tử làm nát hoại.  Vì vậy cho nên kinh nầy mới có mười năng lực bất khả tư nghì công đức vậy.   
Làm vô lượng đại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến cho hết thảy các vị Bồ tát đều được Vô Lượng Nghĩa tam muội; hoặc được trăm nghìn môn Đà la ni; hoặc được các ngôi các pháp nhẫn của các Bồ tát, hoặc được ngôi Duyên giác, A la hán và chứng bốn đạo quả.  Đức Thế Tôn rủ lòng từ mẫn vui vì lũ chúng con nói ra pháp đó khiến cho chúng con được pháp lợi lớn thật là thời gian rất kỳ diệu chưa từng có vậy.   
Bạch đức Thế Tôn!  Lòng từ mẫn và ân đức của ngài, chúng con thật khó có thể báo đáp được."   
Khi nói như thế rồi, lúc bấy giờ cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu điệu đều rung động.  Ở trên không trung lại mưa xuống các thứ hoa thơm: Hoa Thiên ưu bát la, hoa Bát đàm ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, v.v... Lại mưa xuống vô số các thứ hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời ở trong hư không dần dần rơi xuống để cúng dường đức Phật và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn.  Món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, sung mãn rạt rào, trăm vị thơm ngon cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ.  Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời các đồ âm nhạc vi diệu cõi trời đặt bày ở khắp nơi hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.   
Lại nữa, hằng hà sa số các cõi chư Phật ở phương Đông cũng sáu lần rung động, và cũng mưa xuống các thứ hoa trời, hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn trăm vị thơm ngon cõi trời.  Bình bát cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ.  Phướn trời, phan trời, tán lọng cõi trời những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời và hòa tấu kỹ nhạc cõi trời, để cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, cùng các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn.  Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng đều như thế.   
Bấy giờ đức Phật bảo ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát và tám vạn vị Bồ tát ma ha tát rằng: "Các ông đối với kinh nầy phải nên đem hết lòng cung kính sâu xa, theo đúng như pháp mà tu hành, và khuyến hóa hết thảy làm cho ưa truyền rộng ra, lòng thường siêng năng tinh tấn giữ gìn ngày đêm khiến chúng sanh đều được sự lợi ích của giáo pháp.   
Các ông thật là người đại từ đại bi lập nguyện thệ lực thần thông, kính mến giữ gìn kinh nầy đừng để cho ngừng trệ.  Và về đời mai sau phải lưu hành rộng khắp cả cõi Nam diêu phù đề, khiến cho hết thảy chúng sanh được thấy, được nghe, đọc tụng, viết chép, cúng dường.  Vì những lẽ đó mà khiến các ông chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác."   
Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và quỳ xuống trước Phật đều đồng thanh bạch rằng: "Bạch đức Thế Tôn!  Chúng con rất lấy làm vui mừng, đức Thế Tôn đã rủ lòng lành thương, vì chúng con mà nói kinh Đại Thừa Vô Lương Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm nầy, chúng con xin cung kính tin theo lời Phật dạy.  Sau khi đức Như Lai diệt độ, chúng con sẽ truyền bá kinh nầy làm cho lan rộng khắp nơi, đều khiến cho ai nấy thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường.  Cúi xin đức Thế Tôn đừng đem lòng buồn lo, chúng con sẽ dùng nguyện lực khắp khiến cho ai nấy đều được nhờ oai thần lực của kinh điển nầy vậy."   
Khi ấy đức Phật khen rằng: "Quý hóa thay!  Quý hóa thay!  Các thiện nam tử!  Các ông ngày nay thật là Phật tử chơn chánh, lòng đại từ đại bi sâu xa của các ông hay bạt khổ cứu ách, là ruộng phước tốt cho hết thảy chúng sanh, rộng vì hết thảy.  Làm người dẫn đường tốt, làm nơi nương tựa lớn cho hết thảy chúng sanh; làm đại thí chủ cho hết thảy chúng sanh, thường đem lợi ích của giáo pháp rộng ban cho hết thảy."   
  
Khi đức Phật nói kinh nầy xong, thì hết thảy đại chúng trong pháp hội đều vui mừng thọ trì, rồi làm lễ Phật mà xin lui.

**Thích Trí Tịnh dịch**

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

**Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh**

Quán Tự Tại Bồ tát, hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhứt thiết khổ ách.   
  
Xá Lợi Tử!  Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.   
Xá Lợi Tử!  Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.  Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thinh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thứ giới, vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.   
Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn.  Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.   
Cố tri Bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.   
Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:   
Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế Bồ đề Tát bà ha.   
Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa (3 lần)   
 **Vãng sanh quyết định chơn ngôn**Nam mô A di đa bà dạ.  Đa tha dà đa dạ.  Đa điệt dạ tha.   
A di rị đô bà tỳ.   
A di rị đa, tất đam bà tỳ.   
A di rị đa, tì can la đế.   
A di rị đa, tỳ can la đa.   
Già di nị, dà dà na.   
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha.   
Thể thủ Tây phương An Lạc quốc,   
Tiếp dẫn chúng sanh đại Đạo Sư,   
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh,   
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ,   
Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu,   
Cập pháp giới chúng sanh cầu chư Phật,   
Nhứt thừa vô thượng Bồ đề đạo cố   
Chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật,   
Vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh độ.   
Duy nguyện Từ Phụ A Di Đà Phật,   
Ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.   
A Di Đà Phật thân kim sắc   
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân   
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di   
Cám mục trừng thanh tứ đại hải   
Quang trung hoá Phật vô số ức   
Hóa Bồ tát chúng diệc vô biên   
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh   
Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.   
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.   
Nam mô A Di Đà Phật (108 lần)   
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (1 lần)   
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (1 lần)   
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (1 lần)   
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (1 lần)   
  
**Hồi Hướng**  
Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn; kim ngộ tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bổn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãn sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quán Âm Thế Chí chư Bồ tát chúng, bỉ thế giới trung, thanh tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu liễu đắc kiến, A Di Đà Phật.   
Ngã kim trì niệm A Di Đà   
Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện   
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh   
Nguyện ngã công đức giai thành tựu   
Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm   
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo   
Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp   
Giai do vô thỉ tham sân si   
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh   
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.   
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời   
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại   
Diện kiến bỉ Phật A Di Đà   
Tức đắc vãng sanh An Lạc sát.   
Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ   
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện   
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư   
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới.   
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh   
Ngã thời ư thắng liên hoa sanh   
Thân đỗ Như Lai Vô Lượng Quang   
Hiện tiền thọ ngã Bồ đề ký   
Mong ngã Như Lai thọ ký dĩ   
Hóa thân vô số bách cu chi   
Trí lực quảng đại biến thập phương   
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.   
Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,   
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,   
Pháp môn vô lượng thện nguyện học,   
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành   
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung   
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu   
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh   
Bất thối Bồ tát vi bạn lữ.   
Nguyện dĩ thử công đức   
Trang nghiêm Phật Tịnh độ   
Thượng báo tứ trọng ân   
Hạ tế tam đồ khổ.   
Nhược hữu kiến văn giả   
Tức phát Bồ đề tâm   
Tận thử nhứt báo thân   
Đồng sanh Cực Lạc quốc,   
Tận thử nhứt báo thân   
Đồng sanh An Dưỡng quốc.   
  
**Nguyện**  
A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tinh tấn, bất thất tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di Đà, dữ chư thánh chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.   
Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.   
Chí tâm đảnh lễ:   
Nam mô A Di Đà Phật Thế Tôn.   
Nguyện ngã tội chướng tất tiêu diệt   
Nguyện ngã thiện căn nhựt tăng trưởng   
Nguyện ngã thân tâm hàm thanh tịnh   
Nguyện ngã nhứt tâm tảo thành tựu   
Nguyện ngã tam muội đắc hiện tiền   
Nguyện ngã tịnh nhơn tốc viên mãn   
Nguyện ngã liên đài tự tiêu danh   
Nguyện ngã kiến Phật ma đảnh ký   
Nguyện ngã dự tri mạng chung thời   
Nguyện ngã vãng sanh Cực Lạc quốc   
Nguyện ngã viên mãn Bồ tát đạo   
Nguyện ngã quảng độ chư chúng sanh   
Chí tâm quy mạng đảnh lễ:   
Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ, thọ quang thể tướng vô lượng vô biên, từ thệ hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm linh, đại từ đại bi, tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Như Lai Biến Pháp Giới Tam Bảo.  (1 lạy)   
**Hồi Hướng**  
Phúng kinh công đức thù thắng hạnh   
Vô biên thắng phước giai hồi hướng   
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh   
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.   
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não   
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu   
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ   
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.   
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,   
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,   
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,   
Bất thối Bồ tát vi bạn lữ.   
Nguyện dĩ thử công đức,   
Phổ cập ư nhứt thiết,   
Ngã đẳng dữ chúng sanh,   
Giai cọng thành Phật đạo.   
  
**Tam Quy Y**Tự quy y Phật   
đương nguyện chúng sanh   
thể giải đại đạo   
phát vô thượng tâm   
Tự quy y Pháp,   
đương nguyện chúng sanh   
thâm nhập kinh tạng   
trí huệ như hải   
Tự quy y Tăng,   
đương nguyện chúng sanh   
thống lý đại chúng   
nhứt thiết vô ngại

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy: Canary  
Nguồn: Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản, Phật lịch 2543 - 1999.  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 19 tháng 2 năm 2008